

SỔ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

**GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ
TA THÊM CỦA**

3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô :

1.000.000\$

Xổ Thứ Ba Hàng Tuần
mỗi vé 10\$

*Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm*

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN**
231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

**GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HOÀ VIỆT NAM
PHỔ BIÊN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ**

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý : 531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon



NĂM THỨ VI ★ số 115 ★ 15-11-63

1.— Chế-độ văn-hóa nó bực đã chết	Nguyễn-Vỹ	5	—	7
2.— Tìm Pô-Tát (thơ)	N.V.	8	—	9
3.— Tổng-thống Kennedy còn ở thêm một khóa nữa chăng?	Thiếu-Son	10	—	18
4.— Truyện thần-thoại Hy-lạp	Đàm-quang-Thiện	19	—	22
5.— Một cô đầu bấp xinh đẹp	Tán-Đắc	23	—	28
6.— Vành khăn trắng, bất bình (thơ)	Bích — Thơ			29
7.— Bức thư Paris	Minh Đức	30	—	34
8.— Những bí mật trong thế chiến	Thiếu-Son	35	—	41
9.— Em còn nhớ chăng em (truyện-ngắn)	Thát-hùng-Vân	42	—	49
10.— Suy luận (thơ)	Thu-Cúc			50
11.— Bùi-hữu-Nghĩa	Bùi-hữu-Giáp	51	—	54
12.— Người em gái (thơ)	Bích-Thuận			55
13.— Cuộc đời trong tấm kính	Trọng-Tấu	56	—	59
14.— Tiếng nói của gái và trai thế hệ	Phổ-Thông	60	—	69
15.— Có một chuyện mèo (truyện dịch)	Từ-trâm-Lệ	70	—	74
16.— Nhà văn đứng trước thời cuộc	Thiếu-Son	75	—	79
17.— Lời nhân chứng (thơ)	Tâm-Nguyệt			80
18.— Có, Thoảng buồn về đêm (thơ)	Ngũ-Í — Hương			81

19.—	Mình ơi ! Tô-chức L.H Q.	Diệu-Huyền	82 — 87
20.—	Người anh họ và cô hàng xóm (thơ).	Quốc-Đàng	88
21.—	Thu (thơ)	Thi-thi Hoàì-Mộng	89
22.—	Lịch-trình tiến-triển cuộc cách mạng Quân-đội ngày 1-11-63	Nguyễn-Minh	90 — 95
23.—	Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn Vỹ	96 — 99
24.—	Cảm tạ cô Thanh-Hương	Hỷ Khương	100
25.—	Tang thu (T.Đ.B.N)	Nguyễn-Vỹ	101
26.—	Ngày Một (T.Đ.B.N)	Nguyễn Thu-Minh	102
27.—	Thính giả nhạc tấu ở Đông-Phương	Trần-văn-Khê	103 — 108
28.—	Phở-Thông số đặc-biệt	Phở-Thông	109
29.—	Thê-lệ giải-thưởng Tao-dàn Bạch-Nga	T.Đ.B.N.	110 — 112
30.—	Thơ lên ruột	N. V. Tú-Be	113 — 114
31.—	Sách báo mới	P.T.	115 — 116
32.—	Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	117 — 130
•	Tranh vẽ	Ngọc-Dũng	



* Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thê-lệ chung của các tạp-chi quốc-tế).
 * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
 * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chi PHỞ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chi PHỞ-THÔNG » và đừng viết tắt.
 * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
 * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỞ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỞ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 • Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
 • Our general agent in Europa & Africa
LONG HIỆP
 13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
 (vente — abonnements — Publicité)

chế - độ văn - hóa nô - bộc đã chết.

T IẾNG sủng Cách-mạng ngày 1-11-1963 của Quân-đội anh-dũng Việt-Nam đã giết chết một chế-độ phong-kiến phát-xít tập-sự, và tàn-bạo nhất, dã-man nhất, trong Lịch-sử Việt-Nam.

Với bọn độc-tài ngoan-cổ của nhà họ **ngô**, đã sụp-dò cả một hệ-thống lừa-bịp, áp-bức và nô-lệ-hóa nhân-dân, đè nặng trên Đất Nước suốt 9 năm trời. Chính-sách « *nhân-vị* » xảo-quyệt và vô-nghĩa, theo đường lối của Machiavel (1) đã đào-tạo ra một thứ văn-hóa nô-bộc đê lũng-đoạn tinh-thần dân-chúng, đầu-độc tư-tưởng, xiềng-xích Văn-ngệ.

Tạp-chí *Phò-Thông* có lẽ hành diện là chưa hề một lần nào xư-phụ theo chính sách bịp-bợm của Ngô-đình-Diệm, mà trái lại, nhóm nhà văn *Phò-Thông* luôn luôn cầm bút chống đối, nhất-định không chạy theo danh-lợi, tiền-tài, biệt-lập một cõi đề cố-gắng duy-trì **văn-nghệ tự-do**, được chừng nào hay chừng ấy.

Chúng tôi đã bị dò-xét, hăm-dọa, cấm- đoán, ngăn-trở mọi cách, nhưng với chút ít kinh-nghiệm trong nghề dưới các chính-thê kế-tiếp, và một vài lối xử-dụng thận-trọng của ngòi bút, chúng tôi đã thoát khỏi các áp-lực và mưu-toan nô-lệ-hóa của độc-tài. Đôi lúc tình thế trầm-trọng, chúng tôi đã không ngần-ngại đưa lên tiếng nói phản-đối quyết-liệt, vạch một vài tác-phong gian xảo, lố- ăng trên lĩnh-vực văn-hóa, học-đường, và xã-hội.

Chúng tôi đã cương-quyết không để cho ngòi bút trong sạch chắm vào máu và nước mắt của đồng-bào, và không để cho ai mua chuộc được lương-tâm văn-nghệ. Mấy tháng sau cùng của chế- độ tàn-thủy-hoàng, chúng tôi đã biết trước thế nào chế- độ ấy cũng sắp-sửa bị tiêu-diệt một cách thê-thảm, cho nên chúng tôi đã hết sức đề-phòng, thế mà chúng tôi cũng không tránh-khỏi một cuộc khủng-hoảng nguy-kịch khiến chúng tôi hơi lo-ngại. Cho đến đôi ban đêm ít khi chúng tôi ngủ ở nhà, cứ phải trốn-tránh tạm bợ ở các nhà bạn, đợi ngày Quân-đội khởi-nghĩa.



Ngày ấy đã đến đúng lúc toàn-thê quốc-dân Việt-Nam hồi-hợp mong chờ: Quân-đội anh-dũng của nhân-dân, dưới sự chỉ-huy của các vị Tướng-Tá đoàn-kết chặt-chẽ trong tình yêu thiêng-liêng **Tổ-quốc**, đã đập tan cái tượng khổng-lồ bằng đất sét.

12 triệu đồng bào miền Nam « tự-do » bây giờ mới thật được thở chút không-khí tự-do.

Nhóm nhà-văn độc-lập của *Phò-Thông* Tạp-chí xin tỏ lòng cảm-phục và tri-ân toàn-thê anh em binh-sĩ, kẻ sống, người chết, đã liều mình xông-pha vào sào-huyệt họ ngô, đề thanh-toán một chế- độ bất-nhân, bất-nghĩa, bất tín. Và chúng tôi xin thành-thật biết ơn các vị Tướng-Tá, Sĩ-quan, Hạ sĩ-quan đã hăng-hái cầm đầu cuộc khởi-nghĩa. Tất-cả các vị, và toàn-thê anh em binh-sĩ, đều là những anh-hùng dân-tộc, xứng đáng với **Tổ-quốc**. Chúng tôi nguyện sẽ góp phần nhỏ-mọn trong việc tái-tạo xứ-sở đã bị mấy anh em nhà họ ngô đầy-xéo, dẫm nát trên 9 năm trời.

Lạy Phật và cầu xin các đấng Thiêng-Liêng che-chở cho chúng tôi tiếp tục bảo-vệ **Văn-hóa tự-do** của con người, phát-huy **tư-tướng tự-do**, theo kỹ-luật và tinh-thần cách-mạng ngày 1-11, và cương-quyết **chống lại mọi thứ văn-hóa nô-bộc**, của Cộng-Sản cũng như của phong-kiến phản cách-mạng, phản tự-do dân-chủ, phản nhân-quyền, dân quyền, phản lương-tâm con người, phản Thượng-đế.

*Nhóm nhà văn độc-lập
của Phò-Thông tạp-chí*

(1) *Machiavel*, một nhà học-giả và chính-trị xảo-quyết của Ý, thế-kỷ XV — XVI, đã chủ-trương một chính-sách vô luân-lý, dưới chiêu bài giả-mạo đạo-đức, cũng như chính-sách « nhân-vị » của ngô-đình-nhu.

★ ★ ★ **Tim Bồ-Tát** ★ ★ ★

Thân kính tặng quý Thầy : Thích-Thiện-Châu, Thích-Minh-Châu, Giáo-sư Đại-học-đường Magadha (Ấn-Độ), và Thích-Trí-Quang, Chùa Xá-Lợi, Saigon

(Bài này bị chính-phủ Ngô-đình-diệm cấm đăng ngày 1-7-1963)

Lửa bùng cháy kia kia, tan gió bụi mịt-mù hiu-hắt.
Tưng-bùng nghi-ngút, cả khu trời rực-rỡ chiếu quang-huy.
Lửa vun-vút trào lên, vươn lên, thoát lên niềm u-uất,
Tỏa khắp mười phương, Ánh Đạo vàng reo-rất nhạc lâm-ly

Chấp tay nguyện : Nam-mô bốn-sư Thích-Ca Mâu-Ni-Phật !
Muôn nghìn người đều quỳ xuống, lệ rưng-rức trên vành mi.
Muôn nghìn lời nguyện vang lên, giữa Ta-bà im phăng-phắc,
Chung quanh ngọn lửa Bồ-Đề đang hun-đúc Tim Từ-Ri !

Nam-mô Bốn Sư Thích-Ca Mâu-Ni-Phật !
Lửa Bồ-Đề đang hun-đúc Tim Từ-Bi.
Nam-mô vô-lượng Thọ A-di-đà-Phật
Rạng-rỡ Liên-dài thơm-ngát hương Huyền-vi.

Đây Lửa Bác-ái, Hòa-bình, đây vòng Hào-quang năm sắc,
Soi mát dịu lòng nhân loại, phá tan lầm-lỗi sân-si.
Lửa nguyện Huỳnh-đệ Tương-thân, dầu tưới máu vào, không tắt !
Cảm thù oán hận mà chi ? Rước về nghiệp báo mà chi ?

Đây Lửa Hùng thiêng, hân-hoan, dâng cả Linh-hồn, Thê-xác !
Mặt trời đứng yên một chỗ, những loài ma quái im đi.
Bàn tay màu nhiệm Như-Lai tiếp đón Quả Tim Bồ-Tát
Nung-đúc niềm Tin bất-diệt, niềm Tin hiển-hách oai-nghi !

Nam-mô Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật !
Lửa Bồ-Đề còn hun-đúc Tim Từ-Bi.
Nam-mô Vô-lượng-Thọ-A-Di-Đà-Phật !
Trời đất hôm nay thơm ngát hương Huyền-Vi !

★ *Nguyễn-Vũ*
(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)





TRÊN tạp-chí Phổ-Thông tôi đã nói trước về một vài biên-cổ xảy ra trên Thê-giới.

Trước cả các báo hàng ngày tôi đã nói đến vụ Pro-fumo - Keeler làm hại uy-tín của Đảng Bảo-Thủ và Chánh-phủ của ông Mac Millan. Lý-do bệnh ông đã xin từ-chức. Lord Home lên thay thế cho ông. Nhưng rồi đây có tổng-tuyên-cử thì đảng Bảo-Thủ Anh nhứt-định sẽ thua đậm

và sẽ có một chánh-phủ Lao-Động với thủ-tướng là nhà lãnh-tụ Harold Wilson. Ngày đó tới chánh sách của nước Anh sẽ thay đổi rất nhiều.

Tôi cũng đã nói Thủ-tướng Adenauer, 87 tuổi đã trị vì 14 năm ở Tây-Đức nhứt định phải từ-chức vào đầu thu năm nay và ông Ludwig Erhard sẽ thay-thê cho ông. Việc đó đã xảy ra.

tổng - thống
KENNEDY
còn ở thêm
một khóa
nữa chăng?

* Thiếu-Sơn

Nhưng còn một nhân-vật quan-trọng là Tổng - Thống Hoa-Kỳ, một bá-chủ của Thê-giới tự-do, sang năm 1964, ai là người sẽ được đưa lên địa-vị đó? Ai sẽ thay thế cho ông Kennedy? Hay chính Kennedy sẽ thay thế cho Kennedy?

Ngay từ bây giờ tôi có thể tiên-đoán rằng đương-kim Tổng-Thống Mỹ sẽ đặc-cử thêm một khóa nữa.

Kỳ trước tôi đã nói nhiều về gia - thê, về tư - cách, về khả - năng và tài - trí của John Kennedy. Tất cả những cái đó đã giúp cho ông ta thành-công trên đường đi tới tòa Bạch-Ốc sau khi đã thắng được bao nhiêu tướng tài và đoạt được những ải kiên cồ.

Nhưng sau khi đã chiêm được tòa Bạch-Ốc rồi ông mới thấy địa-vị của ông rất là quan-trọng, vai tuồng của ông cực-kỳ khó-khăn.

Ở nước Mỹ có 76 gia-đình đại-tư bản có một số vốn trên 75 triệu Mỹ-kim. Gia-đình Kennedy cũng có tên trong danh-sách nói trên và lại gắn ở hàng đầu. Cụ Joseph

Kennedy có lời từ 200 tới 400 triệu Mỹ-kim, nghĩa là từ 20 tới 40 tỷ Bạc V. N. Nhưng ông cụ là tay hào-phú muốn dùng tiền để xây đắp danh-vọng cho con. Và con cụ cũng đầy-đu khả-năng để làm đẹp lòng cha mẹ.

Nhưng khi chạm với thực-tê chính Tổng-Thống Kennedy đã gặp sức chống đối mãnh liệt nhất của phe tư-bản.

Ông có trách-nhiệm đối với toàn-thê nhân-dân Mỹ mà mảy ông tài-phiệt lại chỉ muốn cho Tổng-Thống chỉ phục-vụ riêng quyền-lợi của họ mà thôi.

Trong khi các nước Cộng-Sản chủ-trương kinh-tê chỉ-huy, trong khi nhiều nước Tây-phương cũng phải để ra kế-hoạch để tổ-chức lại nền kinh-tê của họ thì ở Mỹ mảy ông tư-bản muốn được tự-do hoàn-toàn miễn là có lợi cho các ông là được, mặc dầu có hại cho nền kinh-tê quốc-gia hay có xâm-phạm tới quyền-lợi của những tầng lớp nhân-dân khác.

Tổng-Thống Kennedy không thể chịu theo ý các ông được. Các ông muốn tăng giá thép, Tổng-Thống không cho tăng. Các ông chịu thua nhưng vẫn

chồng đôi kịch-liệt trong mọi chủ-trương của chánh-phủ. Ông giận quá và đã thốt ra một lời làm xôn-xao dư-luận. Ông nói: «*Cha tôi đã nói với tôi rằng bọn tài-phiệt là bọn S. O. B. Hồi đó tôi không tin, bây giờ tôi thấy rõ là ông có lý*».

S.O.B. là mấy chữ đầu của câu *Son of a bitch* nghĩa là «*con của chó cái*».

Câu nói lịch-sử này đã bị chính bọn S.O.B. công-kích kịch-liệt. Tổng-Thống lật đật cải-chánh mà nói rằng ông chỉ nói «*một vài người trong bọn tài-phiệt đáng gọi là con của chó cái*».

Như thế đủ chứng rằng ông còn sợ và chưa dám tuyên-chiến với phe tư-bản của nước ông. Và sợ tức là còn phải nhân nhượng, còn bị chi-phối làm sao ông có thể giữ vững được lập-trường và bảo-vệ lý-tưởng của ông như ông đã nói trong sách «*Hình dung của can-dảm*», mà tôi đã nói ở bài trước?

Nhưng nhân-nhuợc chưa phải là đầu hàng. Phe tài-phiệt thường câu-kết với một bọn quân - phiệt cực - đoan,

những người có đôi chút chiến-công trong hai trận giặc, được dân Mỹ coi như những bậc anh hùng và chính họ cũng tự cho mình là những người hùng có quyền lãnh-đạo đất nước. Bọn này được phe tài-phiệt tôn-sùng và nâng đỡ nên càng tự-mãn tự-kiêu, coi thường cả Chánh-phủ và Tổng-Thống.

Tháng 6 năm 1962 chính Tổng-Thống Kennedy đã tuyên-bỏ: «*Chiến lược của chúng ta, tâm-lý quốc-gia của chúng ta và nền kinh-tế của chúng ta không được lệ-thuộc một cơ-sở quân-sự càng ngày càng bành-trướng*».

Chính là vì chịu đựng không nổi nên ông phải phản-ứng trong khi rất nhiều vị Tổng-Thống Mỹ trước ông đã chịu ép một bề. Chính Tổng-Thống Eisenhower là một quân nhân mà cũng đành thúc-thủ để cho ảnh-hưởng của bọn quân-sự lấn-áp chánh-quyền dân-sự ở Ngũ-giác-đài và ở trong chánh-phủ như tôi đã nói trong bài về Mac Namara. Tổng-Thống Kennedy tỏ ra cương-quyết hơn nên đã tổ-chức lại được bộ Quốc-Phòng theo đường lối chung của chánh-phủ. Những ông tướng

nào cương-ngạnh thì hoặc phải xin từ-chức, hoặc bị cách-chức không nương tay. Điển-hình nhất là trường hợp của tướng Edwin Walker.

Chính ông này trước khi từ-chức đã tuyên-bỏ: «*Cũng như Thống-tướng Mac Arthur tôi phân-nân rằng hành-pháp đã cho mình những quyền-hành quá đáng khiến cho những nhân-viên trong quân-lực bị đối-xử một cách áp-chế và tàn-nhẫn khi họ dám nói ra sự thật theo lương-tâm của họ*».

Ta cũng cần nên biết mấy ông tướng này đã nói ra sự thật như thế nào? Thì chính Walker khi chỉ-huy quân-đội chiêm-đóng Mỹ ở Tây-Đức đã kịch-liệt phản-đối chủ-trương mềm-dẻo của Chánh-phủ Mỹ đối với Liên-Xô và phe Cộng-Sản. Chính ông đã nói: «*Mục-dịch tối-hậu và nhiệm-vụ hàng ngày của tôi là muốn cho thanh-niên trong đơn-vị tôi biết sử-dụng vũ-khí của họ một cách hữu-hiệu và thực-tế. Họ phải học-tập để giết và tàn phá, để sống và bảo-vệ...*»

Một sự thật trắng-trợn như thế, một thái-độ hiểu chiến như thế, những câu nói này lửa như thế không

thê nào dung dưỡng được đôi với Tổng-Thống Kennedy khi ông này đã biết rõ lực-lượng của Nga và thấy rằng không nên sanh giặc với một đôi-thù lợi-hại như thế. Walker sau khi mất chức đã có lần liên-minh với Thống-Độc Barnett của tiểu-bang Mississippi cầm đầu bọn kỳ-thị chủng-tộc chống chánh sách hòa-hợp chủng-tộc của chánh-phủ liên-bang. Trong trường-hợp này ông đã tuyên-bỏ:

«*Tôi ở Mississipi, cạnh bên Thống-Độc Barnett. Tôi kêu gọi toàn-quốc phản-kháng cuộc âm-mưu phá-hoại nội-bộ Hoa-Kỳ*».

Nhưng một lần nữa, «*người hùng*» lại thất-bại trước lực-lượng của quân-đội liên-bang. Nhiều «*người hùng*» khác đã thất-bại như Walker trước sự cương-quyết của Tổng-Thống Kennedy.

Cứ căn-cứ vào những thành-tích nói trên ta không nên vội phán-đoán rằng ông Kennedy hiểu-hòa. Ông là người Mỹ, ông là Tổng-Thống Mỹ, ông không thể có tâm-trạng và thái-độ như thế.

Người Mỹ không hiểu-chiến nhưng rất hiểu-thắng. Họ ý họ giàu, mạnh nên họ coi thiên-hạ không ra gì, không muốn ai can-thiệp vào công-việc của mình nhưng lại hay can-thiệp vào công-việc của người khác. Họ ghét cay, ghét đắng chủ - nghĩa cộng - sản không phải vì nó là cộng-sản nhưng bởi nó chống tư-bản và ngăn cản sự phát-triển của chủ-nghĩa đê-quốc.

Từ thế.kỷ XIX Tổng-Thống Monroe đã xướng ra thuyết «*Châu Mỹ của người Mỹ*».

Thuyết đó đã ăn sâu vào tâm-hồn của người Hoa.kỳ. Vậy mà Fidel Castro lại dám tách khỏi ảnh hưởng của Mỹ mà ngã về phe Nga. Đó là một điều mà dư-luận Mỹ không thể nào tha-thứ được.

Khi ông Kennedy ra tranh-cử Tổng-Thống ông đã hứa với nhân-dân Mỹ sẽ tiêu-diệt chế-độ Castro ở Cuba và ông đã được hoan-nghinh và ông trúng cử.

Đắc cử rồi ông tăng-cường sự giúp đỡ cho bọn lưu-vong chống Castro ở ngay trên đất nước của ông.

Năm 1961 bọn này chuẩn-

bị đổ-bộ lên Cuba được ông cung-cấp phương-tiện và hứa sẽ cho không quân Hoa-Kỳ trợ-lực.

Cuộc đổ-bộ thất-bại nên ông lật-đặt bĩ-lệnh cho không quân trợ-chiến.

Việc này làm giảm uy-tín của ông rất nhiều. Nhưng cuối năm 1962 ông lại lấy lại được uy-tín khi ông ra lệnh phong tỏa Cuba và buộc Nga phải tháo gỡ những giàn hỏa tiễn đem về nước.

Một trận giặc nguyên-tử suýt xảy ra làm cho dân Mỹ hết hồn. Và chính là một bài học hay cho họ. Nga nhượng bộ nhưng Mỹ cũng buộc lòng cam-kết không tấn-công Cuba. Dư-luận Mỹ cũng bắt đầu khôn-ngoa hơn từ đó. Họ thấy rõ một nguy - cơ về chiến - tranh nguyên - tử nên họ bằng lòng để cho Tổng - Thống của họ đi lần đi hỏi đến một sự thỏa-hiệp với Nga ngưng thí-nghiệm nguyên-tử để tiên-tới một cuộc giải-giới toàn-diện.

Đây là một thắng lợi lớn lao mà Tổng - Thống Kennedy đã thu-hoạch được. Từ chỗ chống cộng triệt-đề đi

tới chỗ bắt tay với Nga, không bị dư-luận chống đối mà lại được hoan - nghinh, Tổng-Thống Kennedy đã tỏ ra thông-minh, sáng-suốt, khôn-khéo vô cùng. Một điểm nẩy đủ cho ông được tái cử ở khóa tới.

Nhưng «*chung sống hòa-bình*» với Nga chưa hẳn là chung sống hòa-bình với thế-giới, nhất là với những dân-tộc nhược-tiểu và chậm-tiến.

Thuyết Monroe vẫn được tôn-trọng và vẫn được áp-dụng triệt-đề. Tổng-thống Kennedy dùng áp-lực và đô-la lôi kéo cho các nước ở Nam-Mỹ phải nằm gọn trong vùng ảnh-hưởng của Hoa-Kỳ và không được sanh chứng bắt chước Cuba.

Ông tổ-chức một *Liên-minh đê-tiền-bộ* và bỏ ra 20 tỷ Mỹ-kim để củng-cố cuộc *Liên-minh* này. Nhưng chính vì thế mà hầu hết các chánh-phủ trong liên-minh đều nằm ở trong tay bọn độc-tài và quân-phiệt. Bọn này cầu-kết với các công-ty tư-bản Mỹ để đàn-áp và bóc-lột nhân-dân nước họ và không chịu thi-

hành những cái-cách xã - hội cho dân nhờ.

Ở Nam-Mỹ đương áp-ù những mắ-mòng cách-mạng và rất có thể sẽ có ngày bùng nổ.

Tổng-Thống Kennedy cũng biết vậy nhưng bản-thân ông, hoàn-cảnh ông bắt buộc ông phải chịu đựng một phần nào thế-lực của bọn S. O. B.

Khi còn làm thượng-nghị-sĩ John Kennedy đã tuyên-bồ :

«*Nhiệm-vụ của chúng ta là phải chứng-minh cho thế-giới thấy rằng nguyện-vọng không được thỏa-mãn của con người về tiến bộ kinh-tế và công-lý xã-hội có thể thực-hiện được với những con người tự-do làm việc trong khuôn-khò những cơ-sở dân-chủ*».

Nhưng khi đã vào ngôi ở tòa Bạch-độc rồi ông không thể chứng-minh được những điều ông muốn chứng-minh vì những nguyện-vọng tha-thiết của con người, những tiến-bộ kinh-tế và công-lý xã-hội lại không thể thực-hiện được ở ngay những nước chịu ảnh-hưởng của Mỹ, ở trong khối được gọi là tự-do.

Nguyên-nhơn là vì Mỹ đề chưa tới đâu thì luôn luôn có bọn S.O.B. đi theo tới đó. Họ chỉ muốn hợp-tác với những phần-tử lạc-hậu và vụ-lợi chứ không thích những phần-tử tiên-bộ thật lòng muốn cải-tiến xã-hội và phục vụ nhân-dân.

Tông-Thống Kennedy có rất nhiều thiên-chí nhưng ông không thể không nhận cái gia-tài mà người trước đã để lại cho ông. Những căn-cứ quân-sự, những liên-minh quân-sự, những vùng ảnh-hưởng của Mỹ ở khắp nơi. Ông cần phải bảo-vệ, củng-cố và tăng-cường. Ông không thể làm khác được.

Chúng ta nên nhận-định là ở Mỹ chỉ có hai đảng chánh là đảng Cộng-Hòa và đảng Dân-chủ. Hai đảng này đều nằm trong tay phe tư-bản. Họ chỉ đối-lập với nhau trong các cuộc tranh-cử nghị-sĩ và Tổng-thống. Nhưng họ không đối-lập về chủ-trương và chánh-sách chung của Mỹ. Nhiều khi họ hợp-tác với nhau rất chặt-chẽ để thực-hiện những mục-tiêu nhằm củng-cố ngôi bá-chủ của Hoa-Kỳ. làm bá-chủ phải thi-hành bá

đạo và tức là đề-quốc chủ-nghĩa.

Phê-bình một vị Tổng-Thống Hoa-Kỳ ta không thể đặt ông vào một cương vị nào khác.

Gần đây, trong cuộc khủng-hoảng ở Việt-Nam, Tổng-Thống De Gaulle đã phát-biểu ý-kiến. Nhưng ông liền bị Tổng-Thống Kennedy phê-bình là Pháp không thể giúp đỡ được cho Việt-Nam vì ở đây Pháp không có quân-lực và cũng không có một kế-hoạch viện-trợ.

Nói như thế tức là Tổng-Thống Kennedy cho rằng vãn-đề Việt-Nam chỉ có thể giải-quyết bằng võ-lực và đó là trong khi Tướng De Gaulle đưa ra một giải-pháp chánh-trị để giải-quyết vãn-đề.

Tổng-Thống Kennedy còn nói thêm rằng Mỹ đã hao tổn rất nhiều trong suốt 18 năm nay. Thế là ông tán-thành luôn cả sự viện-trợ của Mỹ cho quân-đội viễn-chinh Pháp trong cuộc chiến-tranh đơ bản ở V.N. từ năm 1945 cho đến năm 1954. Hồi đó ông chưa làm Tổng-Thống và dường như đã có lần ông

công-kích kịch-liệt chủ-nghĩa thực-dân xâm-lược của Pháp. Một lần nữa chứng rằng làm chánh-trị rụt dể bị hư-hỏng và chính ông cũng đã hư-hỏng rất nhiều sau 4 năm ở tòa Bạch-Ôc.

Nhưng hư-hỏng về đạo-đức mà thêm giả-dẫn về chánh-trị, về kinh-nghiệm và khôn-ngoa. Ông đã lãnh-hội được những bài học rất quý giá của hai nhân vật là hai ông De Gaulle và Kroutchev.

Người Mỹ có thói quen coi đồng-minh là kẻ dưới tay nay thầy xuất-hiện một ông De Gaulle có thái-độ hiên-ngang bất khuất làm cho Tổng-thống Kennedy phải kinh-ngạc, tự kiểm-điểm bản-thân và đã thay đổi phần nào về tác-phong và cách đối-xử với các bạn đồng-minh. Nhưng người có ảnh-hưởng nhiều nhất đối với ông lại chính là ông bá-chủ của khối Cộng-Sản, ông Kroutchev. Ông này có sức hậu-thuần của lực-lượng quân sự lại có rất nhiều kinh-nghiệm làm cho nhà lãnh-đạo Mỹ phải bức hơi trong trận giặc ngoại-giao, làm cho ông

thêm kiên-tri nhẫn-nại và cũng thêm mềm-dẻo và khôn-ngoa. Chẳng những Tô-g-thống Mỹ mà ngay cả nhân-dân Mỹ cũng bớt tự-phụ và hiểu-thắng. Có như vậy họ mới chịu chung sông hòa-bình để góp sức xây dựng hòa-bình cho thế-giới.

Người ta không thể đòi hỏi một tâm-hồn vị-tha bác-ái ở một Tổng-thống Hoa-Kỳ. Ta chỉ cần một người thông-minh, thực-tề và biết điều.

John Kennedy có những đức-tính đó và ông đã qui-tụ được một số cộng-sự-viên và cố-vân có khả-năng và cũng biết điều như ông.

Không có lẽ tới nay mà nhân-dân Mỹ chưa nhận thấy điều đó khi họ đã tránh được một thảm-họa chiến-tranh nguyên-tử, khi họ đã thấy nước họ chưa giữ được ưu-thế tuyệt-đôi về quân-sự, khi họ còn phải đối-phó không những với phe Cộng-sản và còn với những lực-lượng đang lên trong số những dân-tộc còn khao-khát tự-do, bình-đẳng, cơm áo và hòa-bình.

Trong tình-thê ngày nay phe tư-bản cần phải có những người lãnh-đạo đủ khôn ngoan

dễ tản, thối theo chiến-lược và chiến-thuật. Những người đó nhưt định không phải là bọn người hùng kiêu Walker nhắm mắt làm càn để rồi rút lui không kịp, gây đổ-vỡ và tai-hại vô cùng.

Người chánh-khách cũng như ông tướng cầm quân, phải biết mình, biết người, biết lợi-dụng thời cơ và cũng biết rút lui khi thất-thê. Có

những cuộc rút lui mà bảo-toàn được sanh-lực và uy-thê. Những cuộc rút lui như vậy được coi là thắng-lợi.

Tôi tin rằng nhân-dân Mỹ sẽ thấy rõ những ưu-điểm của ông Kennedy mà lưu ông lại thêm một nhiệm-kỳ để ông thực-hiện được lý-tưởng của ông theo chiều hướng hòa bình mà nhân-loại phải đi tới.

● ★



★ **CÔNG ĐÁNH THỨC**

Một ông nhà giàu Mỹ đến thuê phòng ở một nhà hàng sang trọng tại Viareggio (Ý).

Sáng lại, giờ còn sớm, ông đang ngon giấc ngáy pho-pho thì có tiếng đập cửa thình thình :

— Sono le sette, signore ! (Bảy giờ rồi, thưa ông).

Ông khách bị dựng đầu dậy một cách tức tối, nổi khùng lên, đi tìm ông chủ nhà hàng cự cho một mẻ-nên thân. Chủ nhà hàng hết lời năn-nỉ, xin lỗi.

Nhưng đến khi khách bảo đem hóa đơn lên trả tiền, thì ông thấy ngoài số tiền ăn, tiền phòng ra, có một số tiền thêm sau chót : « tiền đánh thức » : 20 lires.

Ông khách cười chua-chát, bảo :

— Còn quên ghi thêm 20 lires nữa...

— Tiền trình giấy hóa đơn !

**MỘT CÔ BÉP XINH ĐẸP
ĐI ĐẾN ĐÀU ĐEM BỊNH**

THƯƠNG

HÀN

đến đó

★ *Tán-Đắc*

N NGÀY 27-8-1906, cô con gái xinh đẹp của Charles Warren, một chủ ngân hàng ở Nữ-Uớc bỗng ngã bệnh. Trong hai ngày đầu bệnh có vẻ tầm thường nhưng bác sĩ để ý thấy có những triệu chứng đáng sợ. Cô gái lên cơn sốt nặng, mạch yếu. Cô than buồn nôn và muốn đi chày. Chiều xuống, nước nhót từ mũi cô chảy ra mãi. Ngày thứ ba cô đau dữ dội phía dưới bao-tử.

Thôi đúng rồi, cô đã mắc phải bệnh thương hàn, một chứng bệnh truyền nhiễm khốc-liệt đã từng giết

hại hàng trăm ngàn người vào đầu thế kỷ nay. Cô gái được đưa đến bệnh viện giữa cơn mê sảng. Bốn ngày sau cô chết. Nhưng trong khi cô còn sống, có thêm sáu người trong nhà mắc phải bệnh và thêm hai người trong gia-đình thiệt mạng.

Các chuyên viên cho rằng cô bị truyền bệnh vì sữa nước nhiễm độc, sò hến vớt dưới nước dơ lên, tôm lại vì thức ăn thiếu vệ-sinh. Bệnh thương hàn là một bệnh bắt nguồn từ sự bần thiêu. Nhưng ông Warren không bằng lòng các kết luận đó

mới viết thư cho bộ Sức-Khỏe Công-Cộng phái người đến mở cuộc điều tra : người đó là George Soper, chuyên viên nghiên-cứu các bệnh truyền-nhiễm.

Ban đầu, Soper phân tích nước, chẳng thấy có gì lạ. Những người đem thực phẩm tới bán cho gia-đình Warren cũng bị gạt ra ngoài. Bà Warren lại rất sạch sẽ. Trong vùng nhiều năm nay không hề có bệnh thương hàn. Gia-đình Warren không có ăn sò hến từ sáu tuần nay và cả tháng cũng không có ai đi ăn ở ngoài.

Đổ lại 1.300 nạn nhân

Ông nghiên cứu quá trình sức khỏe của tất cả mọi người trong gia đình Warren, kể cả những người tới lui buôn bán hay thăm viếng họ. Nhưng kẻ khả-nghi nhất là một cô bếp cao lớn xinh đẹp tên Mary Mallon lại biến đầu mất. Nàng vào làm ngày 4 tháng 8, khi lộn xộn được hai tuần là nàng bỏ đi. Không ai biết nàng đi đâu.

Từ giờ phút này Mary Mallon là đích nhắm của Soper. Rồi nàng sẽ trở nên nàng « Mary Thương hàn » khét tiếng, người đầu tiên mang vi trùng thương hàn gieo rắc trên đất Mỹ. Đúng ra nàng chỉ là nạn nhân vô tội của cơ thể nàng :

một ống cây sống động trong ấy mầm vi-trùng tìm được một miếng đất vô cùng thuận tiện để sanh sôi nảy nở và truyền sang người nào có liên lạc với nàng. Có thể nói nàng là một bệnh dịch lưu-động, một kẻ sát nhân.

Phòng nàng sẽ hoảng hốt bỏ chạy nếu thấy lính tới, Soper lặng lẽ bắt đầu cuộc điều tra với vài nhân viên bộ y-tế. Theo lời người ta tả lại cho ông nghe. Mary khoảng 30 tuổi, cao lớn, vóc mình đẹp đẽ, má đầy, tóc đen, mắt xanh, mũi nhọn, bình thường ít nói nhưng vẫn không kém phần duyên dáng. Không ai biết gì về gia-đình, bạn bè của nàng.

Không nắm được bằng chứng cụ thể nào để bắt đầu cuộc điều tra, Soper đành tới các sở tìm việc làm, các gia-đình giàu có. Kết quả thật ít ỏi vì đến mỗi nơi nàng mỗi dùng tên khác và các chủ cũ của nàng không nhớ mấy về nàng nữa. Soper tin chắc được một điều, ấy là làm nơi nào Mary cũng gây được cảm-tưởng tốt. Cầu cù và tỉ-mỉ. Soper đã có thể biết sơ qua dĩ-vãng của nàng từ 1896 tới 1906.

Trong bảy nhà nàng giúp việc khoảng thời-gian 7 năm người ta tìm được 24 nạn nhân của bệnh thương hàn. 9 người chết và 4 tàn phế vĩnh-viễn. Nhưng trong

nhà thứ tám. Soper tập hợp được những chi-tiết rời-rạc để thấy Mary có thể giết hại hàng ngàn người. Nàng giúp việc cho một ông chủ nhà băng ở Ithaca, Nữ-ước, năm 1903. Bệnh thương hàn giáng xuống nhà này rồi truyền ra khắp thành phố. Mary bỏ chạy để lại 1.300 nạn nhân.

Soper nhận-xét thấy một điều Mary vào nhà nào được ít lâu là nhà đó mắc phải bệnh thương hàn. Riêng nàng thì luôn luôn khỏe, gần như lần nào cũng thế, hề bệnh xuất-hiện là nàng trốn mất.

Bây giờ phải tìm cho ra Mary trước khi nàng lại gieo rắc tai-uương cho người khác. Soper biết phần của Mary sẽ xác-nhận mỗi nghi-ngờ của ông và ông hy-vọng làm sao đưa cho được Mary vào y-viện khám. Nhưng tìm nàng ở nơi nào ? Soper biết chắc lúc này nàng vẫn còn lẫn-quần tại Nữ-ước, lại nấu bếp cho một nhà nào đó. Có thể nàng vẫn không hay biết nàng là kẻ gieo mầm bệnh, nhưng làm sao nàng cũng để ý sự trùng-hợp giữa sự hiện-diện của nàng và sự phát-hiện của cơn bệnh.

● Dùng võ-lực bắt Mary vào y-viện

Ngày 1-3-1907 một nhà nọ ở

Park Avenue mắc bệnh thương-hàn. May-mắn Soper ở gần đó trông thấy xe cứu thương tới. Ông nghe nói là bệnh thương-hàn bèn hỏi trong nhà có người giúp việc nào tên « Mary Mallon » không. Không thấy ai tên đó nhưng lời mô-tả của ông rất phù hợp với cô bếp. Được đưa xuống bếp, Soper ngăn người ra nhìn cô gái. Không thể ngờ người đàn bà đẹp một cách quyến-rũ thế kia lại là một mầm bệnh nguy-hiêm. Ông bình-tĩnh cắt nghĩa cho nàng nghe về sự truyền-nhiễm, hy-vọng nàng sẽ hợp-tác. Nàng lắng nghe rồi quay đầu đi. Soper cố nói cho nàng hiểu :

— Chắc-chắn cô cũng biết cô đi đến đâu là bệnh thương-hàn hoành-hành đến đó. Cô nên đi với tôi khám cho thật kỹ. Có thể giết hại cả ngàn người.

Mary quay lại ông, mắt đỏ ngầu vì điên giận. Nàng hét :

— Ông đừng có đụng đến tôi. Tôi sẽ không khai gì đâu. Tôi sạch-sẻ và mạnh-khỏe. Tôi không có ăn thua gì với cơn sốt.

Soper không có làm cách gì hợp pháp ngoài việc nói thật với chủ nhà. Mary bị đuổi lập tức và Soper cho người theo dõi nàng. Không có bằng chứng cụ-thể rằng nàng mắc bệnh, Soper biết

chỉ còn có mỗi một cách là dùng võ-lực bắt nàng vào một y-viện cho khám. Nhưng đêm lại, Mary đánh lạc hướng người theo dõi mình và biến mất. Soper hoảng hốt, lo sợ những hậu quả khủng khiếp. Nhưng một nguồn tin nặc danh chỉ cho ông biết chỗ của nàng lúc ấy vẫn làm một cô bếp. Ngày 19-3-1907 cùng đi với một bác-sĩ của bộ y-tế, sáu cảnh sát viên và một số y-tá ngồi trên xe cứu thương, Soper tới nhận chuông một căn nhà ở khu Manhattan. Cửa mở do chính tay của Mary Mallon.

Mary bị bắt ngay khi đó và được đưa tới bệnh viện của bộ y-tế. Nhưng nàng lắm lì không chịu nói cho Soper rõ về quá trình sức khoẻ của nàng. Nàng bị giam giữ cho đến khi nước triều và phần của nàng được khảo sát rất tỉ mỉ. Người ta nhận thấy trong phần của nàng chứa vô số vi-trùng thương-hàn. Nàng bị giữ để khám trong gần một năm. Bảy giờ người ta mới hiểu vì sao nàng gieo rắc bệnh thương hàn. Vi trùng cơ-thể của nàng thoát ra ngoài bám đầy trên tay nàng. Từ đây chúng truyền sang những thức ăn mà nàng làm Soper nhớ câu những người đã có mướn nàng nói: « Mary nấu

nướng khéo lắm nhưng không được sạch-sẽ. »

Các bác sĩ và Soper cố thuyết phục nàng chịu cho họ chữa trị tận diệt những con vi-trùng trong người nàng. Nhưng nàng nhất định không chịu, cho rằng đó là một cơ đê giết nàng.

Năm 1909, có đơn xin thả nàng. Nội-vụ ra tòa. Mary khai rằng nàng bị giam giữ như là người hủi trong hai năm, chỉ có một con chó làm bạn. Nàng kể rằng cứ ba lần một ngày thức ăn được một bà gát đưa qua cho nàng. Bà này trông chừng nàng ăn, xét nàng, rồi cuống cuống bỏ chạy. Mặc dầu luật-sư của Mary cãi rất hùng hồn, nào nàng bị tước đoạt tự-do trong khi chẳng có phạm tội gì cả, nào như là giam giữ chung thân mà chẳng hề có án xử, trong luật-pháp Hoa-Kỳ chưa hề có chuyện như vậy, nhưng tòa vẫn từ chối không chịu thả nàng. Mary phải trở về đảo, càng chua xót hơn với cái cảm tưởng mình bị hãnh hạ về thể xác cũng như tâm-hồn. Thường thường nàng nổi cơn, đấm đá bất cứ ai, các khán hộ phải vất vả lắm mới chế-nghị được nàng.

Ngày 10-2-1910 bộ Y-tế loan báo một chánh-sách mới

đối với những người truyền-bệnh: những người vô phúc này sau một thời gian giáo-hóa sẽ không phải câu lưu và cô-lập nữa: do đó cần phải phóng thích Mary Mallon.

● Lại gieo rắc bệnh

Cuối năm 1914 bệnh thương-hàn phát hiện ở một bệnh-viện bài lao ở Newfoundland, tiểu-bang New Jersey. Mary có mặt ở đó và đã trốn mất. Tháng 2 và tháng 3, 1915, bệnh thương-hàn hoành-hành ở bệnh viện Sloane dành cho phụ-nữ tại Nữ-uớc. 47 người mắc bệnh, 8 người chết, phần lớn là y-sĩ và nữ khản-hộ.

Xem lại danh sách các nhân-viên trong bệnh-viện, người ta thấy có một chị bếp tên Mary Brown. Nhớ đến nàng Mary Mallon nổi danh do các bài báo tường thuật về nàng, một số công nhân đùa cô bếp là nàng « Mary Thương-Hàn ».

Soper được mời đến, nghe nói về Mary Brown nên xin gặp nàng. Nhưng nàng đã bỏ đi mất rồi vì sợ bệnh dịch hoặc là vì không thích cái biệt danh người ta gán cho mình. Soper tin chắc đó là Mary Mallon chứ không ai khác.

Soper nhờ Cảnh-sát ra công truy-tầm. Người ta theo dõi được nàng ở New Jersey, Maine, Manhattan, Westchester. Rồi cuối cùng một tối nọ, mặc đầu nàng choàng khăn kín mặt, người ta vẫn nhận ra được nàng bước vào căn nhà một con đường yên-tĩnh ở Queens.

Cảnh-sát và các thanh-tra y-tế vây nhà và xông vào. Ban đầu, Mary hiền-lành chịu cho dẫn đi, nhưng khi ra đường nàng đấm đá như điên. Người ta phải công tay chân của nàng lại khiêng lên xe.

Ngày 27-3-1915 bộ y-tế ra lệnh đưa nàng trở lại đảo North Brother. Các y-sĩ vẫn cố-gắng cứu giúp nàng nhưng Mary nhất-dịnh không chịu cho mổ. Nàng cũng không chịu hợp-tác trong một cuộc thí-nghiệm theo đó người ta sẽ nuôi và chích vào người nàng 6 tỷ vi-trùng thương-hàn để miễn trừ cho nàng; hay nói rõ hơn để số vi-trùng này đàn áp những vi-trùng trong cơ thể nàng. Người ta chích cho nàng số lượng tỷ vi-trùng đầu tiên rồi cho nàng những viên thuốc số còn lại, nhưng nàng vất thuốc đi.

Vì ngoan cố như vậy, cơ thể của nàng không bao giờ khỏi được mầm bệnh. Nàng cũng không thể tự bào chữa là vô tội nữa. Nàng là một kẻ nguy hiểm và phải

bị đối đãi như một kẻ sát nhân bị giam giữ riêng biệt suốt đời.

Người ta không bao giờ biết được nàng đã khiến cho bao nhiêu người chết chóc, đau khổ. Chối cả lòng mình, nàng không bao giờ tỏ ra hối hận. Những năm đầu trên đảo, nàng sống thu-rúc một mình và có vẻ như là một người đàn bà loạn trí. Trước các cử-chỉ thân mật của nhân viên bệnh viện, nàng trả lời bằng một thái độ hung hãn thù nghịch. Nhưng rồi dần dà nàng cũng thoát ra khỏi cái vỏ sò giam hãm nàng.

Năm 50 tuổi nàng giúp việc trong các phòng thí nghiệm của bệnh viện và tỏ ra là một người đàn bà thông minh giỏi dẫn. Năm 1923, người ta cho Mary một ngôi nhà nhỏ có vườn cây mát mẻ, Mary được phép tiếp khách đến chơi nhưng đến giờ ăn là khách về hết. Mary nấu nướng và ăn một mình. Bà yên phận với cuộc sống

bình thân trên đảo.

Buổi sáng lễ Giáng-sinh năm 1932, bạn bè đến định đưa Mary dự lễ ở bệnh viện thì gặp bà đang nằm dài trên sàn nhà, thở hồn hèn. Trước khi chứng bại xuội khiến bà không thể nói năng được nữa, Soper ngỏ lời với bà lần cuối cùng, cố gắng làm sáng tỏ những khoảng mù mờ trong quá trình sức khỏe của bà để hoàn tất hồ sơ cho vụ này. Nhưng khi hai đối thủ lâu đời gặp nhau, Mary không nói với ông gì cả, không cho ông biết mình có chồng con hay tình nhân gì không.

Lúc ông từ già, cặp mắt lạ lùng của Mary theo dõi ông đến cửa. Chứng bại xuội tràn lên đến mặt bà biến bà thành một kẻ tàn phế vĩnh viễn. Tuy vậy, bà vẫn kéo dài sự sống thêm sáu năm nữa đến ngày 8-11-1938 mới chết, thọ 70 tuổi.



★ LỜI TRẺ CON

— Má ơi, con sinh ra về ban ngày hay ban đêm, hả má ?

— Con sinh ra vào lúc 12 giờ đêm.

— Lúc ấy má ngủ hay thức ? Con mong lúc ấy con không quấy rầy giấc ngủ của má.

vành
khăn trắng

Tóc tôi vẫn vành khăn trắng

U hoài lệ đọng vành mi

Cuộc đời gầy chi cay đắng

Cho tôi đang tuổi dậy thì

U sầu vương làn tóc rối

Nhạc tình đọng tím đôi môi

Hoa trinh giờ như hấp hối

Đau khổ âm thầm lệ rơi

Một vành khăn trắng tang thương

Phủ lên đầu tóc đen rối

Thao thức suốt cả đêm trường

Hình ai về trong đêm tối.

Từ đây cửa lòng khép kín

Âm thầm để lệ tràn mi

Tình tôi nay đành câm nín

Tang thương phủ kín dậy thì.

★ ÁI-BÍCH

(Đồng Khánh Huế)

bất bình

Lại một ngày ray rức

Cái buồn của kiếp người

Sinh vật thông minh nhưt,

Con không thích đâu Trời!

Con không ham khởi óc

Con không cần trái tim

Chỉ làm con phát khóc

Chỉ đây con khổ thêm

Con không muốn suy nghĩ

Con không thích biết nhiều

Con không mần đạo lý

Con không có tin yêu

Với con không gì cả

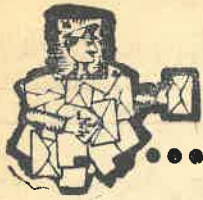
Vô tri và vô hình,

Cúi lạy Trời cao cả,

Rủ lòng thương chúng sinh!

★ DUYÊN-THƠ

(Saigon)



Lá thư

PARIS



Paris, ngày 24-10-63

★ Minh-Đức

Bạn thân mến,

Hôm nay là ngày khai trường, tôi dậy thật sớm.

... Nói dối đây bạn ạ, dĩ nhiên bạn biết tôi ăn cắp câu này ở sách nào? Hôm nay là ngày khai trường thì đúng, dậy thật sớm thì dõc, vì trường của tôi chỉ học có buổi chiều mà thôi. Bạn sẽ bảo, sướng nhỉ, tha hồ ngủ. Còn lâu bạn ơi, mang tiếng rằng chỉ học có nửa buổi mà nửa buổi kia cũng bận điên cái đầu.

Mỗi ông thầy đưa ra độ ba cái tên sách bắt phải đọc, bài vở phải làm. Cứ thế mà ngày giờ trôi vào không biết trôi về đâu...

Bạn sẽ hỏi, tôi học trường gì, thừa trường Cao-đẳng xã-hội-học, Cao-đẳng quốc-tế-học và trường Cao-đẳng báo-chí. (Ecole des hautes études sociales, Hautes études internationales, école supérieure de Journalisme).

Hôm nọ đi đóng tiền ghi tên đứng chờ suốt cả buổi, mỗi năm học-trò càng thêm đông. Nhất là các nước mới, cần cán bộ, chung quanh tôi nghe đủ thứ

BỨC THƯ PARIS

tiếng, các ông Togolais, Congo-lais, Do-thái, A-rập, Yémen, Đức, Anh, Ý v.v... (mặt ông nào trông cũng đầy vượng khí, nghĩa là ghé bộ trưởng với ghé đại-sứ đang chờ). Có thể bảo rằng phân nửa số sinh-viên là ngoại-quốc.

Chắc bạn muốn biết chương-trình học những gì. Tùy đây, nếu bạn muốn làm ký-giả thì chỉ cần ghi vào trường Cao-đẳng báo-chí mà thôi, ở đây bạn sẽ học về cách viết, cách phê-bình, phỏng-vấn, lịch-sử và tiến-triển của ngành báo-chí thế-giới, ngoài ra còn phải học về kỹ-thuật làm báo, cách trình bày, ấn-loát, luật-lệ và đạo-đức của người ký-giả.

Bạn học hai năm, nếu phúc ăm mà thi ra đỗ thì có được tấm bằng ký-giả, và có thể mang cái bằng ấy đi kiếm một chân phóng-viên nhật tin « chó chết » (chiens écrasés)! Từ từ ấy chứ bạn nhỉ, có ai mới ra trường mà đòi làm ông Giám-đốc bao giờ!

... Nếu bạn nhiều tham-vọng và nhận thức rằng người ký-giả có một trách nhiệm khá nặng đối với độc-giả, thì bạn nên ghi học luôn vào hai trường Cao-đẳng xã-hội-học và quốc-tế-học. Nghe cái tên chắc bạn cũng đã đoán

biết chương-trình của nó là phải có những gì rồi, luật-lệ, ngoại-giao, kinh-tế quốc-tế và xã-hội v.v...

Bạn có nhận thấy càng ngày người ta càng đòi hỏi những mảnh bằng chuyên-môn. Mỗi lần nói chuyện, tôi có mấy người bạn ở đây vẫn phàn-nàn rằng, tương lai ngay đến kẻ đi quét lá ngoài đường cũng bắt buộc phải có cái bằng tú-tài. Một quá bạn nhỉ, lạy trời cho cái tương-lai ấy còn xa. Dầu sao, ở Pháp người ta nhận thấy rằng những « ký giả nhẩy dù » không còn nữa. (« Ký giả nhẩy dù » là những ký giả không có bằng cấp trường Cao-đẳng Báo-chí). Nếu bạn vào học giờ *éducation professionnelle et morale, déontologie*, của ông giáo sư thạc sĩ già Gabriel Perreux, bạn sẽ nghe ông ấy la lối ầm-ĩ về vụ những nhà báo Pháp không có đạo-đức bằng những nhà báo Bỉ. « Cái lối đầu lại có chui cả vào phòng tắm nhà người ta mà làm phóng sự? »... Giáo-sư còn dặn dò đến cả vấn đề phục sức, người ký-giả có đạo-đức không được ăn mặc cầu-thả, sợ bị hiểu nhầm và... con sâu sẽ làm rầu nồi canh. Muốn có tự do ngôn-luận thì trước hết người ký giả

phải biết ngôn-luận, chứ không ăn nói bậy bạ để chính quyền cảm thấy cần phải cắt xén... Đại khái như thế.

Cố nhiên còn những giờ kỹ thuật khô khan mà bắt buộc bạn phải học vì lúc thi rất dễ bị quay; nhưng bạn chớ vội buồn, đề đề lại, bạn sẽ được nghe những giờ dạy về chính-trị quốc tế rất hào-hứng của ông Philippe Bernard, giáo-sư thạc-sĩ Sử học (Agrégé d'histoire). Tôi còn nhớ niên học năm ngoái, một hôm đang ngồi trong quán cà-phê với mấy ông bạn học. Kifi một sinh viên ả-rập đang buồn vì tình, vì đời (yêu mà nghèo nên bị nàng đá). Chợt thấy ông Bernard đi đến, Kifi bỗng hét lên: « ông Bernard kia, tôi mê ông ấy lắm ». Và mỗi buồn của anh ta cũng biến mất.

Không hiểu có gì hấp dẫn trong lối giảng của ông ấy mà giờ của ông Bernard trôi chảy đến ngọt thở, ai đến muộn thì chỉ đành nghe giọng thầy qua mấy cái micro chứ khỏi thấy mặt. Có lẽ tại lối sống gần gũi học trò (một chuyện khó, vì trong đám mấy trăm sinh viên mà đến năm chục Quốc-tịch khác nhau). Hôm qua giờ T.P. (travaux pratiques) ông ấy dặn:

các anh chị có cần gì thì chặn tôi hoặc ở ngoài hiên, hoặc ở ngoài đường mà hỏi, vì đúng 7 giờ chiều là chúng ta phải ra khỏi lớp để chờ sinh viên đại học văn khoa. (Tình trạng hiện tại ở Paris, trường Đại-học thiếu chỗ). Năm ngoái đâu đến nỗi này.

Học về xã-hội, bạn sẽ có giáo sư Gaston Bouthoul, một trong những nhà xã-hội-học lớn đương thời của nước Pháp, hiền như tuổi mà lúc vấn-đáp thì quay học trò mặt đen mặt trắng hay mặt vàng hóa ra mặt màu xanh.

Chỉ có ông « địa » André Le-jules là dễ thương vì ông vừa vừa « địa » (directeur) vừa là giáo-sư về lịch-sử ngoại giao (Professeur de l'histoire diplomatique) ông địa chuyên về chính-trị Âu-châu, lịch sử báo-chí thế-giới, và Ngoại-giao Quốc-tế. Hôm qua vào xin chương-trình, nhân tiện tôi phỏng vấn ông « địa »:

— Vì sao ông làm cái nghề này, để sống như mọi người hay có một mục-đích khác nữa?

Ông địa cười bảo:

— Tôi yêu nghề dạy học, huấn luyện cho sinh-viên, đào-tạo những cán bộ...

— Mà cán-bộ nào cũng thắm - nhuần tư-tướng văn-minh Pháp?

Ông địa lại cười.

— Đã hẳn.

— Tại sao ông không làm quảng-cáo như những trường khác?

— Những trường cao-đẳng đứng-dẫn không bao giờ làm quảng cáo.

Sau một lúc nói chuyện tôi mới hiểu rằng mục tiêu chính của nhà trường là chú trọng vào ngành đại-học xã-hội và chính-trị nhiều hơn ngành báo chí.

Kề ra không quảng cáo cũng phải, vì học trò đã quá đông. Hôm nọ một người Hung-gia-Lợi bảo tôi:

— Trường này ở Mỹ có uy-tín lắm, tôi có thằng bạn đỗ ở đây ra, sang Mỹ được vào giảng trường đại-học...! Sướng ghê.

Bạn nghe nói chắc sẽ nghĩ rằng Minh-Đức cũng mơ được như thế, nhưng bạn nhầm rồi. Học xong, thế nào Minh-Đức cũng về nước đi cày. Bạn sẽ hỏi muốn đi cày sao không về ngay bây giờ mà cày? Khốn

nỗi, phải học mới có khả-năng đi làm có đi làm, mới có tiền mua ruộng, có ruộng mới cày chứ. Và lại còn quốc-thề, cày thì cày cũng phải biết vấn đề này, vấn đề khác, nhờ ai hỏi đến mà không giả lời được hay giả lời bỗ-láo thì có phải là nhục cho nghề dân cày không, bạn nhỉ?

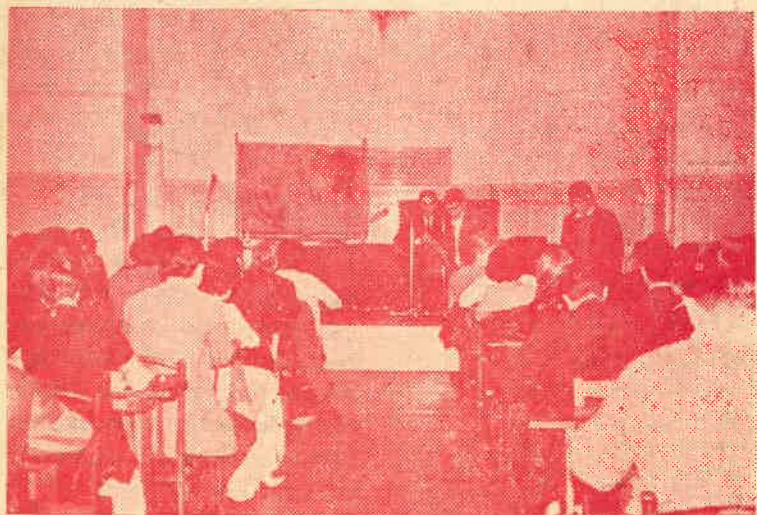
Phá bạn chơi đấy thôi, thực ra, theo ý tôi thì tất cả mọi người « nam-phụ lão-ấu » ai có hoàn cảnh đều nên đi học. Nói đến đây tôi sực nhớ đến ông công-xẹt (concierge) mới trong i-mớp của chúng tôi năm nay tuổi chưa ngoài ba mươi mà chuyện môn ngữ ngày. Mỗi lần tôi đi qua cần vào hỏi chuyện gì, cũng thấy ông vừa mở cửa vừa chụm mắt. Hôm nọ tôi đưa câu chuyện ra bàn cãi với các bạn ngoại-quốc. Tại sao ông công-xẹt chỉ thấy ngữ ngày mãi không chịu ghi tên học hành gì cả, phí thì giờ quá.

Một ông bạn cười, chế tôi, bảo rằng nếu ai cũng như cô thì tìm đâu ra công-xẹt? Bạn có đồng ý với tôi không?

Quên nói với bạn rằng năm nay trường Cao-Đẳng báo-chí có được hai cô gái Việt-Nam là cô Nga và cô Tuyết-Hoa. Cô T. H. đi học thính-thoảng có mặc áo Việt trông rất xinh, nhưng tôi đã dặn rồi, muốn mặc áo Việt thì lúc nào cũng phải choàng hoàng, chứ ăn mặc luộm-thuộm để thế-giới hiểu nhầm thì không được đâu. Kề ra, bộ áo Việt-Nam với xứ lạnh

rất khó mặc, bạn không tin cứ thử sang đây mà xem rồi sẽ biết, mặc mỏng thì lạnh, thêm áo quàng thì sù sự trông hết cả mỹ thuật chưa kể cái quần trắng còn bị ngờ rằng đây là chiếc quần mặc trong phòng ngủ.

Thôi nhé, giấy ngắn nhưng tình... lê thê. Hẹn bạn thư sau.



↑ Giáo sư Bernard đang giảng ở trường Đại-học Báo-chí

song lúc nào Thủy cũng thầm mong em được hoàn-toàn hạnh-phúc, đúng theo ước-nguyện của em. Và anh cũng cùng chia sẻ ý-nghĩ đó. Em bật khóc. Anh chợt có cảm-tưởng chưa bao giờ được thấy em khóc như vậy. Những giọt nước mắt đầu-tiên của người đàn - bà đầu-tiên trên quả đất này là đây. Anh xót - xa cho em. Anh muốn có một cử - chỉ, một lời nói để an-ủi em nhưng lại thấy không có cử-chỉ nào hay tiếng nói nào của loài người xứng hợp với em lúc này. Vì thế nên anh im-lặng. Em nức-nở hỏi anh có tha lỗi em chưa. Anh nhìn em mà không trả lời. Và anh tin em hiểu được tia nhìn đó. Nhưng anh còn gì cho em nữa đâu?

Em còn nhớ chăng em?

Lần đầu-tiên chúng ta gặp nhau, em cũng tế-nhận được anh muốn nói gì qua tia nhìn cụt-húng và mắt thần; em vẫn thường nói với anh như vậy. Anh đến thăm Thu-Thủy và em hiện ra như một nàng công-chúa. Anh cúi đầu — một cái cúi đầu không giống những cái cúi đầu khác — rồi dẹt-ngột ngược lên nhìn em. Trong dáng

đứng thẳng, em có vẻ hơi cứng cỏi và e-lẹ, thứ e-lẹ giả-tạo của những cô gái đẹp. Em mời anh uống nước và ngồi xuống trước mặt anh, cận bên anh, trong khoảng cách một cái vói tay. Em đây rồi. Em đây rồi. Anh làm-thăm một mình. Em tỏ vẻ không hiểu. Anh bảo anh không biết Thủy có chị vì không bao giờ anh hỏi đến. Em cười. Nụ cười e-ấp và ranh-mãnh, nửa chế-diễu và nửa hách-dịch. Nụ cười của mộng-mị và dẫn-vật đầu tiên đi vào đời anh vào năm 32 tuổi.

Em còn nhớ chăng em?

Từ đó anh đến nhà em luôn. Đến để mang đau-khổ cho một người và nhận đau-khổ của một người. Trời ơi, làm sao nói cho em hiểu được tình-cảnh của anh lúc đó? 32 tuổi đầu, 32 tuổi cô-độc, anh sống giữa trống-vắng đến lạnh-lùng của một con vật đầy ứ tình-cảm, khao-khát yêu mà không thấy ai xứng-đáng với tình yêu, thét rồi khao-khát được khổ vì bị thất-tình mà vẫn không được thất-tình. Bạn-bè anh càng ngày càng xa-cách anh. Họ không hiểu anh, còn anh thì không thể hòa-hợp với họ. Thế-giới của anh mỗi phút thu hẹp lại, cô

động quanh tranh, cọ và chỉ toàn tranh, cọ. Quán lấy anh, vèn-vèn chỉ có niềm cô độc, niềm cô độc vĩ đại nở lớn với thời gian. Và một mối khát vọng yêu đương. Một tình yêu tuyệt đối sẵn sàng dâng hiến cũng như sẵn sàng nắm lấy đối tượng tình yêu cho mãi mãi. Đầu vậy anh vẫn chưa chuẩn bị đủ để bắt gặp em, bắt gặp vào năm 32 tuổi. Mâu thuẫn quá phải không em? (nhưng có bao giờ anh sẵn sàng đâu!). Anh thấy mình già quá so với các bạn trai em. Nhưng anh không muốn mất em và anh bắt đầu đau khổ vì ý nghĩ đó không ít.

Em còn nhớ chăng em?

Ngày tháng trôi qua cùng với hình bóng em chắt chõng trong tim óc anh, đồng thời cắt ngắn giấc ngủ mỗi đêm của anh, của gã đàn ông 32 tuổi đang thấy mình yếu đuối dần. Từ trước đến nay, anh vẫn thường tự phụ rằng mình đã từng được ngắm bao nhiêu vẻ đẹp, đã từng trông thấy bao nhiêu nụ cười Bao-Tự mà lòng vẫn đứng đưng con mắt chỉ thấy độc Nàng Nghệ-thuật. Ngoài ra, không còn gì nữa hết. Nhưng nụ cười em! Phải, nụ cười của em, nụ cười khiến anh mất hết ý-chí bàng-quán, nụ cười lôi anh ra

khỏi thế giới nghệ-thuật và đặt anh đứng trên đôi chân chạm mặt đất mà anh đang sống. Như mọi người đàn ông. Như một kẻ si tình.

Rồi em yêu anh, chúng ta yêu nhau. Yêu nhau trong đay đọa, trong nghi ngờ, trong gầy gò. Trước lúc làm chủ quả tim em, anh âm thầm đặng cay với ý nghĩ mình là kẻ đuổi theo ảo ảnh, là anh chàng xây dựng lâu đời vàng son trên bãi cát nhưng được em yêu, anh vẫn không thôi băn-khoăn, thắc-mắc. Nghĩ cũng kỳ phải không em? Bao nhiêu lần đùa dai, bao nhiêu lời diều-cợt trước kia đối với anh không có nghĩa gì thì bây giờ lại không ngớt ám-ảnh anh. Anh nhớ lại những lần bị em cho lỡ hẹn, những bận bị em đem ra chề-nhạo trước mặt bạn bè trẻ đẹp của em mà nghe lòng tự-ái, nhứt là lòng tự-ái của một nghệ-sĩ, bị thương tổn rất nhiều. Anh nghĩ em không thực lòng yêu anh, hay nếu có thì tình-yêu ấy chỉ phát-sinh từ lòng thương-hại mà thôi. Mà anh thì anh không thích được ai thương-hại, kể cả em. Thu-Thủy không đồng-ý với anh. Thủy bảo lúc đầu chắc em cũng muốn làm khổ anh như đã từng làm

khổ bao nhiêu kẻ lụy vì sắc đẹp của em nhưng cuối-cùng em lại bị ngọn roi ái-tình quật-ngược. Như con thú rừng bị đuổi đến bước đường cùng quay đầu đối địch với người thợ săn. Như cây cỏ-thụ cú đầu trước cơn gió lớn. Anh không tin chuyện đó. Thủy cố bắt anh phải tin bằng cách lung-lạc rằng anh là một nghệ-sĩ nên có bản-ngã mạnh, thứ bản-ngã chỉ có thể chinh-phục người khác mà không hề bị chinh-phục. Anh hoang-mang. Anh khổ-sở. Nhưng anh vẫn yêu em. Trong đam-mê. Trong dẫn-vật.

Em còn nhớ chăng em?

Sự bức-rức ngấm-ngấm trong anh biến tình yêu chúng ta thành một thứ tình-yêu-nổi-loạn. Anh không tin nơi anh, còn em thì đẹp quá. Ở em, anh gặp người thiếu-nữ lý-tưởng anh hằng mơ-uớc. Ở em, anh cũng gặp tánh ích-kỷ, lòng nhỏ-nhen, ý-muốn chiếm-hữu. Anh nâng-niu em nhưng lại muốn cầu-xé em, đánh đập em. Kề ra thì anh đã-man quá phải không em, nhưng tâm-trạng anh thật giống tâm-trạng đứa trẻ chơi với búp-bê. Vuốt-ve và bẻ lợi tay chân. Hôn-hít và đập móp-méo. Nhiều khi ôm em trong đôi vòng tay anh chỉ

muốn bóp cổ em, bóp cổ để nhìn em đẫy chết. Mà tất cả chỉ vì anh yêu em, anh yêu em, anh quá yêu em.

Cuộc nổi-loạn đầu-tiên xảy ra vào ngày sinh-nhật mừng em 23 tuổi. Anh đến dự lễ với tâm-hồn đứa trẻ được quà nhưng đến trước cổng nhà em, anh chùn bước. Và muốn quay trở lại. Niềm yêu-dời tươi-vui bỗng nhiên biến mất, nhường chỗ cho một đứng-dưng-lặng-đăng. Những trạng-thái tâm-linh đột-



ngọt biến đổi trái ngược như vậy vẫn thường đến với anh luôn; anh nghĩ chúng là những vùng lau-lách trong tiềm-thức anh, ngàn đời không bao giờ dề anh yên, ngàn đời dề nặng lên cuộc sống anh như một số mệnh phù-thủy. Anh bước lên thềm nhà, nhận lấy nụ cười em, vòng tay em, tiếng chào trong mắt của Thu-Thủy, cười với bạn-bè em, làm quen với họ. Không sôi-nổi, không thiết-tha. Rồi bắt gặp người tình muôn thuở là nàng cô-đơn khi em rời anh đi thay đĩa nhạc. Anh thấy em vẫy tay chào một người bạn gái và lọt giữa vòng săn-đón niềm-nở của mấy người bạn trai. Anh biết anh sẽ mất em từ phút này, dẫu chỉ là một mất-mát tạm thời. Anh muốn ra về, đi lang-thang với nỗi buồn vô-lý và vô-duyên-cớ vì biết sự hiện-diện của anh chỉ là một đám mây xám nặng-triu làm vẩn-đục không-khí tươi-vui của gian-phòng đầy hoa, đầy tiếng nói tiếng cười tuổi trẻ nhưng không hiểu sao anh lại không thực-hành ý-muốn đó. Anh đứng lui vào một góc tối như một cam chịu. Âm-nhạc chọt tất, em đứng lên cảm ơn bạn-hữu bằng một giọng lãnh

lót, bùng-bùng sức sống, vui như tiếng hát hoàng-yên đầu ngày. Tiếng cười đùa, tiếng huýt-sáo, tiếng vỗ tay nở lên âm-ĩ khi em vừa dứt lời rồi thiên hạ dất tay nhau khiêu-vũ ồn ào. Anh thoáng bắt gặp đôi mắt tìm kiếm của em nhưng anh vẫn đứng yên vì như em đã biết anh không biết «nhót». Em đứng bờ-ngõ một giây — chỉ 1 giây thôi — và sau đó em hòa mình vào cuộc vui với tất cả nhiệt tình. Em cười. Em quay mình. Em vỗ tay. Em uốn-éo. Em lắc đầu từ chối một lời mời chạy đến bên quầy rượu tìm thức giải khát rồi lại trở ra quay mình, uốn-éo. Em quên anh rồi. Em quên khuấy sự có mặt của anh rồi. Thân thể anh nóng bừng vì ý-nghĩ đó. Thiên hạ cười giỡn tán-tĩnh nhau mà không ai thèm nhớ đến gã đàn ông đứng giữa bóng tối này. Thiên hạ vô tình. Thiên-hạ tàn-nhẫn. Mạch máu ở thái dương anh đập mạnh. Vô ích. Thiên hạ không thèm nghĩ đến nỗi bực tức của anh. Âm-nhạc trước mắt, âm-nhạc sau lưng, âm nhạc bên tai, hình bóng quay cuồng, tiếng vỗ tay, tiếng hét, những đôi chân lắc-lư, âm-ĩ. Tung-bùng. Náo-động. Âm-nhạc. Nhảy nhót.

Âm-nhạc. Nhảy-nhót. Ngừng lại! Im đi! Ta không muốn thấy nữa. Ta không muốn nghe nữa. Ngừng lại! Ta bảo ngừng lại, ngừng lại! Anh bóp chặt đôi nắm tay, mắt long lên, tức giận toé lửa. Đúng vào lúc đó, không hiểu một xui khiến, một đũa đây — tai hại làm sao! — quái quỷ nào đã xô Thu-Thủy lại gần anh. Thủy reo lên: «Anh đây rồi. Nay giờ anh trốn đâu em tìm không ra? Anh uống gì? Coca né». Và Thủy vụt chạy đi. Anh muốn hét lớn: «Mặc thôi. Cô đề yên tôi một mình không được sao?» nhưng giận hờn không thoát khỏi cổ họng. Và giận hờn ngùn ngụt bốc cao, giận hờn át hẳn thần-trí. Thủy trở lại, riu rít đưa anh chai Coca. Anh đón nhận. Và đập mạnh vào tường! Trời ơi! Tiếng thủy-tinh vỡ mới sắc làm sao! Tất-cả mọi cặp chân đều ngừng hẳn lại, Tất-cả mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía anh. Soi-mói. Tìm-hiêu. Những cái nhìn xa-lạ, lạnh-nhạt. Những cái nhìn dành cho quái-vật. Những cái nhìn đờn đuôi kẻ tử-tội. Thủy bụm mặt khóc nức-nở. Em sừng-sờ một thoáng rồi vụt chạy lại phía anh. Nhưng em đã phải đứng dừng lại vì anh đã

hắn-học bỏ ra cửa. Âm-nhạc găm-thét sau lưng, anh ra về với một tâm-trạng u-uất nặng-nề. Hối-hận vì hành-động vô-lý, nhưng tức-giận khôn cùng. Dĩ-nhiên đây là một tức-giận không đối-tượng, một tức-giận của những kẻ điên-khùng, một tức-giận của những người tâm-linh bị đồn-ép. Tâm-linh bị đồn-ép, em nghe rõ chưa?

Em còn nhớ chẳng em?

«Không bao giờ em tha-thứ cho hành-động ấy của anh. Không bao giờ», em đã nói thế với anh sau cái ngày lịch-sử đó. Tự trong thâm-tâm, anh cũng biết mình đã nổi khùng một cách tai-hại, gây ra một đờ-vỡ không tài nào hàn gắn được. Anh biết rồi anh sẽ mất em nhưng anh không thể rời bỏ em. Sau đó, chúng ta yêu nhau được bao lâu nữa, anh không còn nhớ rằng những ngày kế-tiếp là những ngày âm-u, đầy mưa giông sấm-sét cho tình yêu hai đứa. Giận-hờn, cãi-lầy, năn-nỉ, làm hòa, chúng mình trở thành trẻ con mất rồi! Tuy nhiên anh vẫn hy-vọng, với cố-gắng, với thiện-chí, với tánh-tình sửa-đổi, anh còn giữ được em lâu hơn khoảng thời-gian phù-phàng ấy chớ có ngờ đâu.

Những lời đồn-đại càng ngày càng nhiều về chuyện em cặp đôi thường xuyên với nhiều đàn ông khác cũng có làm anh bận-tâm mà không ghen-tức. Tuyệt-đối không ghen tức. Tình-yêu tàn-phai rồi phải không em? Tình yêu đòi lại tự-do, tình yêu muốn dứt rời khỏi những hệ lụy ràng buộc cũ một cách êm-ái, không ồn ào rồi phải không em? Anh bình-tĩnh đứng ngó tình yêu nhẹ nhàng bay khỏi tầm sờ-hữu như đứa trẻ ngồi nhìn cát chảy qua kẽ bàn tay. Anh hao mòn nhưng anh chịu đựng. Anh đau khổ nhưng anh bằng lòng mất mát. Anh nhìn nguồn sống thoát đi như máu đỏ thoát từ một vết thương nhưng anh không ngăn chặn.

Nhưng tại sao kết cuộc lại kém đằm thắm thế hở em? Tại sao? Tại sao? Anh không hiểu được cũng như chắc em không sao hiểu nổi hành động của anh đêm nào.

Buổi chiều anh đến nhà em. Thủy cho anh hay em đi khỏi từ sáng và đòi anh đưa đi xem chớp bóng. Anh từ chối. Từ trước, nghĩa là từ ngày gặp em đến nay, anh hay đối xử tàn nhẫn với Thủy như vậy. Anh lang thang vào một rạp xi-nê,

rồi một quán ăn, rồi một phòng trà. Một mình. Cô-độc. Và buồn với nỗi cô-độc đó. Ở phòng trà ra, mưa đã rơi từ lúc nào, đêm đã khuya càng có vẻ khuya thăm thẳm. Lầm lũi đi trong mưa, đầu trần, hai tay thọc túi quần, anh bước không nghĩ ngợi, không hờn trách. Mưa rơi trên mặt, trên cổ, mưa rơi ướt châu thân, anh đi như một thằng điên nhưng là một thằng điên sung sướng. Rồi em xuất hiện bên kia đường, trước quán nước đóng cửa muộn, trong chiếc áo đi mưa. Anh gọi em. Em ngoảnh sang nhìn nhưng lại vội quay đi. Anh lại gọi. Và bước xuống lòng đường. Tựa một hình phạt, em hờ hững bỏ đi. Dưới mưa. Như trốn chạy. Anh tiến nhanh, nắm lấy cánh tay em. « Ai vậy em? ». Anh xoay lưng ngó. Một gã thanh niên dưới lốt áo mưa đang dựng chiếc Vespa cạnh lề đường, nhìn em dò hỏi. « Không biết, em trả lời. Một anh chàng cầu-bơ cầu-bắt đang say. » « Ai say? » Anh hét to, nắm chặt lấy vai em, lắc mạnh. Gã thanh niên xô gạt anh ra. Anh kháng-cự. Gã đấm mạnh vào giữa mặt anh. Loạng-choạng, anh toan đánh trả thì nhận bồi một cú ngay bụng, té ngồi trên vũng

nước. « Đồ ma-cà-bông. » « Thôi anh. Kệ hẩn. » Em thần nhiên nói vậy rồi cũng thần nhiên leo ngồi trên băng sau, bỏ đi. « Đồ ma-cà-bông » anh lầm bầm lặp lại, thân-thể nôn-nao, đầu óc choáng-váng. Mưa liên-tục rơi. Bùn bắn lên đầu, vấy lên mặt. Một giòng nước mẩn-mặn lăn tới mép, anh đưa tay lên quẹt nhẹ. Máu lẫn bùn sậm đen dưới ánh đèn đường. Rồi trôi đi, loạng dần dưới làn mưa. Trôi đi. Loạng dần. Anh ngược mặt lên. Bóng em mất hút. Nhưng trong anh, thảng-thối vẫn chưa trôi đi hết. Trong anh, tiếng nói vẫn chưa loạng hết. « Không biết, một anh chàng cầu-bơ cầu bắt đang say — Thôi anh. Kệ hẩn. » Anh lại đưa tay quẹt môi. Máu. Và bùn. Và mưa. Và ghen-ngào.

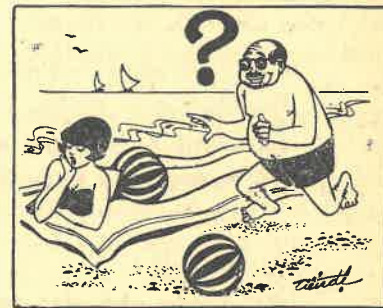
Đoạn kết câu chuyện thì em đã biết rồi. Anh thành-hôn với Thủy sau ngày em bỏ đi Nha-trang tạo lập hạnh-phúc với nhà thương-gia trẻ đẹp, người yêu mới của em. Lâu lắm rồi, Thủy vẫn yêu anh, anh biết vậy. Và vẫn hy-sinh cho anh qua mỗi tình đam-mê của chúng ta. Bây giờ nàng vẫn thủy-chung. Bây giờ nàng lại bỏ-vợ. Vì thế nên anh lấy nàng. Dẫu rằng anh không xứng-đáng với Thủy, không xứng-đáng với tình yêu

cao-cả của nàng. Anh không muốn bắt chước những cô gái mới viện lý-do không xứng-đáng ấy để từ-chối kết-hôn với người yêu họ, nghĩa là để làm cho những người yêu đó đau khổ thêm lên. Anh nguyện cố-gắng hết sức cho Thủy được sung-sướng, được hạnh-phúc. Và anh xem đó như một lời thề.

Em,

Khi viết bức thư này, đứng ra anh phải gọi em bằng chị vì em là chị Thu-Thủy nhưng anh không làm thế, bởi lẽ anh muốn nhớ đến em, đến tình yêu thứ nhất và muộn màng của anh một lần cuối trước khi em tìm thấy chân-hạnh-phúc mà em hằng mong-mỏi. Anh chắc Thủy cũng cùng chia xẻ ý nghĩ đó. Ngày xưa... Ngày xưa...

Em còn nhớ chăng em?



TRANH KHÔNG LỜI

suy luận

★ TRẦN-THỊ THU-CÚC
(Thốt.nốt)

Nếu Trời sinh em là trai
Em không làm thi-sĩ.
Vợ em không là Nàng Thơ ủy-mị
Nàng làm gì? ngoài chuyện nhớ Gió thương May!

Trau-giời kiến thức
Tu-bổ sức lực.
Đừng! có kẻ độc-tài xâm lược
Sẵn-sàng bên oờ, em tiến trước!

Không nhụt bước
Say chiến-nhạc.
Không nhu-nhược
Dù sống, thác!

Chơn đều chơn — 1 tới, 1 tới — diệt quân thù!
Tim hòa tim — 1 nhịp, 1 nhịp — cứu quê-hương!
Tà, Chánh? — Chung sức sà-trường!
Hề, Tướng? — Cộng lực chiến-khu!

Và em nghĩ:
Đời không phải giấc mơ toàn ác mộng
Mưa giông rồi, Trời quang đấng lại như xưa!
Nước đưa mây rồi, cho Cao-Xanh lồng-lộng;
Mây ráng hồng, hy vọng... Sau buổi chiều mưa!..

DANH - NHÂN MIỀN NAM

b ừ i h ữ u n g h ã a

★ Bùi-hữu-Giáp

(Tiếp theo P.T. 114)

★ **Tiểu sử cụ kế-thất**
LƯU-THỊ-HOÁN
(1834 — 1903)

SAU ngày cụ chánh thất Nguyễn-thị-Tồn thất lạc một thời gian khá lâu, cụ Thủ-khoa Bùi-hữu-Nghĩa tái hôn với bà Lưu-thị-Hoán tại Tịnh-Biên lúc ông trần đồn Tịnh-Biên tỉnh Châu-Độc.

Bà Lưu-thị-Hoán sinh năm Giáp ngũ, mất ngày 4 tháng sáu năm Quý-Mão, thọ 70 tuổi.

Thân-sinh bà là ông Lưu-văn-Vụ gốc người Phước-Kiến (Trung-Hoa) quê ở đảo

Hải-Nam. Năm đó ông chở đầy một tàu khô cá mặn, định đến bến Hà-Tiên, Việt-Nam để bán. Dưới tàu có cả thầy chín người thủy-thủ và thuyền trưởng. Khi gần đến đảo Phú-Quốc, gặp ngay tàu của chúa Nguyễn-Ánh lúc hồn tàu ra ở Phú-Quốc và vào Hà-Tiên. Chúa Nguyễn-Ánh ra hiệu bắt tàu ông Lưu-văn-Vụ phải ngừng. Chúa cho cặp tàu và sai lính chém hết 8 người trên tàu, bỏ thầy xuống biển. Còn một mình ông Lưu-văn-Vụ trốn trong kẹt hầm tàu, người ta chưa kiếm ra nên ông thoát chết. Sau cơn thị-

oai hùng khiêu, có lẽ chúa Nguyễn-Anh hối tiếc vì không để một người sông sót đặng lái tàu tới Hà-Tiên, chúa sai người lục soát khắp tàu, tìm gặp ông Vụ, ông sợ hãi và tưởng sẽ chung số phận như tám người kia nào ngờ chúa sai ông lái tàu hướng về Hà-Tiên.

Trong khoảng đường biển vào Hà-Tiên, lòng ông buồn man-mác, cảm thấy không còn muốn sống. Ông quả quyết lái lạc hướng cho tàu ra khỏi để sóng nhấn chìm tàu cho chết chúa tôi họ Nguyễn và trả thù cho các thủy-thủ đã chết. Ông bẻ lái khác hướng, tàu chòng chành vì bị sóng xô vào. Chúa Nguyễn nằm trong khoang luôn luôn đề ý nghi ngờ, và dò biết liền sai lính lên hỏi coi người lái tàu có ngủ gục không mà tàu đi sai hướng như vậy. Ông Vụ sợ lộ ý định thối chí, sợ bị chết chém nữa và tin rằng có lẽ Nguyễn-Anh có chơn-mạng Đê-Vương nên mới biết trước ý định của ông. Nên ông lái trở lại và đến bên Hà-Tiên bình yên vô sự.

Khi vào bờ, Chúa Nguyễn hỏi ông có muốn làm quan và

theo giúp chúa không? Ông buồn rầu nói: « Anh em bà con tôi chết hết, xin cho tôi lên bờ lo kiếm kế mưu sinh cho qua ngày tháng ». Chúa Nguyễn-Anh chấp thuận và viết chiếu chỉ giao cho ông cầm, khi đi đến tỉnh trình ra được lãnh 30 quan và đến quận được lãnh 15 quan tiền.

Ông Vụ đi, và ở Tĩnh-Biên, nhập tịch Việt-Nam cưới vợ Việt, làm xã, và sanh được 2 người con gái:

1) Lưu-thị-Hoán như danh là Ý,

2) Lưu-thị-Chi.

Sau gả bà Lưu-thị-Hoán cho cụ Thủ-khoa Bùi-hữu-Nghĩa, hạ sanh bốn người con:

1) Bùi-thị-Bè

2) Bùi-hữu-Khánh

3) Bùi-hữu-Sanh

4) Bùi-hữu-Út

Bà giúp chồng nuôi con khôn lớn.

Trên đây là lời cụ bà Lưu-thị-Hoán tường thuật lại cho con cháu nghe.

✱ **Thi văn của cụ Bùi-Hữu-Nghĩa**

Nói đến văn phẩm của cụ chúng tôi không quên mấy

câu ca dao của xứ Đông-Nai:
 « *Đông-Nai có cặp rồng vàng,
 Nhứt Bùi-Hữu-Nghĩa nhì Phan-công-Thần* »
 « *Đông-Nai có bốn rồng vàng,
 Lộc họa, Lễ phú, Xe đàn, Nghĩa thi* »

Theo hai câu ca dao trên đây, thuở ấy người ta cho cụ Thủ-Khoa Bùi-hữu-Nghĩa là một bậc cụ phách trong làng thi văn Nam-Kỳ, ở thế kỷ 19. Cụ học rộng, tinh thông chữ Hán, làm thơ chữ Hán rất hay dùng điển tích cao xa sâu rộng. Thơ chữ nôm cũng không kém, lời thơ thuần túy tiếng Việt-Nam êm đẹp dễ nghe như những bài văn tế, mà nhứt là tuồng *Kim-Thạch Kỳ-Duyên*, tác giả viết chữ Hán và chữ Nôm vì theo thời bấy giờ những bản tuồng hát bội viết chữ nôm mới có giá trị, mới được độc giả thích đọc, văn nhân đề ý, thỉnh giả xem hát ưa nghe.

Nhưng đến nay thời đại đổi thay, chữ nôm bãi bỏ nhường chỗ cho chữ Việt. Mặc dầu tuồng *Kim-Thạch Kỳ-Duyên* văn-chương cao rộng; về phần chữ Việt cụ lấy tục ngữ ca dao chấp nối thành câu cần

đôi nghệ thuật tinh vi, lời văn êm đẹp, nhưng nay ít người hiểu biết chữ Hán, cho nên quyền tuồng *Kim-Thạch Kỳ-Duyên* được coi như món đồ cổ quý giá đáng bảo-tồn mà thôi.

Điểm nầy chúng tôi hy vọng sẽ cố gắng và dịch ra chữ Việt lời văn bình dân dễ hiểu để phổ thông sâu rộng. áng văn kiệt tác của cụ chớ khỏi mai-một công trình sáng tác.

Cụ Thủ.Khoa có làm ra nhiều bài văn « *tế vợ* », « *tế con gái* », theo những kỳ cúng như: tang lễ, bảy tuần chay, tuần ba tháng, tuần giáp năm và mãn phục. (mãn tang).

Mỗi lần cúng, cụ xúc động thương tiếc người vợ hiền và con gái thân yêu của cụ, để nói lên được nỗi lòng buồn thảm vô biên rất lâm li bi đát, ai đọc cũng nao lòng.

Cụ khéo dùng những câu như:

*Ôi! sông lệ vàng chìm, non
 Côn ngọc nát,
 Cảnh giai lão trách lòng trời
 đất...*

và
 « *nước mắt không khi nào*

ráo, mạch sâu này ai múc cho hao »

« Doanh lòng để biết mấy chiu, dẫu thâm nọ ai tề cho vấn »

Cụ thương vợ con khi xúc cảm, vẫn cụ giữ được lòng sâu thẳm không khi nào đứt, giọt nước mắt cụ không bao giờ ngừng để cho tơ tình ngàn thuở còn vương.

Rất tiếc, có nhiều bài chúng tôi còn nhớ đứt khúc từ đoạn, như bài văn về vợ sau đây :

Xưa nay dựng mấy người trọn vẹn, phẩm sắc tài hãnh phải lụy cái thân...

Tre khóc mẫn lá chẻ...

Gà mất mẹ chít chiu, đừng nói nhắc bảo việc học hành, khi lạt thêm miếng bánh đồng hàng biết ai mà thỏ thẻ...

Nơi kinh địa ba hồi trống dóng, biếu bạch này oan nọ ức đứng hiền lương mắt thấy hay đau lòng

Chốn Tinh đờng một lúc kêu oan, hăn hời lẽ chánh lời nghiêm, đũa bằng đảng tai nghe đều khiếp vía.

Chúng tôi thiết tha cầu xin quý vị độc giả bốn phương còn nhớ hay có bản thảo xin gửi cho chúng tôi cho đủ bài văn tề. Chúng tôi rất thâm cảm.



★ TRUNG THÀNH VỚI VỢ

Một ông tên Láo, trước khi chết gọi vợ đến nói :

— Tôi tên là Láo, sau khi tôi chết, mình dựng cho tôi một tấm bia để : « Đây là mộ ông Láo », đọc lên nghe ra làm sao ấy. Vậy tôi mong mình cho khắc vào bia như thế này thì ổn hơn : « Đây là mộ của người rất trung thành với vợ ».

Khi ông ấy chết, người vợ y lời dựng tấm bia với lời trời trăn trên.

Người đi qua đọc tấm bia : « Đây là mộ của người rất trung thành với vợ », bèn phì cười, lắc đầu, bảo : « Láo ! »

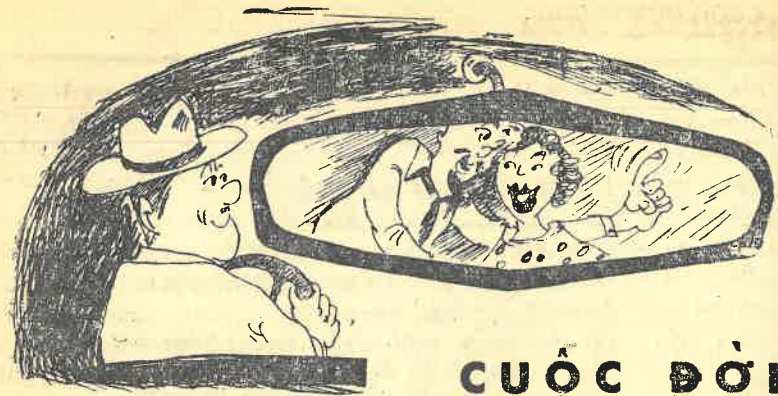
người em gái

★ BÍCH-THUẬN
(Saigon)

Em tôi mang chữ thập hồng
Bàn tay nhỏ, má hồng xinh xinh
Theo đoàn quân bước trường chinh
Người ta bắn giết, em mình cứu thương :
Què tay, nát mặt, gãy xương
Óc phơi trắng, máu nhuộm đường thắm đen
Em tôi chứng kiến đã quen
Từng phen băng bó, sang hèn đều thương

Một đêm đốt lửa ven rừng
Em tôi viết : « Nhớ quá chừng ... chị yêu
Què hương sương phủ ngang đèo
Gió hun hút nẻo, đèn leo lét mờ...
(Giờ này hăn chị làm thơ
Đề ca tụng một giấc mơ màu vàng)
Bên rừng xứ lạ em đang
Xông pha bên máu, bên ngàn tiếng reo
Đêm nay nghe tiếng chim kêu
Chị ơi em thấy lòng hiu hiu buồn ...
Mẹ già hăn khóc sông luôn ?
Cha chăm đọc sách bụi gương ngập phòng
Em Thu còn thích màu hồng ?
Chị Hà yên phận với chồng giàu sang
Anh Sơn vẫn nhạc vẫn đàn ?
Chị, thì cứ chuốt mộng vàng thi nhân
— Em ta trời bắt phong trần
Hăn là chị nghĩ thế — Lâm chị ơi
Em đi băng vết thương đời
Người ta thôi giết thì thôi em về

Đến ngày được đọc thư kia
Em tôi đã vịnh viễn lìa xa tôi
Một chiều kia, nó ngã rồi
Đấy : người xé rách, em tôi vá lành.



CUỘC ĐỜI trong tấm kính chiếu hậu

★ Trong - Tấu

(tiếp theo P. T. 114)

VII - ÚT TRÀ - ÔN TRÊN HẾT

PHẢI nói rằng tôi là một anh chàng tài-xế rất yêu nghề và siêng kiếm khách. Trong khi các bạn tôi có nhiều người hể cứ kiếm được đủ tiền đóng tiền xe hằng ngày và dư chút đỉnh là đã nghĩ tới chuyện nhậu nhẹt, thì tôi vẫn rảo quanh những chỗ đông người để rước khách thêm. Như vậy không bao lâu tôi đã trả hết nợ cho vợ chồng ông thầu khoán

B. và hoàn-toàn làm chủ chiếc xe. Nếu mai kia có lập gia-đình đi nữa, chắc-chắn tôi vẫn coi trọng chiếc xe Taxi của tôi hơn cả vợ con. Mặc dầu đó chỉ là chiếc xe cũ mua lại, song tôi vẫn o-bế chiếc xe hết cỡ. Tôi muốn rằng chiếc xe của tôi phải nổi bật hơn các xe khác của đồng nghiệp. Tôi cố trang bị những gì có thể trang bị được cả ở bên trong lẫn bên ngoài chiếc xe. Đặc-biệt nhất trong xe tôi là chiếc máy thu thanh. Nhờ quen biết với một ông thợ sửa radio, tôi đã được ông ta ráp cho một máy thu-thanh gắn vào chiếc máy đó để mua vui chốc lát

CUỘC ĐỜI TRONG...

cho những khách đi xe của mình. Vẫn biết rằng, đây không phải là một phương-pháp quảng-cáo để khách nhớ tới hàng mình. Taxi thì gặp đâu đi đó chứ đâu có ai còn mắt thì giờ đứng chờ mà lựa chọn, nhưng vốn dĩ có máu nghệ sĩ nên tôi thích chiêu khách hàng như vậy. Tôi đâu có trông mong gì được gặp họ lại lần thứ hai. Tôi đã tùy theo từng loại khách mà vận mấy thu thanh. Đây cũng là một niềm đời hồi khá nhiều những sự am tường về tâm lý. Tôi phải tìm hiểu xem khách đi xe thuộc loại người nào trong xã-hội, xem họ thích gì để làm thỏa mãn đúng mức « thú tiêu sấu » của họ, dù là trong chốc lát. Đối với những ông khách, hể mở miệng ra là đã nói đến chuyện thời cuộc nọ kia, thì chém tôi đi, tôi cũng cố vận cho nghe những bản thông tin, những bài bình-luận — nếu có. Đối với các cô các cậu thuộc loại « đợt sống mới », tôi cho nghe những bản nhạc ngoại quốc yêu cầu ; các cụ già, tôi cho nghe tuồng hát bội ; những ông người Bắc đứng tuổi, tôi cho nghe chèo cổ hoặc những bài ca trù, v.v...

Dĩ nhiên, không phải đài phát thanh bất cứ giờ nào cũng sẵn-sàng phát thanh tất cả các

loại nhạc đó để tôi tự do phục vụ khách hàng, nhưng chủ trương của tôi vẫn là, cố gắng chiêu khách được phần nào hay phần này.

Bữa đó, hay nói đúng ra, đêm hôm đó, người khách đi xe tôi là một chị bán mắm ở Châu-Đốc. Mỗi lần chở hàng đi Saigon bán, theo lời chị nói, thì cái thú duy nhất của chị là được đi xem Út-trà-Ôn, hồi đó đang hát cho đoàn Thanh-Minh của nghệ-sĩ Năm Nghĩa.

Theo lời chị, nếu trong giới cải-lương Út-Trà-Ôn được mọi người biết tên biết tuổi, thì trong giới bán mắm, chị cũng chẳng phải là kẻ không có tiếng tăm. Cứ về tới chợ Châu-Đốc, hỏi tên cô Ba Mắm-Thái, không bà con nào là không biết.

Cô Ba Mắm-Thái hồi hã bảo tôi phóng xe tới rạp Nguyễn-văn-Hảo cho kịp giờ khai diễn. Xe vừa đậu trước cửa rạp, cô Ba đã vội vàng nhảy xuống, và như một kẻ sợ trễ giờ xe, cô hấp tấp chạy vào cửa ghi-xê mua vé.

Nhưng chỉ không đầy mấy phút sau, tôi đã thấy cô Ba Mắm Thái buồn bã đi ra, vẻ mặt vô cùng thất vọng. Thấy xe tôi còn đậu đó, cô lại mở cửa bước lên.

Cô nói với tôi bằng một giọng hết sức chán nản như để trút sạch nỗi niềm tâm sự :

— Xui quá ! Đêm nay tính đi coi Út-Trà-Ôn hát mà rui lại không có « ảnh » đóng tuồng.

Tiếng « ảnh » mới thân mật làm sao ? Thế rồi như một nhà hùng biện đại tài, cô thao thao bất tuyệt ca tụng tài năng hiếm có của con người nghệ sĩ có 6 câu vọng cổ mùi riệu đó. Đối với cô Ba ở trên đời này, ngoài « anh » Út-Trà-Ôn và những hũ mắm Châu-Đốc ra thì không còn có gì đáng cho cô đề ý nữa.

Tóm được chỗ yếu của cô Ba tôi bèn gọi chuyện :

— À, cô nói ai chứ Út-Trà-Ôn thì tôi quen thân lắm. Hồi nhỏ chúng tôi học chung một lớp.

Cô Ba trở mắt ngạc nhiên hỏi :

— Anh là người Bắc mà sao lại học chung với Út-Trà-Ôn được ?

Tôi ngụy biện :

— Cô tưởng tôi là người Bắc sao ? Chính tôi là người gốc gác ở Trà-Ôn đó. Hồi nhỏ tôi cùng học với anh ta ở lớp ba trường làng mà. Nhưng sau này ba tôi bị đày ra làm việc ở ngoài Bắc nên tôi theo ra ngoài đó,

vì vậy nên mới bắt chước nói theo giọng Bắc đấy chứ !

— Ba anh làm gì mà phải đời ra ngoài đó — cô hỏi.

Tôi nói dặc :

— Ba tôi làm Thượng Thư Ở Nam Định.

Cô tỏ dấu thương hại tôi :

— Cha làm Thượng Thư mà con bây giờ phải đi lái Taxi, rồi tội nghiệp, chắc bây giờ gia đình anh nghèo lắm ?

Tôi đáp :

— Cô nói đúng. Tại vì hồi đó gia đình giàu có, tôi mãi lo ăn chơi theo lối công tử con quan không chịu học hành gì cả cho nên bây giờ mới khổ ?

Sợ đi quá nhiều vào chi-tiết, e bị lộ tẩy, tôi bèn đánh trống lảng :

— Bữa nào cô muốn làm quen với Út-Trà-Ôn, cô cứ bảo tôi; tôi giới-thiệu cho. Có nhiều hôm, sau khi vãn hát về, anh ấy thức cả đêm ca cho tôi nghe. Chính những lúc đó mới là lúc anh ta ca với tất cả tâm-hồn người nghệ-sĩ.

Cô Ba tỏ vẻ phục tôi lắm. Chợt nhớ ra, giờ đó là giờ Đài Phát-Thanh Quốc-Gia tiếp vận tuồng cải lương của Đoàn Thanh-Minh,



nhà văn

đứng trước

thời cuộc

★ Thiều-Sơn



TÔI rất thận trọng về danh-từ. Danh-từ cách-mạng là một danh-từ mà tôi ít khi dám

dùng đến cho một người, một biển cổ và thứ nhất là cho bản thân mình. Vậy mà tôi đã thấy người ta lạm-dụng nó một cách trắng trợn và hỗn loạn trong suốt 9 năm trường. Một người xuất thân trong một gia-đình quan-lại phụng sự một triều-đình do ngoại-quốc đô-hộ, chưa hề tham gia một cuộc nổi dậy nào của dân chúng suốt thời

kỳ Pháp-thuộc, người đó không thể là một nhà chí-sĩ và lại càng không thể là một nhà cách-mạng. Thành-tích duy-nhứt của ông ta là sau một cuộc tranh-chấp địa-vị với bạn đồng-liêu ông đã đệ đơn từ-chức và rút lui. Hành-động này không phải là một hành động cách-mạng vì nó không bổ-ích cho ai và nó chứng tỏ thêm rằng ông thiếu cả tinh-thần tranh-đấu để bảo vệ quyền-lợi và địa-vị cá-nhân của ông.

Ông được ngoại-quốc đưa về và ủng-hộ đưa lên nắm chánh-quyền ở miền Nam Việt-Nam.

Cũng như chiếc ngai vàng thời phong-kiến, danh-vọng và oai-quyền càng làm cho ông thêm hư hỏng. Ông chưa bao giờ đồng-cam cộng-khổ với nhân-dân nên càng lên cao ông càng tách rời quần-chúng. Chẳng những tách rời mà còn khinh-bí.

Ở dinh Độc-Lập cũng như ở dinh Gia-Long ông thiết-lập một triều-đình, một cung điện và ông tự coi ông như một ông-vua.

Ông thích người ta ca-tụng ông, người ta tôn-sùng ông và ông đã tạo nên một bọn nịnh-thần vô liêm-sĩ chuyên môn nói láo để làm đẹp lòng ông. Bọn nịnh-thần có vi-cánh ở tất cả mọi nơi. Bọn này buộc dân chúng phải ký tên vào những bản kiến-ng nghị suy-tôn và tin-trưởng để gởi lên vị "lãnh-đạo anh-minh" của dân-tộc. Hôn-quân nào mà không thích được người ta tôn lên làm anh-quân?

Ông bỏ rất nhiều ngày giờ để nghe lời ca tụng và đọc những kiến-ng nghị suy-tôn. Và vì thế nên ông không còn ngày giờ để lo tới việc nước. Công việc này đã được em trai ông và em dâu ông gánh vác cho ông. Em trai ông thông minh hơn ông, học thức hơn ông, mưu trí hơn ông, biết rằng một chánh-quyền không được nhân-dân ủng hộ cần phải được bảo vệ bằng một bộ máy cảnh sát

để đàn áp nhân-dân. Chính bởi thế mà ở tất cả các địa phương, trong tất cả mọi địa hạt người ta đều thấy hình bóng và bàn tay của mật vụ. Ngay trong làng báo, làng văn cũng có mật vụ. Thảm hại nhất là chính con nhà cầm bút cũng có người thân cận với mật vụ hoặc gián-tiếp hay trực-tiếp đã cộng-tác với Mật-Vụ. Ta không trách-họ vì họ cũng là người, cũng thích tiền, thích gái, thích được ru-đái và thỉnh-thoảng được xuất-ngoại để đại-diện cho làng mình ở ngoại-quốc. *Nhưng nước Việt-Nam văn-hiến thật không lấy gì làm vinh-dự có được những người đại-diện như thế. Họ đại-diện cho chế-độ của ông Ngô-đình-Diệm. Họ không đại-diện cho Văn-học V. N., cho Văn-hóa Việt-Nam, cho làng báo V. N. đã tỏ ra xứng đáng và bất-khuyết trong thời-kỳ kháng chiến chống xâm-lăng.*

Chúng tôi không ghen-ghét, không ganh-tị, không cừu-thị những bạn đồng-nghiệp đã được ru-đái dưới chế-độ của gia-đình họ Ngô. Chính nhiều bạn cũng đã đau-khổ và tủi-nhục ngay khi họ còn hưng-thời. Họ ưu-đãi các bạn nhưng họ đối-xử với các bạn thiếu lễ-độ, thiếu tình-ngĩa và thủy-chung. Họ cho rằng các bạn đã nhờ họ khai-quang điềm

nhân, các bạn có bồn-phận phải tận-tụy hy-sinh. Nhưng họ quên rằng các bạn chính là những công-thần, chính các bạn giúp họ giữ vững chế-độ độc-tài phong-kiến của họ trong suốt 9 năm qua. Nhưng họ đã học thuộc lòng những thủ-đoạn của bọn vua chúa xa xưa là nghi-ky và hãm-hại công-thần.

Nay chính những người đã hy-sinh cho họ phải quay súng lại triệt-hạ họ để cứu dân, cứu nước và tự cứu mình.

Những vị tướng lãnh cầm đầu cuộc đảo-chính được nhân-dân hưởng-ứng và hoan-nginh đã nhận-định rõ ràng: chế-độ Ngô-đình-Diệm là một chế-độ phản-cách-mạng. Sau cuộc đảo-chánh chúng tôi đã đến dinh Gia-Long để hoan-hô quân-đội trước cảnh tàn-phá và giữa những rừng người tung-bùng phấn-khởi và sung-sướng vô-cùng.

Tôi thấy những vũng máu chưa kịp rửa sạch và thấy bụi-ngùi trong dạ. Dầu là máu của phe khởi-ngĩa hay của phe phản-động máu đó cũng vẫn là máu của đồng-bào Việt-Nam, của quân-nhân Việt-Nam đã tuân theo mạng lệnh của thượng-cấp mà hy-sinh. Những vũng máu đó khiến cho ta phải suy-nghĩ

rất nhiều. Những tướng-lãnh của quân-đội Cộng-hòa đã thấy rõ trách-nhiệm của mình là từ nay chỉ có quyền lãnh-đạo quân đội của mình theo chiều-hướng cách-mạng, dân-chủ đúng theo nguyện-vọng của nhân-dân. Họ đã đập tan được một chế-độ độc-tài, họ không có quyền sẽ phục-vụ một chế-độ độc-tài khác. Họ sẽ bảo-vệ một chế-độ dân-chủ, đảm-bảo mọi tự-do, dân-chủ và luôn luôn họ sẽ được nhân-dân thương mến và ủng-hộ.

Nhân-dân đã tiếp tay với họ phát-triển cuộc cách-mạng. Nhân-dân đã hè nhau đập-phá tượng Hai Bà Trưng vì đứng ra chính là tượng của chị em bà Ngô-đình-Nhu. Họ đã đập phá những cơ-sở kinh-tế của cha Thục và bà Nhu. Họ đã đập-phá dinh-thự của những ông bộ-trưởng phản-động.

Nhưng tội-nghiệp nhứt là các nhà báo hàng ngày, nhiều nhà đã bị hư hại nặng-nề. Có người cho rằng không nên đối-xử như thế. Họ đáng thương và không đáng trách. Họ chịu chung một chế-độ hà-khắc với tất cả mọi người. Họ bị Thông-Tin uy-hiếp, bị mật-vụ hãm-dọa và theo dõi bên mình. Họ sợ bị đóng cửa, bị sạt-nghiệp, bị ở tù. Họ

sợ đủ thứ nên họ buộc lòng phải đăng những lời nói leo của chánh-phủ, phải viết những bài chửi những chiến-sĩ quốc-gia đối-lập, chửi những vị thượng-tọa chơn-tu và xuyên-tạc cuộc tranh-đấu anh-dũng cao-cả của Phật-giáo.

Họ không thể làm khác được nếu họ muốn tiếp-tục hành-nghề và tiếp-tục làm giàu.

Họ đã hoan-hô và đả-đào bao nhiêu chế-độ liên-tiếp trong gần 20 năm nay. Họ đả-đào những cái họ đã hoan-hô và hoan-hô những cái họ đả-đào.

Lần này nữa nếu họ vẫn tiếp-tục hành-nghề với những nhân-hiệu đó, với những chủ-nhân đó, với những cây viết đó thì thật một điều trái tai, gai mắt, thất chánh-trị và thất nhân-tâm.

Tôi không tán-thành những hành-động quá-khích nhưng rất thông-cảm sự phẫn-nộ của nhân-dân.

Tôi chỉ chú-ý tới giá-trị tượng-trưng của những hành-động nói trên.

Những hành-động đó biểu-lộ một cách chơn-thành nguyện-vọng của nhân-dân là phải đổi mới tất cả chứ không phải là chỉ thay đào, đổi kếp sơ sịa đề rồi đầu lại vào đó đặng dọn đường cho những chế-độ tương - tự như xưa.

Nhân-dân đã cho chúng ta một bài học là muốn củng-cố chánh-quyền phải cần có sự ủng-hộ của nhân-dân. Và muốn có sự ủng-hộ đó phải cần có tự-do dân-chủ. Báo-chí không nhút thiết phải nói tiếng nói của chánh-quyền. Họ phải nói tiếng nói của nhân-dân thì chánh quyền mới thấy những khuyết-diêm của mình mà sửa chữa.

Họ có quyền nói ngay với tất cả mọi chánh phủ là họ chưa có thể vội và hoan hô khi họ chưa có những bằng chứng cụ thể là những chánh phủ đó xứng đáng với sự hoan hô của họ. Họ dè dặt đề phê bình từng việc làm của chánh quyền, phê bình vô tư, thẳng thắn, mạnh bạo nhưng xây dựng. Họ cũng có quyền không tán thành đường lối và chủ-trương của chánh-phủ khi họ thấy đường lối đó chưa phải là đường lối của dân-tộc và chủ-trương đó chưa đem lại hạnh-phúc cho nhân dân. Chánh-phủ có bổn phận phải kính nể ý kiến của họ và bảo đảm an-ninh cho họ bằng luật pháp. Vua chúa đời xưa mà còn cần có những gián quan ăn ngay, nói thẳng để ngăn cản họ làm những điều hại dân, hại nước.

Nhân-loại đã tiến bộ rất nhiều mà họ Ngô chỉ thích nịnh thần

mà không chịu nổi gián-quan nên mới gây nên cảnh máu đổ, thịt rơi cùng những cảnh tang thương và đồ vớ.

Xe trước gãy xe sau phải tránh.

Riêng đối với bọn cầm bút trong làng văn, làng báo, chúng ta cũng phải kiểm điểm bản thân, không quá nghiêm với người nhưng phải khắc khổ với mình.

Ngọn bút của chúng ta chỉ được phép phục vụ nhân dân, phục vụ chân lý, phục vụ nhân loại. Ta không được phép phục vụ một chế độ bất nhân, vô đạo và nói láo như chế độ của họ Ngô. Ta phải xứng đáng với những hy-sinh cao cả của các vị thượng-tọa, của anh Nguyễn-Trường-Tam, của các em sinh-viên và học sinh, của những anh em

binh-sĩ đã bỏ mình vì cách-mạng.

Bà Ngô-Đình-Nhu đã tuyên-bổ : « Phải làm cho sự tự-sát trở nên lối bịch để tiêu diệt nó ». Trên báo Figaro ông Hàn François Mauriac đã nhắc lại câu nói đó mà bình luận như sau : « Một dân tộc mà có những người coi thường cái chết tới mức đó thì tất cả những đạo binh hùng mạnh nhất thế giới cũng không thể thắng được ».

Chúng tôi tiếc rằng hôm nay mới dám dịch đăng những lời nói đó để thân tặng bạn đọc của tạp chí Phổ-Thông. Nhưng chúng tôi có thể tự hào rằng báo này chưa hề đăng những lời nói khinh bạc và hống-hào của bà Ngô-đình-Nhu.



* LẦN-THẦN

Xã Khom xam-xam bước trên đường thiên-lý đi về tỉnh, tỉnh cờ gúp Hương Còm, mặt đỏ lơ đồ lão, từ tỉnh trở về.

Hương Còm hỏi Xã Khom :

— Chủ đi đâu đấy ?

— Tôi đi lên tỉnh, Xã Khom trả lời.

— Trời nắng chan-chan mà chủ đi bộ từ làng đến đây xa ngót 10 cây số.

— Vàng, tôi ra đi từ lúc ban sớm.

— Có lẽ chủ đi thăm bà con ở tỉnh ?

— Không a.

— Vậy chủ đi mua bán gì ?

— Tôi chẳng mua, chẳng bán gì cả.

— Thế chủ lên tỉnh để làm gì ?

— Tôi cố ý đi tìm một chiếc xe hơi vắng người để xin « quá-giang » trở về nhà cho chóng.

Hương Còm vỗ tay reo lên :

— Ý kiến chủ mày hay quá ! Tôi cũng đã mỏi chân lắm rồi, vậy chủ cho tôi theo chủ để tìm xe « quá-giang » và chúng ta cùng về làng một lượt.

lời nhân chứng

★ TÂM-NGUYỆT
(Vĩnh-Châu)

Nó sanh ra.
chi đề la
đề khóc.
Không biết cười
vì lớn lên
đã lẫn lóc.
Trong chợ đời,
ô trọc,
điều ngoa.
Rồi bao nhiêu
tang tóc!

Rồi bao nhiêu
xót xa!
Nó trở thành
cô độc,
không mẹ
không cha,
không cửa,
không nhà.
Ngày bán báo,
Đêm về...
nương náo
hàng ba.
Nó phản ảnh,
hai cảnh,

Trong cuộc đời.
Một
bần hàn,
cơ cực.
Một
Tật bực,
xa hoa.
Nhưng vẫn sống
lân la,
theo năm tháng
trôi quall...



t h u

★ THI-THI HOÀI-MỘNG
(Qui-nhơn, Thu 63)

Ta muốn thét cho đất trời róm lệ
Mùa Thu này tang tóc lắm Thu ơi!
Trăng không sáng, gió hờn như kẻ lẻ!
Lòng ta đau mà thốt chẳng nên lời

Ôi buồn lắm! Ai cùng ta thông-cảm
Một lời thơ vụn chuỗi lệ tuôn trào
Mấy mùa Thu vẫn một màu ảm-dạ
Mà mình ta trơ-trọi biết làm sao?

Người phở chi tiếng tiêu sầu ai-ơn
Giữa trời Thu không một mảnh hồn trăng
Cho lòng ta càng thêm buồn lại lắng
Và không gian vương hận tím cung Hằng

Người có thấy mây Thu pha sắc máu
Giòng sông xanh lạnh lẽ chịu sầu tang
Bên trời xa những vì sao áy-náy
Tiếng lòng ai nức nở với lá vàng!

Mỗi chiếc lá một linh hồn dân-tộc
Mỗi thoáng mây là vụn lớp Thành-sầu
Ôi! Cây cỏ cũng buồn lên tiếng nấc
Ta về đâu? — Trời ơi! — Ta về đâu?

LỊCH TRÌNH TIÊN TRIÊN
 CUỘC
CÁCH MẠNG
QUÂN ĐỘI
 NGÀY 1-11-1963



* Nguyễn - Minh

13 GIỜ ngày 1-11-1963, thành phố Saigon đang chìm lắng trong sự vắng vẻ của buổi trưa, dù rằng những tiếng động cơ rầm-rộ của những đoàn xe của các đơn vị Thủy-quân-lục-chiến chạy trên vài đường phố ở đô thành, vẫn không làm cho mọi người chú ý mấy, nhưng chỉ mười phút sau là ai nấy đều rõ. Quân-đội đã nổi dậy làm cuộc Cách mạng chống chế-độ độc tài, quân phiệt của Ngô-Đình-Diệm.

Và những tin tức đầu tiên được loan ra cùng với những

lòng mong mỏi của mọi người hồi hộp đón đợi khi đã nghe những tiếng súng nổ lẻ tẻ vài nơi, — Trên làn sóng điện của đài phát thanh. Tiếng nói rất ăm và hùng được truyền đi như sau :

— Cuộc cách mạng đã khởi đầu, giờ phút lịch sử đã điềm. Quân đội cách mạng đã chiếm đóng Tổng Nha Cảnh - sát quốc gia, lực lượng không có gì đáng kể, lúc 13 giờ 15 phút.

— 13 giờ 20, tiến chiếm Nha viễn thông Bộ Nội Vụ, nơi

CUỘC ĐỜI TRONG

tôi lật đật vắn máy cho cô Ba nghe. Thật là hợp người hợp cảnh... và hợp tuồng hát. Cô Ba reo lên sung-sướng như vớ được của bờ :

— Cha, đoàn Thanh-Minh, có Út Trà-Ôn ! Anh vắn to to lên chút nữa đi !

Tôi làm theo lời cô. Cô Ba ngồi ngả lưng về phía sau, đôi mắt lim dim mơ màng như thả hồn theo mộng. Tôi hỏi :

— Cô về đâu ?

— Suýt, suýt, đừng có nói, để người ta nghe... anh muốn chạy đâu thì chạy... chạy ra con đường nào mát mát vắng vắng một chút đi.

Biết khách cần tĩnh mịch để tận hưởng 6 câu của Út Trà Ôn tôi vòng xe chạy về ngã đường Hàng Xanh. Trãi mấy giờ đồng hồ qua, cô Ba theo dõi tuồng hát một cách say mê và chẳng thèm để ý là tôi đã lái xe đi những đâu. Để tôn trọng những phút xuất thần của khách, tôi ngậm miệng không nói đến nửa lời. Cô Ba đã phải trả một cuộc Taxi khá đắt, nhưng dù sao cũng vẫn còn hơn bỏ tiền đi xem mà không được nghe giọng hát của Út Trà-Ôn.

Tôi thầm nghĩ : * Biết thế hồi nhỏ mình tập ca 6 câu vọng cổ cho xong. Tội gì đi lái xe Taxi

hay làm nghề viết văn làm chi cho mệt. Nghèo vẫn cứ nghèo ! *

Chính bản thân tôi, lắm lúc buồn tình, tôi cũng đã từng lai rai 6 câu. Nói một cách không chủ quan, hơi của tôi cũng ăm và nuốt lắm. Tôi dám chắc, nếu được quảng cáo đăng hoàng, tôi tin rằng mình cũng sẽ nổi tiếng không thua gì Út-Trà-Ôn. Chỉ phải cái tội, mỗi khi nói những tiếng, đại khái như « lổ vổn » thì tôi lại thành ra « lổ đổn ».

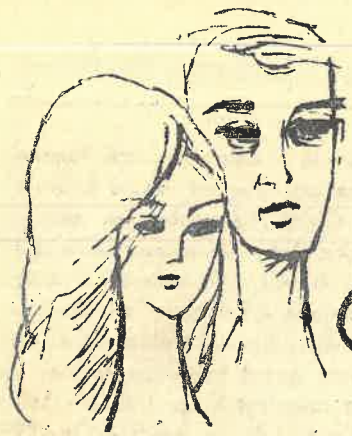
Khi tuồng cải lương vừa chấm dứt, muốn chứng tỏ cho khách biết, ta đây cũng là một cây vọng cổ mùi, tôi bèn cất giọng ca :

« Đem đồng cô tịch dưới ánh (con) trăng mờ, cảnh vật đưu hiu của tiết trời thu u ám lạnh lùng đang chìm đắm trong bức màn sương của trận mưa phùn cơn gió thoảng ơ... ơ... ơ... ơ... » (1)

Tôi phờn chí, định ca luôn một câu thứ hai mùi mẫn mê ly, nhưng khi vừa mở miệng thì bà khách đã vội la lên, giọng hốt hoảng như người bị ma :

— Bác, bác làm ơn cho tôi xuống đây đi ! Có việc gấp !!!...
 (Còn tiếp)

(1) Bài « Đem Đồng » do Năm Nghĩa ca trong đĩa hát.



Tiếng Nói của Gái và Trai thế-hệ

★ HỮU-NGỌC
(Nữ sinh đệ nhất Nhatrang)

sau một

con

• ác-mộng

ĐANG ngồi học bài Sứ nghe tiếng Vespa nổ ròn tan ngoài cửa, tôi vội-vả xếp sách-vở, vượt lại nấp áo và chạy mau ra cửa đón Huy, người bạn trai thân nhất của tôi.

Thấy tôi ra, Huy dựng xe lại cho ngay ngắn rồi đưa tay lên môi gửi một chiếc hôn gió :

— Sao chăm học thế cô bé ? Hôm nay có phim *Where the boys are* ở Tân-Tân hay lắm, đi xem được không ?

Tôi nghiêng đầu chớp chớp mắt, một cử-chỉ làm duyên của những cô gái biết mình đẹp.

— Linh học vớ-vẩn một tý cho maman khỏi la đấy mà, Linh cũng định đi xem phim đó nhưng chưa biết đi với ai. May quá...

Tôi bỏ lửng câu nói ở đó. Huy nhanh-nhau :

— Đi với anh nhé, xuất ógiờ?

— O.K. bây giờ mới có 5g25' vào đây chơi đợi Linh.

— Thôi để anh đi lấy vé, chốc

TIẾNG NÓI GÁI TRAI THẾ HỆ

quay lại đón Linh, nhớ sần-sàng nghe, các cô chúa là lâu.

Tôi lườm Huy :

— Ghét cái mặt anh.

Huy cười, nỏ máy cho Vespa chạy, tôi nhìn theo cho đến khi bóng Huy khuất mới quay trở vào vừa đi vừa hát khe khẽ :

« *When the girl in your arms
is the girl in your heart...* »

Thấy me tôi dang tùm-tùm cười với mục vui hàng ngày ở một tờ báo, tôi chạy đến bá cổ nũng-nịu :
« Me cho con đi xem ciné me nhé ? » Me tôi buông tờ báo xuống : « Con không ở nhà học bài à. Con nên nhớ rằng năm nay con phải thi nhé ». Tôi phụng-phịu : « Nhưng mà hôm nay chủ nhật, con thờ ợ: bài ngày mai rồi ».

Me tôi thờ dài : « Ừ thì đi, nhưng nhớ về sớm ! Tôi vui mừng : « Vâng, thế nào con cũng về sớm, me không cho con tiền à ? »

— Gớm nữa, mới cho hôm qua lại còn đòi, ở trong tủ ấy.

— Me tưởng 200\$ của me tiêu được nhiều lắm sao ? Con tiêu trong một ngày hết liền ».

— Cô thì núi của cũng tiêu trong một ngày, nói gì đến 200\$.

Tôi cười chạy vội lên gác thay quần áo.

★

Được điểm phúc sinh trường trong một gia-dình khá giả, lại là con một nên tôi được ba mẹ tôi cưng chiều vô cùng. Sẵn tiền, lại đẹp vì thế tôi có rất nhiều bạn kể cả trai lẫn gái. Ba tôi bận đi làm cả ngày, mẹ tôi hiền ít la mắng nên tôi đua đòi theo bè bạn, sống hoàn toàn thả lỏng, lao đầu theo nếp sống những người tự cho là *nouvelle vague*. nay đi ciné, mai tổ chức picnic tôi gần như không biết đến bài vở là gì. Bài làm ở trường ra tôi đem về nhờ những người con trai theo tôi làm hộ, họ sẵn sàng làm giùm với hy vọng chiếm được trái tim tôi, ngoài giờ đi học không bao giờ tôi mặc đến những chiếc áo dài trắng, tôi chỉ thích thú với những bộ blue jeans bó sát, và những chiếc jupe đủ màu, đủ kiểu thật kêu gọi.

Cuộc sống của tôi cứ kéo dài với những cuộc hò hẹn yêu đương say đắm, tôi đã thi Trung-học 4, 5 lần nhưng vẫn bị "bằng chề" và năm nay tôi lại sắp sửa thi Tú-Tài I. Tuy là năm thi nhưng tôi vẫn chả bao giờ rờ đến bài vở cả.

Thấm thoát, một năm học trôi qua, kỳ thi đã đến, tôi cũng như các bạn khác, cũng đi thi, cũng làm và cũng chờ kết quả. Dĩ nhiên là tôi trượt ngay loạt I vì tôi nào có học hành gì.

Hôm ấy tôi biết mẹ tôi buồn rất nhiều. Tuy người không nói ra, nhưng tôi đã đọc được ý-nghĩ ấy trong ánh mắt của người. Lúc đó tôi thấy hối hận và tự nhủ cố học đề thi đậu trong kỳ II. Nhưng, khi gặp bạn bè, nghe những lời tán tụng, tăng bốc, rủ rê chơi bời của họ thì tôi đã quên, và quên hết tất cả. Thế rồi tôi lại học thêm một năm đệ II.

Hôm nay được nghỉ mười ngày mùa mưa, tôi và năm sáu người bạn nữa (dĩ nhiên là có Huy) rủ nhau đi Đalat bằng xe của ba tôi, vì tôi chưa đủ tuổi để lái xe tuy rằng tôi cũng biết lái xe nên ba tôi sai tài xế riêng đưa chúng tôi đi.

Đến nửa đường tôi năn nỉ xin bác tài nhường lái cho tôi. Lúc đầu bác tài không thuận vì đã có lời dặn của ba tôi nhưng sau thấy tôi dẫn dắt, phụng phịu nước mắt vòng quanh, bác xiêu lòng. Vui mừng được dịp trở tài với bạn, tôi phóng xe như bay trên con đường Nha-trang — Đà-lạt trong sự tán thưởng của tụi bạn, bất chấp là lời dặn của bác tài :

— Cô đi từ từ, lên đèo nguy hiểm, cô nên chạy với tốc độ 5km một giờ thôi hoặc Cô đừng vượt qua mặt xe hàng, nguy lắm v.v...

Đến một khúc quanh tôi lưỡng cốong vì xe sẵn đà chạy mau nên thắng không kịp, chiếc xe chồm lên rồi lao xuống dốc. Tôi chỉ còn nghe mơ hồ tiếng la thất thanh của mọi người trên xe và đầu tôi thoáng đau rồi không biết gì nữa.

Khi tỉnh dậy tôi thấy mình nằm trong căn phòng rộng, quét vôi vàng, khắp người băng bó trắng toát. Tôi cựa mình nhìn sang bên cạnh : các bạn tôi và cả bác tài cũng đang ở tình trạng như tôi. Tôi thấy như đau buốt khắp người và thiếp dần đi với hình ảnh mẹ tôi lo lắng, nước mắt dàn dụa trên khuôn mặt xanh xao...

Phải gần hai tháng sau, tôi mới bình phục và giã từ bệnh viện về nhà mang theo trên người nhiều vết sẹo.

Mẹ tôi phần vì lo lắng, phần vì thức đêm để trông nom tôi nên đã nhuộm bệnh. Nhìn mẹ tôi thêm thiếp nằm trên giường bệnh, xanh xao vàng vọt, hối hận dâng tràn hồn tôi, tôi thấy mình là một đứa con bất hiếu, hư hỏng và xấu hổ vô cùng khi nghĩ đến những cuộc hò hẹn tình tự. Tôi nắm chặt tay mẹ tôi thì thầm :

— Mẹ, mẹ tha tội cho con, con xin hứa từ nay trở đi học

hành tử tế không chơi bời nữa, mẹ tha lỗi cho con mẹ nhé, con thật có tội với ba mẹ.

Mẹ tôi mỉm cười, đưa tay vuốt đầu tôi tỏ ý tha thứ.

Từ đấy, tôi xa lánh dần bè bạn hư hỏng, làm quen với sách vở và ngoan ngoãn trong chiếc áo dài màu trắng học trò. Tôi chỉ đọc Tạp-chí đứng-dấn

xây dựng văn-hóa cho con người. Tôi đã tìm được những phút vui nhẹ nhàng, bên những cô bạn hiền lành dễ thương, và những lúc sung sướng khi tự mình giải ra được một bài toán... Một chân trời mới đang chờ đón tôi.

(Nha-trang 13-10-63)



«TUYỂN - CHỌN»

NGƯỜI

● YÊU

★ ĐỎ-ANH-LÉ
(Sinh viên, 22 tuổi, Saigon)

MỘT hôm, thấy các cô em gái của tôi xem *Phở-Thông* xong, nói rất nhiều đến cái tên *Kim-Huyền*, và cãi nhau xôn-xao về nhân-vật này dữ lắm, tôi bèn tìm đọc số « *Phở-Thông* » có cái tên đẹp ấy, mới biết đó là một bài văn kén chồng của cô *Kim-Huyền* ở *Hội-An*.

Ý-kiến của cô *Kim-Huyền* có thể là ý-kiến của nhiều bạn gái đời

này. Nhưng tôi là con trai, dĩ-nhiên là không thể nào ưa nổi những luận điệu của *Kim-Huyền* rồi. Song tôi còn đợi phản-ứng của phái nữ ra sao để trước khi bày tỏ quan-diêm của mình. Đã năm số *Phở-Thông* qua, không thấy có ai tán-trợ cho ý-kiến của bạn *Kim-Huyền* cả, và đến số 113 vừa rồi, chỉ có một sự phản đối ôn hòa của chị *Trần-thị Thu-Thanh*, ở *Thường-Đức*. Vì thế

nay tôi xin lên tiếng, gọi là góp phần trong « Tiếng nói của gái và trai thế-hệ ».

Một khi tôi không ưa ai, tôi có đủ khả-năng, để làm cho người ấy tức điên lên. Nhưng xét vì tạp-chí Phê-Thông đã nhiều lần xác-định là Phê-Thông đã không phải là diễn đàn để cãi vả, khích bác nhau, cho nên bạn Kim-Huyền đã may mắn khỏi phải ứ lệ trước những lời « thô-thiền » của tôi.

Trong bài này tôi chỉ xem Kim-Huyền như là một người bạn không cùng quan-diểm. Tôi bài bác những ý-kiến của Kim-Huyền chứ không bài bác cá-nhân bạn.

Trước hết tôi xin đồng ý với bạn Kim Huyền ở chỗ là tôi cũng không ưa gì « đột sống mới » cả. Và những hành động cao bồi, đối với thành phố Saigon tân tiến này, vẫn còn rất là chướng mắt. Tôi cũng đồng ý với bạn là, ta hãy làm thế nào cho có nhiều kẻ cảm tình với mình là được. Thật không gì bằng trong một xã hội mà mọi người thương mến nhau bằng những thứ tình cảm thành thật. Những ý kiến trên của bạn rất là chính đáng.

Đối với một cô gái không được đẹp lắm, chỉ đủ *nghe* (ở tình của bạn thì sao không biết, chứ ở xứ Huế, quê tôi, chứ

nghe là không được hay ho lắm, các nữ sinh không bao giờ nói tới) mà lại được rất nhiều chàng trai đem cây si đến trồng trước nhà, chứng tỏ rằng cô gái đó phải là người thủ-đoạn ghê lắm.

Một cô gái không đẹp lắm, mà được người ta *YÊU*, ấy là một cô gái nết na, đáng mến. Một cô gái không đẹp lắm mà được người ta *SI*, ấy là một cô gái thủ đoạn. Chỉ có những cô gái nhan sắc tầm thường mà lại không có nết mới dùng đến thủ đoạn để chinh-phục đàn ông và chỉ có những chàng trai ngu ngốc, nhẹ dạ mới đem cây si đến trồng trước nhà cô ta. Chúng tôi xem những chàng trai này không có một giá trị nào hết, nghĩa là không đáng cho chúng ta bàn đến làm gì.

Một cô gái *khéo đối xử*, sẽ được nhiều người yêu mình. Còn những cô gái nào *khéo tổng tình*, sẽ được nhiều người si mình.

Yêu một cô gái và si một cô gái, hai cái nó khác nhau nhiều lắm.

Tình yêu là một cái gì thiêng-liêng cao quý nhất. Tình yêu là niềm tin, là phần trong sạch của con người.

Trong buổi thanh xuân, những cậu con trai và những cô con gái

còn trong trắng xem tình yêu là một chân trời đầy màu sắc rực-rỡ. Những tư-tưởng bị quan về ái tình chỉ có ở những con người không được may mắn trong vấn đề này (bị lừa gạt, phụ rẫy chẳng hạn), những người này không có tình yêu mà chỉ có tình si.

Trong xã-hội Việt-Nam, một cô gái giao thiệp quá rộng rãi và quá mật thiết với bạn trai, nào « *chính thức* » nào « *dự bị* » nào « *lý tưởng* » nào « *écrit* », nào « *oral* » v.v... sẽ có thể bị xem là hạng gái trác nết, cần phải xa lánh, và những gia đình có gia giáo thực sự sẽ không khi nào chọn hạng con gái này về làm vợ, làm dâu cả. Vì, nếu chẳng may, anh chồng không phải là « *lý-tưởng* » của cô gái, biết đâu cô ta sẽ không cho gọi « *tái ngũ* » tất cả những « *lý tưởng* », « *chính thức* », « *dự bị* » cho tới « *écrit* », « *oral* » mà cô ta đã cho về hưu trước đây ? Một người chồng có nhân cách chỉ tìm thấy một người vợ lý tưởng khi mà họ có thể đặt tất cả niềm tin vào người yêu. Làm thế nào có được một tình yêu lý-tưởng một khi mà cả chàng lẫn nàng đều luôn luôn rình rập, mặc cả nhau như phường giá áo túi cơm ?

Ta đã biết rằng, ở đời không có sự gì là tuyệt đối, vậy thì, biết

bao giờ người ta có thể tìm được một người chồng lý tưởng khi mà đầu óc còn mang nặng những tư-tưởng so đo, hơn thiệt ?

Vả lại, kinh nghiệm cho ta thấy rằng, trong hầu hết những vụ lường gạt về ái-tình, phần thiệt hại luôn luôn về phía phụ-nữ. Nếu một cô gái giữ mình được hoàn toàn nguyên vẹn trước bao nhiêu « *écrit* », thêm vào đó một vài « *Service militaire* » đầy hơi hám đàn ông (tôi đổ mặt khi dùng tiếng này) thì đó thật là một cô gái đầy bản lĩnh, bọn con trai như tôi xin... né tránh.

Thường thường thì những sự kén chọn ấy sẽ bị tác dụng ngược lại, nghĩa là cô gái sẽ là nạn nhân chung cho không những của các « *Service militaire* », các « *lý-tưởng* » các « *chính thức* », « *dự bị* » mà cả đến những phần tử « *écrit* », « *oral* » chưa từng được « *vào ngạch* » dần dần cũng sẽ được « *hưởng* » nữa.

Vì rằng, như bạn Kim Huyền đã nói : Đời quá giả dối, đời đầy rẫy âm mưu lừa đảo, đời tham lam, đời cạnh tranh, đời phỉnh gạt, đời che đậy...

Năm nay bạn Kim-Huyền đã học đệ nhất rồi đấy nhỉ. Cuối

năm đầu tú tài rồi, nếu vào học ở Đại-học Sài-gòn, bạn sẽ được dịp tiếp xúc nhiều với anh chị em Sinh viên ở đây. Bạn sẽ thấy cái thế giới mà bạn sống lâu nay ở quê nhà quá nhỏ hẹp. Bạn sẽ được học nhiều hơn ở trường đời.

Con gái lớn lên thì đi lấy chồng, điều đó là cần thiết. Song, đừng nên coi việc lấy chồng là cứu cánh ở đời để đến nỗi phải vận dụng trăm phương nghìn kế hồng kiểm lấy một tấm chồng cho

khá. Mà đã chắc gì ?

Nếu bạn không tin ở thiên mệnh thì bạn hãy tin rằng, trí óc con người (nhất là trí óc của bọn trẻ chúng ta) quá ư là nhỏ bé so với cái thế giới ba nghìn triệu con người này.

Chỉ có tình thương mới xoa dịu được lòng căm thù và chỉ có sự thành thật (nhưng không nhẹ dạ) mới đánh đả được những cái gì giả dối.



★ TẤN

(Học sinh Võtánh — Nhatrang)

Ở

TRỢ

Vô ý vợ phải chiếc đèn " bóng " nhỏ ngã dài trên mặt bàn, căn phòng trở nên một màu đen thẫm. Tôi vội lấy tay đón lấy bóng đèn rơi, nhưng vô ích. Một

tiếng : " chan " vừa phải trên mặt đất : bóng đèn đã vỡ. Đây là lần thứ mấy tôi không rõ, trong

đời học-sinh sống xa nhà, một nỗi buồn nhẹ-nhẹ lại xâm chiếm hồn tôi.

— Gì đó cậu ?

Tiếng bà chủ từ phòng dưới vọng lên, tôi đáp lại ấp-úng trong câu nói : — Thưa, cái bóng đèn...

— Sao thế ? — Cháu đã đánh rơi.

— Thôi ! mai mua bóng khác.

Tôi đã nhiều lần đoán trước rằng bao giờ câu nói êm-dịu ấy cũng sẽ đến với tôi. Nhưng sao, tôi vẫn thấy hối-hận cái vô-ý của mình và buồn buồn với lương-tâm. Rồi lại một nỗi nhớ nhà đến với tôi, tôi liên tưởng quê hương, dạo nạo dưới mái tranh ẩm cúng, nếu việc nói trên đã xảy ra thì thế nào tôi cũng rước lấy một trận quở phạt nên thân. Nhưng trong sự la mắng ấy tôi còn và còn mãi tìm thấy trong đó một tình thương mật-thiết hơn và đậm-dà hơn.

Ở đó, giờ đây tôi chỉ có thể đoàn tụ lâu dài trong mấy tháng hè về thôi. Tuy thời-gian quá ngắn, tôi vẫn thấy sung-sướng và cõi mở được những sự tủi thân nơi cảnh vắng, xa nhà trong suốt một niên học, kéo lê những chuỗi ngày ở trọ. Các bạn ạ ! các bạn có cùng cảnh ngộ với tôi không ?

Nếu có chắc cũng không kém gì tôi các bạn nhỉ ?

Ở đây họ đối với tôi lúc nào cũng như là những kẻ bàng-quang vô trách-nhiệm. Vì thế mà tôi rất sợ cái viễn-ảnh của xã-hội theo sức sống " hiện-sinh " của tuổi-trẻ đang dâng cao và dâng mạnh, biết đâu một ngày kia nó cũng sẽ đến với tôi, vì tôi hiện giờ quá tự-do và phóng túng trong cái đời ở trọ cơ mà !

Nhưng không, tôi đã nhiều lần cương-quyết và tự-nhủ với lương tâm : « Hiện giờ ta xa gia-dình là xa hẳn một nơi giáo-dục đứng đắn và tận tâm, để theo đuổi một mục-dịch là học mà thôi ». Chứ thực ra cái lối ăn mặc tân-thời " hiện-sinh " ấy có khó gì lắm đâu ! Cứ về nhà đục tiền mua sách này, sách khác là có ngay. Nhưng tôi là một người con của nước Việt thân yêu, của một Quốc-Gia có trên 4.000 năm Văn-hiến, thắm nhuần cái chữ Hiếu sâu xa của Khổng-Tử tôi há vứt đi sao, để theo nếp sống đầy vật chất ấy. Cha mẹ tôi hiện giờ đang cày sâu, cuốc bẫm, cặm cụi nơi quê nhà để cung cấp nhu cầu cho tôi về sự học và tiền ăn mỗi tháng.

Vì thế, giờ đây, dưới ánh-

sáng lác-lư của cây nến, nghĩ đến gia-đình, đến cha mẹ lam-lu mà càng thấy bồn-phận của mình nặng hơn hết là học và tận trọng trong mọi công việc nơi cái nhà trọ " vô

trách-nhiệm " này để làm vui lòng cha mẹ, khi gởi gắm con mình. Không biết giờ đây Ba-má có thấu rõ lòng con không !



sao mình cứ cô-đơn ?

★ BÙI-THỊ KIM-HOÀNG

(Nữ Trung-học Phan-thanh-Giản, Phong-Dinh)

TÔI thấy mình cô-đơn.

Vâng, tôi thấy rất cô-đơn trong khi tôi đang sống với gia-đình êm ấm.

Tôi biết nỗi cô-đơn ấy cũng có đến ám-ảnh tâm-trí những người mới lớn lên như tôi, nhưng có lẽ chỉ thoáng qua thôi, thoáng qua khi trời mưa ngồi một mình hay khi đi xem ciné nhìn người ta đều có bạn hoặc người yêu còn mình thì lẻ loi.

Tôi nhìn nhận chính tôi đã tạo cho mình nỗi cô-đơn bấy lâu nay. Thật ra không phải vì tôi xấu mà tôi chịu cô-đơn. Có người đã yêu tôi thành-thật, đã theo đuổi tôi

mấy năm trường nhưng tôi làm như mình không biết.

Những lần tiếp-xúc với những người trai quen biết, tôi luôn luôn vui-vẻ và ân-cần đối với họ. Nhưng tôi lại hết sức dửng-dưng trước những cử-chỉ chiu đón, những ánh mắt và những lời nói thương yêu kín đáo của họ. Tôi làm như không nghe thấy những cử-chỉ đó và đáp lại, tôi cố tạo bầu không khí bạn hữu chân-chính giữa tôi với họ để cho họ mất đi tình yêu đối với tôi.

Có vài người thấy tôi có thái-độ dửng-dưng, họ cho là tôi làm cao và chọn lựa nhiều. Thật ra đối

với tôi tình yêu là một cái gì cao đẹp nhất, không có sự đánh giá ở trong đó.

Nhưng kỳ lạ thay ! Nếu một người trong số những người con trai quen biết đó đi xa, tôi băng-khuâng nhớ tiếc và chợt thấy mình yêu họ.

Tôi lo-lắng họ sẽ quên tôi mà theo người khác. Tôi nghi-ngờ và khổ-sở vì sự nhớ thương dẫu-vật. Tôi tự trách mình đã có thái-độ lạnh-nhạt để bây giờ họ không yêu mình.

Trong thời-gian này tôi xem như không có người con trai nào xứng đáng như họ. Tôi bị chìm đắm trong sự nhớ thương, hối-hận và nghi-ngờ.

Đề rồi lúc họ trở lại, lúc tôi và họ không còn xa nhau nữa thì tình yêu của tôi đối với họ biến mất. Tôi trở lại tình trạng bình-thường nghĩa là chỉ xem họ như bạn.

Và nếu có kẻ khác đi xa, tôi lại có cảm-tình phức tạp như thế.

Tôi xây một bức tường cô-đơn vây bọc chung-quanh tôi để vọng tưởng kẻ xa mình trong khi những người đề ý đến, tôi cố phá hủy nó.

Có lẽ chính vì sự mâu-thuẫn phức-tạp đó mà tôi cảm thấy cô-đơn và hờ-hững ở lứa tuổi mà người ta cho là để đón nhận tình yêu.

Tôi lo-lắng tự nghĩ tôi không bao giờ thoát được vòng lẩn-quẩn vô-lý này và đời tôi sẽ cảm thấy cô-đơn mãi mãi. Tôi nghĩ rằng chắc nhiều bạn gái của thế-hệ ngày nay cũng có tâm-trạng như tôi. Có đúng không, các chị ?



— Này anh hỏi thật, anh là người tình thứ mấy của em vậy ?

— Chỉ hỏi vợ vẫn, em nhớ sao hết được !



CÓ MỘT CON MÈO

★ Jean Cocteau

• Từ-trâm-lê dịch

Lời Tòa Soạn — Trong số trước, chúng tôi đã nói về Thi-sĩ Jean Cocteau, ở Hàn-lâm-viên Pháp, vừa tạ thế. Nay xin trình bày một mẫu truyện ngắn của ông để bạn đọc Phò-Thông thưởng thức



CAU chuyện mèo mà Keats kể, theo tôi biết, chưa hề có biên chép ra bao giờ. Nó du lịch từ cửa miệng này sang cửa miệng khác và biên dạng đi trên dọc đường. Chuyện ấy được kể ra thành nhiều cách, song cái không khí của nó vẫn là một, cái không khí rất huyền ảo đến

khiến tôi tự hỏi phải chăng đó là cái lý do mà câu chuyện đó thích hợp với lời nói và những chỗ tạm ngưng kể của nó hơn là ngòi bút vốn vội vàng.

Đâu là những sự việc. Keats phải đi đến làng F... để dùng cơm chiều nơi một người bạn là vị mục-sư địa phương đó.

CÓ MỘT CON MÈO

Anh ta phải đi ngang qua một cánh rừng. Trên lưng ngựa, anh đi lại trong cánh rừng đó. Chiều xuống khiến cho đường lối loang quanh, ngoắc ngoẹo như mê lộ, không biết lối đâu mà ra. Keats quyết định đợi đèn rạng đông, anh buộc ngựa lại vào một cành cây, tìm coi có một bác tiểu phu nào đó có một túp lều và cho anh tá túc qua đêm.

Trong khi anh đi vãn vợ, mắt vẫn giữ chừng không dám xa mắt con ngựa của anh, và cẩn thận đánh dấu trên lớp vỏ những thân cây hầu không lạc đường trở lại, anh chợt thấy có ánh sáng.

Anh nhắm hướng thẳng đến ánh sáng đó. Nó phát-xuất từ một thứ phê-tích mà không một hướng dẫn viên nào đã có cho biết có sự hiện diện của nó nơi đó. Đó là một thứ rập xiếc của thời xưa cổ, một Colisée, hỗn độn những nhịp cầu, những thứ băng nằm la liệt, những đồng đá ngổn ngang, những mảnh tường xiêu đổ bày những lỗ hồng, những bụi rậm um tùm.

Thứ ánh sáng mà Keats thấy đó, rất dị thường, lay động và tạo một sinh khí cho cái rập xiếc hoang phế, lạnh chêt ấy,

Keats tiến đến gần bên, lên đến sau một thân cột và, qua một lỗ hồng, anh nhìn vào.

Cảnh trạng mà anh nhìn thấy làm anh giật mình người vì kinh cụ và sợ hãi. Hàng trăm con mèo tràn lan trên khu sân hình bán nguyệt, con này ngồi bên con kia, như đám đông khán giả của những đấu trường Y-pha-nho. Chúng đông nhưng-nhúc và kêu lên rầm rĩ. Thốt nhiên, có những tiếng kèn vang lên. Cả lũ mèo im im hết, bao nhiêu đồng-từ phát quang lân đều quay nhìn về mé phải, nơi phát hiện những ánh sáng rập rờn cùng bóng tối. Những ánh sáng đó do ở những cây đuốc do năm mươi con mèo mang hia cầm. Kề tiếp năm mươi con mèo này là một đoàn mèo mặc đồ lộng lẫy, những thị đồng và những truyền-lệnh sứ thời kìa, những con mèo mang dấu hiệu và những con mèo cầm cờ.

Đoàn nghi-trượng đó đi xuyên ngang qua sân rồi đi vòng quanh sân để lộ ra bốn con mèo trắng cùng bốn con mèo đen đeo gươm và đội mũ phớt. Cũng như tất cả các con mèo khác trong đoàn nghi-trượng, tám con mèo

này đi trên chân sau, chúng khiêng trên vai một cái quan tài nhỏ, trên đặt một vương-miền vàng. Theo sau đó là một đoàn mèo, từng hai con một, bung những chiếc gôi trên đó cài những huân-chương mà những viên kim-cương lóng lánh dưới ánh đuốc và ánh trăng. Đoàn nghi-trượng chấm dứt với những con mèo đánh trống.

Nhìn cánh trượng ấy, Keats tự nghĩ thầm: « Minh mơ rồi. Minh đang ngủ trên lưng ngựa và mình mơ đây thôi. » Thế nhưng giấc mơ là một việc và sự thật là một việc khác. Keats không mơ. Anh biết như vậy. Anh lạc trong một cánh rừng đêm, anh chứng kiến một cuộc lễ mà con người ta chẳng nên thấy. Nếu sự hiện-diện của anh mà bị phát giác, chắc rằng lũ mèo kia sẽ rời sân đồ xô ra cắn xé anh thôi. Anh lùi lại trong bóng tối. Tiếng kèn vẫn vang vang, những lá cờ bay phất phới, chiếc quan tài diển hành, và tất cả những sự-trạng đó diển lên bằng một cách lặng lẽ càng tăng phần trang trọng thêm lên bởi tiếng kèn ngao-nghe.

Sau khi đi một vòng sân, đoàn nghi-trượng đi ra xa. Tiếng kèn nín bật. Ánh sáng tắt ngấm. Đám mèo dự-khán rời những chiếc băng. Lũ con mèo nhảy bồng qua cái lỗ hông mà, nép vào đó, Keats cò lẩn cho mắt hình. Chồn hoang địa trở lại hoang địa, tràn ngập ánh trăng.

Thì, lúc đó đột hiện lên trong óc Keats một ý nghĩ còn nguy-hiêm hơn là cái quang cảnh mà anh vừa chứng-kiến. *Người ta sẽ không tin*



anh. Chẳng bao giờ anh sẽ có thể thuật lại cái chuyện này. Nó sẽ bị coi như là một chuyện bịa của người thi-sĩ. Mà Keats thì Keats biết rằng các nhà thi-sĩ không có nói dối. Họ chứng-nhận. Và Keats biết rằng người ta tưởng cho là họ nói dối. Và Keats thấy mình như diển lên khi nghĩ rằng một điều bí-mật như thế mà sẽ phải là cái của riêng của anh, anh không thể tách bỏ nó ra khỏi anh được, không thể đem chia xẻ với người đồng-loại của anh được. Quả là một cái nhà táng của cô-liêu.

Anh cự động chân tay, và bước đi. Về đến nơi cột ngựa, anh mở ngựa ra, quyết định rời khu rừng, có ra sao thì ra. Anh ra được khỏi rừng và đến nhà mục sư. Nơi đây, mục sư không còn đợi anh nữa vì đã quá trễ rồi.

Mục-sư là một người có kiên-thức rộng. Keats kính trọng ông lắm, coi ông là người đủ tư-cách để hiểu những thi-thơ của anh. Anh kể lại với mục sư là anh đã lạc đường mà không đá động gì đến cái rạp xiếc của lũ mèo.

Mục-sư đã đi ngủ rồi và ông dậy khi Keats tới. Người tớ đã ngủ. Mục-sư dọn bàn ra. Keats ngồi ăn lặng lẽ. Mục-sư thấy lạ lùng trước cái cử chỉ lơ đãng của anh. Ông mới hỏi anh bịnh chăng. Keats đáp rằng không, nhưng là anh đang mang một sự khó chịu mà anh không thể thú nhận nguyên do. Mục sư dịu dàng dẫn giảng hầu đưa Keats đến chỗ thầy ưng thuận đem bày tỏ ra điều che giấu trong lòng. Nhưng Keats vẫn quay tránh đi, im lìm. Dần dà, mục sư tiến được một bước. Keats khai rằng cái chứng sốt này ở anh là do một nỗi sợ không được người tin lời cho. Mục sư hứa sẽ tin anh. Keats đòi hỏi hơn nữa. Anh van nài mục sư hãy thề trên quyển Thánh-kinh. Mục sư không thể làm điều đó được. Ông xác nhận rằng lời hứa bạn-bè của ông giá-trị như lời thề giáo-sĩ của ông. « Anh nói đi, tôi nghe đây », ông bảo thề, rồi ngã người vào ghế bành vừa bập ông tầu.

Keats sắp nói, thì anh lại thay đổi ý kiến. Nỗi e sợ kia lại chiếm lấy người anh trở lại. Phải cần đến chừng viên

mục-sư tỏ rõ sự phiến muộn để anh tùy ý muốn nín thì nín anh mới chịu mở lời.

Keats nhắm đôi mắt lại rồi bắt đầu thuật chuyện. Mục sư ngồi nghe trong bóng tối. Cửa sổ phòng mở ra trên những vì sao. Lửa trong lò nổ lẹt đẹt. Nơi trước cửa lò sưởi sười, con mèo như đang ngủ. Keats tả cái sân xiếc hoang-phê, những khán-giả dị-thường ấy. Chốc chốc, anh mở mắt ra, ném một cái nhìn vào mục-sư. Mục-sư, vẫn đôi mắt nhắm, kéo hơi trong chiếc ống tẩu.

Sự việc xảy ra như tiếng sét nổ bất thần, không một ai trong hai người nhận rõ đúng được cái gì ấy đã diễn ra.

Keats đang kể đến đoàn nghi-trượng, những cây đuốc, những cây kèn, những cờ lệnh, những cái trống. Anh tả tỉ mỉ những bộ y-phục, những cái mũ phớt và những chiếc ủng. « Bồn con mèo trắng, anh nói — bồn con mèo đen khiêng một chiếc quan tài trên vai chúng. Trên quan tài đặt cái vương miện vàng. »

Anh vừa thốt ra câu đó thì con mèo, đang nằm ngủ trước lò sưởi, dựng mình dậy thành một hình bán-nguyệt, lông sù ra, kêu to lên bằng tiếng người: « Vậy thì, ta là vua mèo đây », đoạn phụng vút qua cửa sổ.



★ CHƠI CHỮ

Nhà triết học danh tiếng của Anh là Bertrand Russel, một hôm tiếp một bà mệnh-phụ thuộc vào hạng da-ngôn.

Muốn tỏ ra mình là người ham học hỏi, bà khách khẩn khẩn yêu cầu nhà triết-học cắt nghĩa hai chữ: thời-gian (temps) và thiên-thu (éternité).

Ngẫm nghĩ một tí, Bertrand Russel vừa cười, vừa trả lời:

— Thưa bà, nếu tôi đề « thời-gian » cắt nghĩa cho bà hai chữ trên thì bà phải đề cả một « thiên-thu » mới hiểu được.

Đây là một lối chơi chữ rất tế-nhị.



Sau cuộc Đảo-chính Quân-đội, ngày 2-11-63, dân-chúng Saigon tràn khắp các đường phố, nô-nức hân-hoan, mừng Cách-mạng thành-công, hoan-hô Quân-đội.

đây không cần phải nổ một phát súng nào cả.

— Vào lúc 13 giờ 30, lực lượng Cách-mạng chiếm đóng luôn đài phát thanh cùng khởi sự tấn công thành Cộng-Hòa, một căn cứ quân-sự bảo-vệ riêng cho cá-nhân Ngô-Đình-Diệm, lữ đoàn liên binh phòng vệ phủ Tổng thống.

Nơi đây, cuộc đụng độ xảy ra khá ác liệt, cùng lúc trên nền trời thủ-đô, vang rền tiếng động cơ máy bay cách mạng, yểm trợ cho

quân-đội và chỉ vài giờ sau đúng lúc 17 giờ thì quân cách mạng chiếm được thành...

Giữa lúc đó, Ngô-Đình-Diệm và Ngô-Đình-Nhu được tin đã bị mất thành Cộng-Hòa nên vội điều đình với quân cách mạng và chịu từ-chức. Hội đồng tướng lãnh được tin liền đồng ý chấp nhận cho Ngô-Đình-Nhu và Ngô-Đình-Diệm theo lời yêu cầu của hai người. Và hứa sẽ bảo tồn sinh mạng cho Ngô-



**Trung-tướng
DƯƠNG - VÂN - MINH**
Chủ-tịch
Hội-Đồng Quân-nhân Cách-mạng

Đình-Điệm và Ngô-Đình-Nhu, nhưng phải rời khỏi Việt-Nam lập tức.

Tin này cũng được truyền đi trên các làn sóng điện của đài phát thanh mà quân đội đã chiếm, khiến mọi người dân hồi hộp mong chờ, nhất là Diệm-Nhu sẽ có lời từ-giã trước đài phát thanh!

Hội đồng tướng-lãnh cách mạng, liền cho lệnh ngưng bắn vào những cứ điểm còn lại của Diệm-Nhu, vì không ngoài mục đích chứng tỏ thiện chí và tiết kiệm xương máu của Quân-đội nhân dân.

Từng giây phút đợi chờ sự thi hành lời hứa của Ngô-Đình-

Diệm và Ngô-Đình-Nhu, nhưng kết cuộc Diệm, Nhu lại nuốt lời như đã từng làm trước đây với nhân dân Việt-Nam và gần đây hơn, vụ Phật-giáo...

Đã thế, Diệm-Nhu lại còn chớ lệnh những bọn tay sai oanh kích đài phát thanh, v.v...

Biết được thái độ ngoan cố, lừa bịp của anh em Ngô đình Diệm, Hội đồng Tướng lãnh cách mạng liền quyết-định thanh toán nốt cứ điểm cuối cùng của Diệm, Nhu, là Dinh Gia-Long.

Tiếng súng lại bắt đầu nổ !...

Và tin lừa bịp của anh em Ngô đình Diệm lại được truyền ra, làm cho ai nấy đều công phẫn oán ghét đến cực độ. Chỉ mong cho anh em họ Ngô sớm đền tội ác mà chúng đã làm trên chín năm trời nay trước nhân dân và Lịch-sử !

Giờ khắc trôi lẩn trong nỗi trông đợi của toàn dân là mong sao quân đội cách mạng chóng thành công vì mỗi giây phút trôi qua là ai nấy đều nơm nớp lo ngại cho quân cách mạng, vì sợ rằng bọn tay sai của Diệm, Nhu sẽ thắng như lần trước, 11-11-60.

Nhưng trời nào lại dung túng cho bọn gian ác sống mãi bao giờ!

Những đơn vị Thủy quân lục chiến và chi đoàn Thiết giáp quân cách-mạng tiến lên với những khẩu đại liên 50 ly



Dân chúng, gồm các bà, các cô, sinh-viên học-sinh, lao-dộng, công-chức tranh nhau đem quà, bánh, trái cây, thuốc hút, rượu bia, nước ngọt, thân-ái tặng các anh Binh-sĩ dũng-cảm đã đánh đổ anh em Ngô-đình-Diệm — Ngô-đình-Nhu.

và đại-bác 75 ly nhà đạn như mưa rào, áp đảo ngay chi đoàn thiết-giáp tay sai của Diệm, Nhu từ phút đầu, lúc ấy vào khoảng 20 giờ tối 1-11.

Tiếng đạn reo ầm ầm hòa lẫn với tin tức được truyền đi trên các làn sóng điện mang đến cho mọi người từng kết quả một của quân đội cách mạng.

...Hết sự giải phóng cho giới trí thức, sinh viên, học sinh, bị bọn độc tài, khát máu Ngô

đình Diệm, Nhu giam cầm, tra tấn, đến điện văn, công điện các nơi trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng-hòa gửi về Hội đồng Tướng lãnh đề ủng hộ tán đồng cuộc cách-mạng của quân đội, cùng tin tức những trận xung kích của quân Cách-Mạng qua từng tấc đất, xuyên thủng hàng rào thép gai của lực lượng phòng vệ cho anh em Diệm, Nhu v.v...

Cuộc chiến đấu của quân đội Cách-Mạng mỗi lúc mỗi hăng say,



↑ Cái đầu của pho-tượng « Bà Trưng » ở công-trường Mê-Linh mà nhà điêu khắc cố ý làm cho giống mẹ Nhu, bị thanh-niên chặt rơi xuống đất, sáng ngày 2-11-1963

← Tại phòng khách của Overseas Press Club, ở Mỹ, vợ Ngô-đình-Nhu quả-quyết : « Chính-phủ chúng tôi không có đàn-áp Phật-Giáo » (ảnh News-week, ngày 21-10-1963). Các bạn so-sánh hai cái mặt thì thấy giống nhau như tạc.

phần thắng dần dần ngã về phía quân Cách Mạng khiến bọn phòng-vệ của anh em Nhu, Diệm xao xuyến, mất tinh thần, bỏ rơi dần các phòng tuyến cố thủ.

Tiếng gọi của quân Cách-Mạng lại vang lên đều đều với tiếng súng xung kích như vũ bão, nào súng từ cỡ nhỏ cho đến trung liên, đại liên, thiết giáp, thiết vận xa, trọng pháo,

LỊCH TRÌNH TIẾN TRIỂN

vào hàng ngũ của liên-binh phòng vệ anh em Diệm, càng khiến chúng khiếp đảm, đầu hàng lần lần.

Cuộc tấn công của quân Cách Mạng cứ thế tiếp diễn trong đêm tối, suốt đêm tới sáng...

Và đến 6 giờ 5 phút sáng hôm sau, 2-11-63, thì tất cả lực lượng cuối cùng của anh em Diệm. Nhu hoàn toàn đầu hàng, kết thúc cuộc toàn thắng vẻ vang của quân đội cách mạng thành công!

Chế độ độc tài, khát máu, gia đình trị của anh em Ngô-đình Diệm sụp đổ!

Một thắng lợi lớn lao của Quân-đội Cách-mạng.

Một ngày mới bắt đầu về với toàn dân Việt!

Những niềm hân hoan, vui mừng nở khắp nơi trên đất nước!



● 7 giờ sáng 2-11-63, Hội đồng Tướng lãnh bổ nhiệm các chức vụ đầu tiên của quân đội Cách mạng sau đây :

— Thiếu-tướng Tôn-thất-Đỉnh, Tổng Trấn Đô-thành Saigon, Chợ-lớn.

— Thiếu-tướng Mai-hữu-Xuân, Đô-trưởng Saigon, Chợ-lớn, Kiên Tổng G.Đ.C.S.Q.G.

— Thiếu-tướng Trần-tử-Oai, T.G.Đ. Thông tin.

● 7 giờ 30, đồng bào thủ-đô đã kéo về phía dinh Gia-long như nước vỡ bờ, mặc dầu đã có lệnh giới nghiêm cấm các cuộc tụ-tập, biểu tình, của quân đội C.M. Và, đồng thời giữa lúc đó một cuộc biểu tình tự động do lòng bộc phát đến cùng độ của dân chúng thủ-đô tung ra, cùng với những biểu ngữ và hô to các khẩu hiệu « đả đảo chế độ độc tài », « ủng hộ quân đội cách mạng thành công » v.v... Rồi họ kéo nhau qua các đường phố Lê-Lợi, Phạm-ngũ-Lão, Trần-hưng-Đạo, cùng tiếp theo những cuộc đập phá đốt bót Cảnh sát Lê văn Ken ở đường Lê-Lợi, Tòa soạn báo « Saigon Mới », Bót quận II, tư dinh của chó-săn Ngô-trọng-Hiếu tức Paulus Hiếu, Sở Hợp Thư dân-ý của chính phủ Ngô-đình-Diệm ở đường Hai Bà Trưng, nhà sách Khai-Trí, các Nhật báo Tiếng Chuông, Lê Sống, Times of V.N. v.v...

● 9 giờ sáng, H.Đ.Q.N.C.M mở cuộc họp báo đầu tiên tại Tổng tham Mưu Q.Đ.V.N.C.H.

● 10 giờ 45, Q.Đ.C.M. bắt được hai anh em Ngô-đình-Diệm, Ngô-đình-Nhu tại nhà thờ Cha Tâm ở Chợ-lớn và sau đó hai anh em đã tự-tử. Chấm dứt đời-hai kẻ độc tài, tàn bạo trong lịch sử V.N. 9 năm qua.





Tuấn

DÂN CHỨNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910
NƯỚC VIỆT 1960

(Tiếp theo P.T. 111)

• Bài này đã bị chính-phủ diếm - nhu cấm đăng ngày 1-10-63. Nay đăng lại để mục dân-chứng lịch-sử này khỏi bị gián-đoạn.

LỄ Pâques năm 1927 đánh dấu một giai-đoạn quyết-liệt nhất trong đời sống của toàn-thể sinh-viên và học-sinh Việt-Nam từ Bắc chí Nam. Lần đầu tiên một phong-trào vận-động Bãi-Khóa khởi xướng từ trường Cao-dẳng (Đại học) Hà-nội, và trường Trung-học Bảo-hộ (trường Bưởi), đã lan-tràn khắp cả các trường Trung-học trong nước: Hải-phòng, Nam-Định, Vinh, Huế, Qui-nhơn, Sài-gòn, Mỹ-Tho, Cần-Thơ.

Tôi nói: *Vận-động Bãi-Khóa*, vì học-sinh lợi-dụng 7 ngày nghỉ lễ Pâques để vận-động ráo-riết trong các giới học-sinh, đưa các nguyện vọng lên Nhà Học-chính đề rồi nếu nguyện-vọng không được thỏa-mãn, sẽ không đi học sau khi hết lễ Pâques.

Và cuộc bãi-khóa toàn-quốc đã bắt đầu thật sự, như đã dự định, gây ra lần đầu tiên từ khi người Pháp đô-hộ, một phong-trào học-sinh bãi khóa sôi nổi lớn lao từ Bắc chí Nam.

Tuy cuộc bãi-khóa này không có mục-đích chính-trị, nhưng thực ra là do phong-trào chính-trị mà thành, đề tỏ cho nước Pháp và cả thế-giới biết rằng toàn thể sinh-viên và học-sinh An-Nam chống lại chính-sách giáo-dục của Chính-phủ thuộc-địa, và chống lại một nhóm giáo sư Pháp đã miệt-thị người An-Nam.

Sau buổi học chiều thứ Bảy 16-4-1927, (Hồi đó chưa có lệ nghỉ chiều thứ Bảy theo «semaine anglaise»), và bắt đầu nghỉ Pâques được 7 ngày, trẻ Tuấn

TUẤN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

cập sách vở ra về như những ngày thường. Xong bữa cơm tối, trò sửa soạn ra bờ biển bắt còng chơi với mấy đứa bạn ở cùng nhà trọ, bỗng có trò Quỳnh đến bảo thăm:

— Có mấy anh ở trường Quốc-học, Huế, vào kiểm tụi mình.

Tuấn hơi ngạc-nhiên, hỏi:

— Có chuyện chi vậy?

— Mấy đi với tao lên nhà thầy Phạm-đào-Nguyên, sẽ biết.

Tôi đã nói nhà thầy Phạm-đào-Nguyên, thư-ký hãng buôn Pháp Descours et Cabaud — một bạn trẻ, — là nơi tụ-hợp bí-mật của bọn học-trò làm «quốc-sự» ở Qui-Nhơn Nơi đây có bốn điều rất tiện lợi: 1) Nhà thầy Nguyên có một căn nhà sau thật kín-đáo, nhóm họp ở đây không ai biết; 2) Thầy có nấu cơm tháng cho mấy đứa học trò, cho nên học trò thường ra vào luôn, không ai đề ý; 3) Thầy không làm cách-mạng, nhưng lại thích những chuyện cách-mạng và rất vui lòng để cho tụi học trò làm cách-mạng ở nhà thầy; 4) Thầy được người Chủ Tây và các Quan Tây trong thành-phố tin-cậy hoàn-toàn, cho là một «người An-nam-mít đứng-đắn», ngoan-ngoãn, dễ-thương.

Tuấn đi theo Quỳnh đến nhà Thầy Phạm-đào-Nguyên vào lúc 7 giờ tối. Thầy đang nằm trên ghế xích-đu ngoài hè. Tuấn và

Quỳnh chào, thầy gật đầu cười, làm dấu hiệu bảo đi vào nhà trong.

Ba anh học-trò lạ, ở trường Quốc-học Huế, mới vào hồi chiều, đã ngồi nơi bàn với mấy cậu học-trò Qui-nhơn: Hảo (lớp đệ tam niên), Tố (Đệ tam niên), và 3 anh đệ-tứ-niên, với Quỳnh, Tuấn (đệ tam niên) là tất cả 10 người. Ba bạn Quốc-học (cùng đệ tứ và đệ tam niên), thay phiên nhau nói cho bảy cậu Qui-nhơn nghe vì sao học-sinh toàn-quốc phải bãi-khóa để chúng tỏ rằng thanh-niên Annam 1927 đã giác-ngộ rồi, đã biết nêu cao tinh-thần ái-quốc, không chịu để cho Tây hà-hiếp, khinh-miệt, dưới chế-độ thuộc-địa và nhất là để thắt-chặt tinh đoàn-kết của thanh niên nam nữ học-sinh cả ba kỳ Trung-Nam-Bắc trong cuộc Tổng bãi-khóa nhân dịp lễ Pâques 1927.

Cuộc trao đổi ý kiến giữa 3 phái viên học-sinh Quốc-học và 7 «đại-diện» học sinh Qui-Nhơn rất là nồng-nhiệt và thân-ái, tất cả đều đồng tâm nhất-trí, cương-quyết thắt chặt tình đoàn kết của học sinh toàn-quốc.

Quỳnh, đại-diện hãng hái nhất của *Collège* Qui-Nhơn, với nét mặt gân-guốc, giọng nói cứng-rắn và mạnh-dạn, bảo:

— Các anh cứ tin nơi tụi tôi, ở Huế các anh các chị được gần gũi cụ Phan-Bội-Châu, được nhờ sự hướng dẫn của Cụ, còn

tụi tụi ở đây vì xa xôi, đơn-độc, càng thấy đau khổ hơn, càng bị áp chế hơn. Một viên giáo-sư Pháp là Gabriel, giầy Toán, cứ chửi nòi giống An-Nam là bần-thiêu, dân An-Nam là mọi-rợ, nước An-Nam là dã-man. Tụi tụi tức lắm, nhưng cứ ngậm cảm mà nuốt hận, chưa biết làm cách nào để trả thù. Lần này thì tụi tụi phải quyết-liệt hưởng ứng phong trào bãi-khóa, và tổ chức cuộc bãi khóa ở đây cho đến thắng-lợi mới thôi.

Quỳnh quay sang Tuấn :

— Mày nghĩ sao, Tuấn ?

Tuấn cười :

— Tao cũng nghĩ như mày. Tao còn muốn chờ đêm khuya, rình lão Gabriel đi đánh bạc ở Cercle về, mình núp ở góc cây phi-lao mà ném đá granit vào đầu lão cho bể đầu lão, thì tao mới khoái. Còn bây giờ muốn làm grève thì làm, sợ cóc gì!

Hảo, Tổ, và ba anh Đệ-tứ-niên đều hoàn toàn tán thành tham-gia cuộc bãi khóa toàn-quốc, và còn muốn làm hăng hơn ở Hà-nội và Saigon nữa. Ba học-sinh Quốc-học cười :

— Dân Trung-Kỳ tụi mình không bao giờ chịu kém Bắc-Kỳ và Nam-Kỳ. Lần này mấy anh ở Cao-Đẳng Đại-học Hà-Nội khởi xướng ra trước thì tụi mình nhất định hưởng ứng theo và cương quyết không bỏ rơi nửa

chừng. Làm thì phải làm cho đến nơi đến chốn. Bị tù cũng không cần.

Toàn thề đều hăng-hái reo lên :

— Tù thì tù chứ.

Một anh Đệ-tứ-niên Qui-nhơn bảo :

— Tụi mình đâu phải đồ giá-áo túi-cơm. Tụi mình đi học đâu phải để sau ra làm quan cho Tây. Học là để giúp dân giúp nước chứ. Học để đem tài năng ra phụng-sự Đồng-bào, Tổ-quốc, cho xứng đáng là thanh-niên nước Việt chứ. Bây giờ anh em chị em ở Hà-nội, Huế, Saigon, và các nơi đều làm grève, hồng lã tụi Qui-nhơn cứ cặp sách đi học làm gì? Nhất định làm «reo»! Hoan-nghinh làm «reo»!

Cuộc hội-hợp bí-mật rất là ồn ào trong căn phòng kín bên cạnh nhà bếp của thầy Phạm-đào-Nguyên. Mãi đến 3 giờ sáng cuộc hội-hợp bí-mật mới xong, bảy học-sinh Qui-nhơn đều tiễn ba phái-viên học sinh Quốc-học ra bến xe hơi để ba anh này còn đi Saigon, cõ-động các trường trong Nam.

5 giờ sáng, ba anh lên xe-đò «Bạch-Hồ» đi xong, tụi Qui-nhơn kéo nhau ra bãi biển ngồi hóng gió, và thăm-thì bàn luận về cách tổ-chức cuộc bãi-khóa, bắt đầu ngay từ ngày hôm ấy.

Tất cả đều đồng-ý theo kế hoạch sau đây :

Ba anh Đệ-tứ-niên : thảo bản

sách bằng Pháp-văn đề gửi lên ông «Đĩa-réc-tua».

Tối họp tại nhà trò Hảo để coi lại bản yêu-sách, thêm bớt.

Bản yêu-sách đòi 4 điều :

1.— Thêm trong chương-trình Trung-học mỗi tuần 1-giờ Sử-ký Việt-Nam (Trước, Sử-Việt chỉ có 1 giờ, Sử-Pháp 2 giờ. Nay xin 2 giờ Sử-Việt, 1 giờ Sử-Pháp).

2.— Đuổi ông Giáo-sư Gabriel. Thay thế Giáo-sư khác biết kính-trọng Dân-tộc Việt-Nam.

3.— Mở thêm các lớp Trung-học.

4.— Cho phép một phái đoàn học-sinh Qui-nhơn ra Huế thăm «Cụ Phan-Bội-Châu».

Tuấn không chịu đề điều 4 :

— Trong tụi mình những đứa nào xin được tiền cha mẹ hoặc anh em góp tiền lại cho năm sáu đứa đại-diện, rồi sẵn dịp nghỉ hè sắp tới đây, cứ việc mua vé xe đi Huế thăm Cụ, chứ cần gì phải xin phép ông Đĩa-réc-tơ?

Điều khoản 4 này được bàn-cãi rất gắt-gao và rất lâu. Rồi cuộc được bỏ, đề nguyên vẹn 3 điều khoản trên.

Bản yêu-sách bằng Pháp-văn của học trò trường Qui-Nhơn, sau khi cùng nhau sửa chữa, còn lại đúng nguyên-văn như sau đây :

A Monsieur le Chef du service de l'Enseignement en Annam, Huế,

Sous couvert de Monsieur le Directeur du Collège de Qui-

Nhơn.

Nous, soussignés, Éèves du Collège de Qui-Nhơn,

Avons l'honneur de vous adresser respectueusement la présente requête, tendant à obtenir les faveurs suivantes :

1) Augmenter une heure d'Histoire d'Annam par semaine et supprimer une heure d'Histoire de France, dans les programmes des cours primaires-supérieurs.

2) Remplacer immédiatement M. Gabriel, Professeur de Mathématiques par un autre professeur français qui n'insulte pas le peuple d'Annam.

3) Ouvrir de nouvelles classes Primaires-Supérieures, au collège de Qui-Nhơn.

Nous espérons que notre requête sera prise en considération pendant les vacances de Pâques. Dans le cas contraire, nous regrettons de vous informer que nous serions obligés de nous mettre en grève afin d'obtenir satisfaction.

Veuillez agréer, Monsieur le Chef du service de l'Enseignement l'expression de notre humble reconnaissance.

Les élèves du collège complémentaire de Qui-Nhơn.

Cái đơn viết hăng như thế, nhưng không trò nào ký tên cả. Toàn-thề đồng-ý ký chung là « Học-sinh trường Trung-học Bồ-túc Qui-nhơn ». (còn nữa)



Cảm tạ cô Thanh - Hương

tác-giả bức tranh thêu để tặng
TAO - ĐÀN BẠCH-NGA

Cô Thanh-Hương, một bạn Yêu-Thơ ở Saigon, độc-giả trung-thành của Phở-Thông, có gửi đến Tao-Đàn Bạch-Nga một bức tranh thêu đẹp, thêu một đàn Bạch-Nga 14 con, bơi trong một hồ Sen màu hồng.

Chúng tôi xin cảm tạ hảo-ý của bạn Thanh-Hương, và đây, một bài thơ Đường-luật của Tôn-Nữ Hỷ-Khương ghi lại mấy lời chân thành cảm nghĩ của Tao-đàn, thân-ái tặng tác-giả bức tranh thêu.

Tao-Đàn Bạch-Nga

- ★ **B**ức tranh thêu tặng giá muôn vàng,
- ★ Ý dướm, tình nồng, khéo diềm trang :
- ★ Mấy đóa Sen hồng trôi lửng thững
- ★ Một đàn Nga trắng lội tênh tang
- ★ Tơ duyên vãn-tự đà đan-điêu...
- ★ Mối nợ tao-đàn mãi vãn-vương...
- ★ Trân trọng đôi lời xin kính gửi
- ★ Tạ lòng tri-kỷ khách từ chương.

★ TÔN-NỮ HỶ-KHƯƠNG



tang thu

NGUYỄN - VỸ

(Trong Tao-Đàn Bạch-Nga)



Mây trên thành phố
Cây cao hai bên đại lộ
Hoa rộ, bao lơn
Căn nhà lớn, căn nhà nhỏ
Đèn xanh đèn đỏ
Xôn-xao đón gió cảm hờn.



Sóng tóc dờn-dợn
Gió lốc ào ào nổi gợn,
Xanh trắng tinh-hoa
Ngạt ngào nắng hương mơn trớn,
Nhưng kìa ghê rợn :
Đen ngòm lửa thép loè ra.



Tim thu máu đọng
Đau dớn ôi mồm xanh rụng,
Vất vương hồn oan
Ta đi trên bờ ác mộng
Cổ tơ xáo-động
Hồn thơ quần chiếc khăn tang.



Một mùa sa-mạc,
Ta khóc mồm non tan-tác.
Nắng liệm xác thu.
Ta gọi hồn thiêng phiêu bạt,
Cỏ cây xờ xước
Khắp trời mưa gió âm-u...



(Làm ngày học-sinh và sinh-viên biểu tình chống chính-phủ diêm và bị cấm đăng trong P.T. số 110)



ngày Một

NGUYỄN - THU - MINH

(Trong Tao-Đàn Bạch-Nga)

★
Sáng ngời qua ánh mắt,
Thon thon đôi bàn tay
★ Ngày qua ngày heo hắt
Nhìn đây giây phút này.

★
Em thơ môi nở đỏ
Má hồng hơn nắng trưa
★ Mẹ già mắt mờ-tỏ
Đây rồi, đứa con xưa...!

★
Cành non con chim nhỏ
Nắng hạ rồi mưa xuân
★ Mênh mông Trời mở ngõ
Bàn tay trong bàn tay

★
Này đây là mạch sống
Dâng tràn lên tuổi thơ
★ Hồn xanh, hồn Dân-tộc !
Đẹp ơi, ngày đợi chờ...

★
Hôm nay mừng mở hội
★ Ngày MỘT Lịch-sử tôi.

2-11-1963



THÍNH
GIẢ
NHẠC-TÁU
ở Đông Phương

TRƯỚC NHỮNG
BIẾN CHUYỂN
XÃ-HỘI

★ Trần-văn-Khê.
(Paris)

(tiếp theo P.T. 114)

**A. — Vài nét tổng quát
về sự tiến triển của
thính giả ở Đông-
phương.**

1. — Thính-giả được dân-chủ
hóa.

NHẠC Triều đình, thuở
xưa bị cấm cô trong những
bức tường các đền đài vua
chúa, nay ở tầm tay quảng đại
công chúng. Hết thấy người
Nhật đều có thể nghe một đội
nhạc Gagaku. Với người Việt,
chẳng cần gì ở trong hoàng
phái mới được nghe giàn Đại

nhạc. Ở Miên, ở Thái, ở
Lào, với người dân (thường,
thường bậc trung, giàn nhạc
Piphat hay giàn nhạc Seb Nai
không còn là của cấm. Ở Ấn,
người ta không cần đi tới các
đền đài các vị tiêu vương để
nghe những nhạc-sĩ trừu danh
cổ Ali Akbar Khan hay Vilayat
Khan. Ở nước Việt, hồi đầu
thê kỷ XIX, các diễn viên của
Triều đình đã dạy lại nghệ
hát cho những diễn viên khác
và khi thành tài, những diễn
viên này diễn cho dân chúng
xem. Ở Nhật, tuồng nôh không
còn là trò giải trí dành riêng

cho một công chúng rất là hạn chế; cũng trong lúc đó, tuồng *Kabuki* (ca vũ ki) từ đầu thế kỷ thứ XVII đã chinh phục một công chúng mỗi ngày mỗi đông.

Ở mọi nước, dân chúng ý thức quyền lợi của họ và lớp người cầm quyền không thể bỏ qua nhu cầu giải trí của hạng lao động. Sở các gánh hát không ngọt tăng thêm (bản chúng tôi nói đến sân khấu là vì ở Viên - Đông, tuồng tích trình diễn luôn luôn có hát và âm nhạc giữ một vai trò ưu thắng). Nông dân và thợ thuyền thường có thể dự các cuộc hòa nhạc hoặc các buổi diễn tuồng, nhất là ở những nước mà cách mạng xã-hội đã đưa giai cấp thợ thuyền hay lao động nắm chánh quyền.

Những tiên bộ kỹ thuật giúp nghệ sĩ đi lại dễ dàng, sự phát triển những phương tiện truyền bá như: đĩa hát, vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình và điện ảnh, tất cả những điều này khiến một số người rất đông đảo thường thức âm nhạc dưới những hình thức ít thông thường hoặc nghe

những nghệ-sĩ kỳ ảo nhất diễn tấu. Những giàn đại nhạc, những diễn viên đại tài không còn là những « cửa riêng » của hàng vua chúa và quý tộc. Cùng với sự dân chủ hóa công chúng, số giàn đại nhạc và những diễn viên tài ba tăng thêm, nhưng sự tham gia của họ lại ít đi.

2. — Thính giả thay đổi thái độ.

Thuở xưa, « thính - giả », không những chỉ nghe mà thôi. Họ còn tham gia một phần tích cực vào các cuộc hòa nhạc, bằng cách soạn bản nhạc, bài hát, bằng cách chơi một thứ nhạc khí, bằng cách tỏ sự khen hay chê với những tiếng hét lên đúng lúc hoặc với trống chầu.

Maurice Courant có kể lại nhiều ví dụ về những cách tham dự này tại Triều đình các Hoàng đế Trung-Hoa thuở trước. Ông viết dưới đời Hán «... nhảy múa còn giữ địa vị của nó trong các yến tiệc; khi ngà-ngà, thực khách đứng dậy và thay phiên nhau nhảy múa, thường thì họ nhảy những điệu của quê hương họ hoặc

họ đã dùng có dịp trông thấy. » (9)

Các vị vua chúa và các bậc công khanh thường hay soạn những bài hát để hát trong các yến tiệc. Về điểm này Maurice Courant viết: « Trong số các nhà thơ kiêm nhạc sĩ ấy có nhiều vị hoàng đế. *Châu-Báo*, vua cuối cùng nhà *Trần* (trị vì từ 582 đến 589) thích làm thơ, rồi phổ nhạc và cho các phi tần và các tể tướng hát... » (10)

Về sau, hoàng đế *Nguyễn Tông* nhà *Đường* soạn khúc *Long-trì*. Dưới triều *Huyền-Tông*, hoàng đế và các vị quan tại triều thi nhau soạn những bài hợp xướng, do mây trăm lễ viên đệ tứ trình bày... » (11)

Ở nước Việt, đi hát ả đào, có lẽ: các nho sĩ làm những bài hát nói mà các ả đào hát liền. Họ tiếp tục tham gia cuộc đờn ca bằng cách cầm trống chầu chăm điểm những đoạn hát hay. Nghệ thuật: cầm trống chầu trong lời hát này rất là tế nhị. Cần phải biết nhịp điệu của đào nương hát, biết lúc nào nên đánh trống mà không ngăn trở tiếng ca hay tiếng đàn phụ

họa, cần phải nhớ số tiếng tom số tiếng chát — con số đã được ước-lệ qui định — cần phải thay đổi thể thức tán thưởng, những thể thức ấy được đặt dưới những danh hiệu thi vị như *thùy châu* (roi lệ), *hạ mã* (xuồng ngựa)

Trong rạp hát, ở Nhật, ở Trung-Hoa cũng như ở Việt-Nam, công chúng không đứng đưng. Trong những rạp hát tuồng *Kabuki*, những đoạn diễn hay được công chúng tán thưởng bằng những tiếng hát to.

Ông André Travert vốn có nhiều dịp xem diễn tuồng ở Trung-Quốc, có đề ý rằng trước kia, công chúng la *hảo!* (hay) ở một đoạn ca hay thì nay không làm như thế nữa. Theo ông «... khán giả không tỏ lời khen sau một đoạn hay; họ ngoan ngoãn chờ khi họ

(còn tiếp)

(9) Maurice Courant: *Tiêu-luận về lịch-sử âm nhạc cổ-diễn Trung Hoa.* — *Bách-khoa tự điển Lavignac*, quyển I, trang 90

(10) *Sách đã kể*, quyển I, trang 191

(11) Trang 197

màn mới vỗ tay, theo kiểu người Âu...» (12)

Nhưng, vẫn theo ông André Traveret, lớp khán giả đứng tuổi chẳng thể không la «Hào!» và tức thì những chữ «Nền lặng» viết bằng đèn ông sáng lên trên sân khấu để nhắc họ rằng ngày nay người ta không la như xưa vậy. Công chúng mà ít tham gia trong trường hợp này là vì phong tục Tây-phương-hóa.

Ở nước Việt, hát chèo thì « công chúng tham dự hẳn vào sự tiến triển tinh tiết của vở tuồng ». Điều này, Song-Bân có nhấn mạnh trong quyển sách của ông nói về sân khấu Việt-Nam. Ông viết : « Bất cứ nhân vật mới nào có phần quan trọng đều phải hồi tưng : « Có phải xưng tên hay không hi ? » và công chúng la lên : « Phải xưng tên chứ ! » Trước khi ngâm một bài thơ, diễn viên báo trước : « Vậy có bài thi rằng » và khán giả đòi lên một lượt : « Thi làm sao ? », điều này giúp diễn viên hát tiếp. Hiện nay ở thôn quê, khán giả còn đóng một cách hỗn nhiên vai trò dự phần cộng cộng và không tiền nàyt nhưng ở thành thị, vai

trò này thuộc về một ban hợp xướng ẩn sau sân khấu. » (13)

Nếu công chúng không tham gia một cách tích cực vào một cuộc hòa nhạc hay một cuộc diễn xuất đi nữa thì họ cũng ở khá gần những người diễn tấu, những diễn viên, và giữa công chúng và nghệ sĩ, có một niềm cảm thông lớn. Hiện giờ trong những rạp to, công chúng phương Đông càng ngày càng theo thái độ của công chúng Tây phương : giữ im lặng khi trình diễn, không phê phán hay tham gia, vỗ tay sau khi bản đàn hay vở tuồng dứt.

3.— *Thính giả đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong cuộc sinh hoạt âm nhạc. Nhưng những tài tử chánh cống và những người mộ điệu ngày càng hiếm.*

Giờ đây, ở Cận-Đông và Viễn-Đông, giữa tác giả hay soạn nhạc giả, người diễn tấu và thính giả, sự cách biệt đã

(12) André Traveret, Tinh-cách và tiến triển của sân khấu Bắc-Kinh. Các sân khấu Á-Châu : CNRS xuất bản.

(13) Song-Bân : Sân Khấu Việt-Nam, Hà-Nội, 1960, trang 14

rõ rệt. Những người trên phải lệ thuộc công chúng để sống. Công chúng thì quay lưng lại âm nhạc cổ truyền và công kích một loại nhạc gọi là « cải cách » hay « tân thể » (14), vốn là một sự dung hòa giữa âm nhạc cổ truyền và âm nhạc Tây phương. Loại âm nhạc sau này chiếm một địa vị tương đối quan trọng trong sinh hoạt những nước sẵn sàng tiếp nhận tất cả những hình thức của văn minh Âu-Mỹ : Nhật-Bản, Cao-Ly, Ba-Tư, Thổ-Nhi-Kỳ, v.v. Vì công chúng ưa chuộng những gì mới lạ, những gì từ Tây phương đến, làm cho âm nhạc cổ truyền ở Cận-Đông và Viễn-Đông suy vi. Những điều họ hiểu biết về âm nhạc cổ truyền càng ngày càng thô sơ hơn. Tỷ như ở Ấn-Độ, một nhạc sĩ muốn được hoan nghinh phải khai triển một trong những thần điệu được công chúng ưa thích, và số thần điệu này chỉ còn độ khoảng hai chục ; những thần điệu khác dần dần rơi vào quên lãng. Ở Nhật-Bản, chỉ một số ít người sành điệu mới thường thức các bản cổ-diễn lớn.

Hiện giờ, nói chung, phần

đông thính giả thích cái gì dễ dãi và mới lạ, việc bán đĩa hát và chương trình vô tuyến truyền thanh cho chúng ta những bằng chứng khá đầy đủ về thị hiếu của công chúng. Thành phần thính giả bây giờ ra sao ?

B.— Những hạng thính giả chính.

Số thính giả vô hình càng ngày càng tăng. Nhưng các phòng hòa nhạc qui tụ một số đông người hiểu nhạc chia ra làm nhiều hạng.

1.— Hạng thích âm nhạc cổ truyền.

Trong một cuộc hòa nhạc cổ truyền, thính giả gồm nhiều nhất là những người có tuổi còn luyện tiếc những ngày qua, với một loại nhạc nào đó và ý thức giá trị phần di sản âm nhạc của mình ; còn thanh niên, thì ít. Ngoài lớp người còn chuyên nghiên cứu thứ âm nhạc cổ truyền này — họ một ngày một hiếm — những người trẻ tuổi khác

(14) Musique dite « rênovée » ou « modernisée »

buồn chán và chú ý sơ sài đến cách diễn tấu mà họ cho là đều-đều một giọng.

Ở Nhật-Bản, Ấn-Độ, Ba-Tư, âm nhạc bác học cổ truyền còn thu hút một số đông thính-giả. Song trong số thính-giả này, những người tài tử, chân chính — tài tử hiểu theo nghĩa: người ưa thích — những kẻ sành điệu ngày một ít dần. Những nhạc khúc, thần điệu (râga) hay điệu hệ (datsgah) ghi trong chương trình vẫn không thay đổi, hay đôi thay chút ít. Ở miền Nam nước Việt, âm nhạc bác học cổ truyền tấu ở đài phát thanh hay giữa bạn bè chớ không có những cuộc hòa nhạc cổ truyền như ở Nhật-Bản (độc tấu đàn koto, đàn shakuhachi), ở Ấn-Độ (độc tấu đàn sarode, đàn sitar, hay thanh nhạc), ở Ba-Tư (độc tấu đàn sitar, đàn santour). Ở Sài-Gòn, có khi người ta cho một bản nhạc cổ truyền chen phụ vào một chương trình tạp lục, còn ở

miền Bắc, các cuộc hòa nhạc cổ truyền thì nhiều hơn, nhưng nội dung nhạc diễn tấu thì cổ truyền mà hình thức kỹ thuật diễn tấu hoặc cách sắp xếp nhạc đội thì lại tân thời hóa.

Quảng-đại công chúng sẵn lòng đi xa để xem một buổi diễn tuồng; nhất là tuồng thì có ca hát, đầu đó là hát tuồng, hát bội, hát cải lương hay hát chèo. Nhưng ta phải nhận chân điều này: công chúng âm nhạc cổ truyền gồm người đứng tuổi và mỗi ngày mỗi ít đi; ngày mà công chúng đứng tuổi này không được một công chúng trẻ hơn, sinh động hơn thay thế, thì âm nhạc cổ truyền không còn là một thực tại sinh hoạt và đó sẽ là một sự thiệt thòi lớn cho những truyền thống âm nhạc của các nước Cận-Đông và Viễn-Đông.

Quảng-đại công chúng bây giờ hướng về âm nhạc gọi là « cải cách » hay « tân thể » của nước họ, hay hướng về âm nhạc Tây-phương.

(còn nữa)

BÍNH CHÁNH

Trong số 114, bài « Thính giả nhạc tấu ở Đông-Phương... » của Trần-văn-Khé :

— trang 114, cột 1, dòng 3 : « Lễ Giao-tế (Trời và Đất) », xin sửa : « Lễ Giao (tế Trời và Đất) » ;

— cùng trang, cột 2, dòng 24 : « Mahader », xin sửa : « Mahadev » ;

— trang 96, cột 2, dòng 16 : « Tar Sen », xin sửa : « Tan Sen » ;

— trang 97, cột 2, lộn số ghi hai chú thích ở cuối :

(6) *musique profane*, (7) *musique populaire*, xin sửa lại : (5)... (6)...

và xin thêm hai chú-thích (7) và (8) in sót : (7) *musique rituelle*, (8) *musique royale*.

Phổ-Thông số tới (116)

ra ngày 1-12-63

Đặc-biệt. Tất cả một số báo về :

CÁCH - MẠNG 1 - 11 - 63

- ★ Nhiều mục sẽ tạm gát để đăng đầy đủ chi-tiết về cuộc Cách-mạng Quân-đội đánh đổ chế-độ Văn-hóa nô-bộc của ngô-dinh-diệm.
- ★ Tài-liệu xác-thực về diệm, nhu, và vợ nhu.
- ★ Rất nhiều tranh ảnh.
- ★ Nhiều Thư Cách-mạng Bạch-Nga đã bị kiểm-duyet sẽ được đăng lại.



● Những chi-tiết tường-tận về biến-cổ lịch-sử vô cùng quan-trọng này đều thu góp đầy-đủ trong một quyển **Phổ-Thông đặc-biệt số 116** dành riêng cho cuộc Cách-mạng 1-11-63.

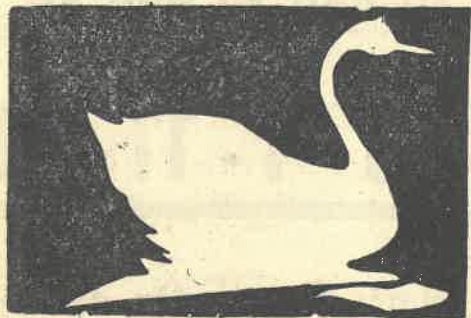
thẻ - lệ

giải - thưởng

tao - đàn

Bạch - nga

1 9 6 4



★
mục đích

**GIẢI - THƯỞNG TAO - ĐÀN BẠCH - NGÀ
CÓ 2 MỤC - ĐÍCH :**

- I.— Khuyến-kích những Thi-sĩ có chân-tài của Thể-hệ trẻ.
- II.— Nâng cao tinh-thần và kỹ-luật Thơ Việt-nam.

★★
thẻ - lệ

I.— Trong mấy năm đầu, giải thưởng Tao-đàn Bạch-Nga chỉ tặng riêng về bộ-môn **Thơ** theo như mục đích đã ghi trên. Về sau, giải thưởng Tao-đàn Bạch-Nga sẽ có thể mở rộng và có thể tặng cho các bộ môn văn-nghệ khác, do quyết-định hậu lai của Tao-đàn Bạch-nga.

II.— Thơ dự giải phải là Thơ Việt-ngữ và sáng tác theo đúng chủ-trương của bản Tuyên-ngôn Tao-đàn Bạch-Nga.

Đại cương bản tuyên-ngôn ấy như sau đây :

a) về nội dung : Thơ Bạch-Nga là tiếng Thơ thuần túy, thanh tao, cảm-thông với Loài Người và Vũ-Trụ, bao quát đi-vãng, hiện-tại và tương-lai. Không chú trọng nhiều về tình cảm cá-nhân riêng biệt của thi-sĩ. Không chấp nhận các lối thơ giả-tạo, ủy-mị, bại hoại, suy đồi — Xu hướng về mục tiêu tư-tưởng và tình cảm trong sạch, cao siêu.

b) về hình-thức : các thẻ thơ Bạch-Nga, vần liền, liền cách, vần ôm, từ 2 chữ đến 12 chữ, hoặc số chữ không hạn định (xem lại Phê-Thông 105, 106, 107).

Riêng về giải thưởng Bạch-Nga, không nhận các thẻ thơ Đường-luật, bát cú, ngũ ngôn, tứ-tuyệt, lục bát, song thất lục bát, ca-trù, hoặc các lối thơ không vần, không điệu.

III.— Mỗi nhà Thơ dự giải chỉ được gửi **mười** bài Thơ chưa xuất bản lần nào, hoặc đã in trong một tập thơ đã xuất bản sau ngày **1.5.1963**. Thơ xuất bản rồi cũng chỉ được dự mười bài thôi.

IV.— Thi-phẩm dự giải phải đánh máy sạch sẽ hoặc viết tay thành **5** bản, chữ thật rõ ràng, để đọc, không được sửa chữa, thêm bớt, xóa bỏ.

Đánh máy hay chép tay, đều phải dùng giấy trắng khổ 21x27, và viết một mặt.

V.— Tác giả có thể ký tên thật, hoặc bút hiệu. Mỗi tác giả chỉ

được ký một bút hiệu mà thôi. Tác giả phải ghi trong thư xin dự thi kèm với tác phẩm.

Tên họ và địa chỉ thật rõ ràng của tác giả.

Có thể ghi thêm về nghề-nghiệp, nhưng không bắt buộc.

VI.— Các Thi-nhân Việt-nam ở Hải-ngoại đều được dự giải.

VII.— Thư và tác phẩm dự giải, xin gửi bảo đảm đến :
Thư-ký Thường-Trực Tao-đàn Bạch-Nga.

Tại Tòa-soạn Tạp-chí Phồ-Thông, 231 Phạm-ngũ-Lão Sài-gòn.

VIII.— Ngày bắt đầu nhận thư và tác phẩm dự giải : **1-11-1963**, đến kỳ hạn cuối cùng là ngày : **1-5-1964**.

IX.— Kết quả sẽ được công bố trong Tạp-chí Phồ-Thông vào ngày lễ **Trung Thu 1964**.

X.— Nhân viên Tao-đàn Bạch-Nga không dự giải.

★ ★ ★
giải thưởng

I.— Có ba giải-thưởng :

một **Giải nhất** : 10.000 \$

một **Giải nhì** : 8.000 \$

một **Giải ba** : 6.000 \$

II.— Các tác-phẩm trúng giải sẽ đăng trong Tạp-chí Phồ-Thông và sẽ thuộc quyền sở-hữu của Tao-đàn Bạch-Nga.

III.— Tao-đàn Bạch-Nga sẽ xuất-bản ba thi-phẩm trúng giải in chung thành một tập Thơ : « **Giải thưởng Tao-đàn Bạch-Nga 1964** ». Mỗi tác-giả trúng giải sẽ được tặng riêng 50 quyền đặc-biệt đề biếu các bạn hữu

Sài-gòn, ngày 1-11-1963



Thơ

loài yêu-tinh

Một tên thì ngu, một tên ác,

Một mụ đàn bà vô tri giác

Gây cảnh địa ngục tối âm - u,

Một vùng tử khí đầy hận thù

Chờng chất ngồn ngang xác với xác,

Hàng ngàn gia đình bị tan nát

Hàng triệu sinh linh muốn chết ngạt

Vì con ác phụ, lũ tà phu,

Mưu mô quỷ quái, luyện yêu phù

Giết hại bao nhiêu người chất phác,

Bè đảng Satan gieo tội ác,

Trần ngập mã mồ lệ bi đát!

Quý khóc thần kêu, trời đất tru,

Muôn kiếp hậu lai thế hệ tru

Máu hận còn ghi giòng bạo-sát.

Diệu-Huyền

ÔNG... THẮNG

MƯỜU

Trò đời lắm chuyện lằng nhằng
Nay ông mai đã hóa thẳng như chơi.
Mới hay là tấn tuồng đời,
Dở hay, hay dở trận cười ngàn năm.

NÓI

Cuộc phù thế ai hay, ai dở ?
Qua bức màn khi gió có khi mưa
Ủa, nắng kia nắng mãi được bao giờ
Trong cái nắng vẫn đợi chờ cơn bão táp,
Khanh tướng công hầu chưa đã chắc
Lợi danh phú quý vững gì đâu.
Từ tóc xanh cho đến bạc đầu
Thử ngẫm lại bề đâu bao biến đổi.
Ai nắm tay qua ngày đến tối,
Nồi kê vâng nóng hổi vẫn còn kia
Khoe chi ta đã gặp thì.

* Tú-Be

SÁCH BẢO MỚI

★ Ăn cơm gạo lứt

Khảo-cứu về các chất bổ của gạo lứt chữa được các chứng bệnh.
Bác-sĩ Sakurazawa — Dịch-giả : Ngô-thành-Nhân, nhà sách Anh-Minh, Huế. Giá 2đ.

★ **Mười năm**, Thi-tập của **Ngũ-Hà-Miên** (Nguyễn-văn-Hàm Giáo-sư Trung-học Trần-quốc-Toản, Quảng-Ngãi). 50 trang, giá 30đ.

— **Ba giai Tú-Xuất**, của **Đồ-Nam**.

«Chuyện vui-cười trong văn-chương bình dân Việt-Nam» Nhà xuất bản Thế-giới, Saigon 215 trang — Giá 58đ.

★ **Trạng Quỳnh** (cống Quỳnh) của **Trọng-Hưng**. Nhà xuất bản Thế-giới. Có phụ-lục văn thơ của Trạng-Quỳnh — 70 trang, giá 20đ.

★ **Chung nhau tuổi mộng** Thi-tập của **Hoàng thị Bích-Ni** và **Nguyễn thị Liên-Phượng**, Vĩnh-diện, Quảng-Nam. 40 bài, quây ronéo, Giá 40\$ Nhiều bài thơ đẹp.

★ Hsuan Tsang.

The Pilgrim Scholar. By Bhikshu **Thích-Minh-Châu**, Nava Nalanda Mahavihara-Bihar. *India*.

Lịch-sử Thầy Huyền-Trang, do Thầy Thích-Minh-Châu viết bằng An'-ngữ. Bìa do ông giám-đốc Research Institute of Industrial Designs, **Upendra maharathi**, trình bày. In tại Kalika Press Bihar, Ấn-độ

Sách này viết rất công-phu, gồm tất cả 9 chương : I. Hsuan Tsang's Features and Personality. II. Hsuan Tsang, the Pilgrim. III. The learner. IV The Preacher. V The Debater. VI The Translator. VII The Writer. VIII The mystic. IX. Hsuan Tsang's Last Days and Death. Trên 140 trang, nhiều ảnh và bản-đồ.

Một tác-phẩm có giá-trị đặc-biệt và hi-hữu do vị tu-sĩ Việt-nam có danh tiếng quốc-tế, Đại-Đức **Thích-Minh-Châu**, Tiến-sĩ Văn-chương Mỹ, giáo-sư Đại học đường Magadha, dạy về Phạn-văn và Triết-học.

Trong bài tựa, Đại-Đức **Sohoni** có viết :

« In analysing different facts of his personality, Rev. Thích-Minh-Châu has done substantial service to the Buddhist world... I congratulate him for his devotion. His present work will promote an appetite in every reader for more and more of his literary output ».

Chúng tôi cũng xin thân kính khen tặng Đại-Đức Thích-Minh-

Châu đã trứ tác một văn phẩm rất quý giá để góp vào thư viện Đại học Phật-giáo quốc-tế, và mong rằng Viện Phật-học Nha-trang dịch-sách này ra Việt-ngữ.

★ **Sao Khuya** Thơ của **Vú-Hồ** Quảng-ngãi. 40 bài. 60 trang. Nhiều câu thơ hay. Giá 50\$. Tác-giả xuất-bản.

★ **Sưu-tập Bưu-hoa chỉ nam** 1963 — Guide-book for Stamp Collectors của ông **Trương-văn-Đông**.

Soạn rất công phu, trình bày rất đẹp. Cần ích cho các bạn chơi tem.

★ **Đôi mươi**. Thơ của **Từ-Vân**, **Thương-Hải** 60 trang. giá 28\$.

★ **Thần Tích Đức Thánh Trần**

Trần Triều Hiền-Thánh Hưng Đạo Đại Vương, sách dày 234 trang, in trên giấy trắng, có 2 phụ bản: 1— Tượng Đức Trần-hưng-Đạo; 2— Cảnh Vàng Lá Ngọc Triều Trần. in Offset 4 màu. 42 hình ảnh tranh vẽ. Bìa in láng bóng 4 màu. Với những tài-liệu, dõ-dào, lời văn hấp-dẫn, đây là một quyển-sách rất cần ích cho những bạn muốn tra cứu về Lịch-sử đức Thánh Trần.

Hội Bắc-Việt tương-tế, 36 đường Hiền Vương Saigon, xuất-bản. Chánh Hội-trưởng: ông Nguyễn-Duy-Ninh.

★ **Nắng đẹp miền quê ngoại**, truyện dài của **Văn-Phụng-Mỹ**. **Giông Đồi**, truyện dài của **Phương-Linh**. Cả hai quyển đều bán giá 40\$ và do nhà Tiền Giang xuất bản.

★ **Thơ ý hoa muôn phương**

Do ông **Phạm Lương** chủ biên "Thi-văn đoàn Hoa muôn phương, Châu Đốc 1963. Quyền đặc biệt không để giá bán.

★ **Bước chân chiều chủ nhật**

Nhạc phẩm của **Đồ-kim-Bàng**, do tác giả xuất bản.

★ **Thanh Thanh với Thượng đế**

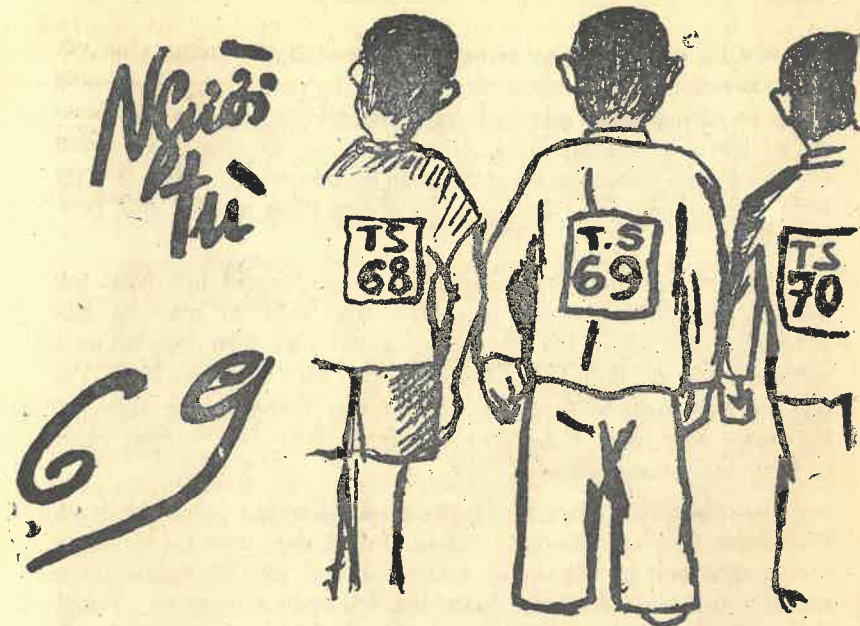
Thi-phẩm của **Thanh Thanh**, phần nhiều đã có đăng trong Văn-ngệ Tiền phong. Đánh máy trên giấy pelure.

★ **Lịch sử khóa trình**, Đệ-Tứ.

Việt-sử và Thế-giới-sử của ông **Hào-Nguyên Nguyễn-Hoa**, giáo-sư. Biên-tập văn-chương và Lịch-sử Đài Phát-Thanh Saigon. nhà xuất bản Việt Hùng.

★ **Phương Thảo — Ý Giao-Duyên**

2 Thi-tập của **Cao-Tiêu**. Tác-giả, là Thiếu-tá **Hoàng-ngọc-Tiêu** ở Tổng-Tham-Mưu Quân-đội Việt nam. Ý hay, thơ đẹp, tình cảm — thanh-tạo.



Hồi-ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P. T. 114)

7 GIỜ hơn, một người lính Nhật, tay cầm súng sáu, đến làm dấu hiệu bảo tôi chui ra. Hắn dí khẩu súng vào lưng tôi, đẩy tôi đi. Đi thẳng hành lang trước, đến một góc tường có cầu thang xuống tầng dưới. Hắn đẩy tôi bước xuống cuối cầu thang, quẹo sang tay phải, tôi thấy một căn phòng tối om và chật hẹp, trên trần treo một ngọn đèn điện 15 nến, đã mờ mịt lại còn bị tấm vải đen che một nửa trên, để tỏa xuống một ánh sáng âm-ù rùng-rợn lạ Người Nhật dẫn tôi đến đây, trao tôi cho một người lính Nhật khác, đeo gươm ngồi trên ghế đối diện với căn phòng. Người này dòm tôi với bộ mặt dữ tợn, rồi bước vài bước đến khòm lưng xuống mở một ổ khóa bự và rút giầy xích sắt to tướng đang cột một cánh cửa sắt. Cánh cửa này thấp và hẹp, ở tận dưới chân tường song

sắt, vừa hé mở ra thì người lính Nhật bảo tôi bò xuống, chui vô. Hẳn đá mũi giày vào móng tôi, đập tôi lăn vào trong, rồi vội vàng đóng ập cửa, quấn lại giây xích và trông đờ khóa bự vào hai khoen ở hai đầu giây, rồi bóp khóa. Tiếng cánh cửa sắt mở ra và đóng lại, tiếng giây xích cũng bằng sắt quấn ba bốn vòng, tiếng đờ khóa móc vào hai đầu giây, làm vang lên những tiếng kéo-kẹt ghê rợn, lạnh lùng.

Chỉ có một mình tôi trong phòng giam. Người lính Nhật trở lại ngồi trên chiếc ghế của hẳn. Hẳn thọc một roi mây dài qua song sắt, quật xối xả lên đầu tôi, và làm dấu hiệu bảo tôi ngồi sát trong xó, duỗi thẳng hai chân ra. Tôi ngồi yên lặng. Vài giờ sau, tôi nghe nhiều tiếng giày từ cầu thang bước xuống... Ba người Việt-Nam khác do một người Nhật đưa xuống, cũng bị tống vào buồng giam.

Tôi nhận thấy trong số ấy có anh Lê-Cường, chủ nhà in và chủ-nhiệm tập báo văn-nghe « *Tiểu thuyết thứ năm* ». Tôi đoán chừng rằng anh bị bắt vào đây có lẽ tại vì anh là người đã in quyển « *Cái Họp Nhật bản* » của tôi. Tôi đoán không sai. Trông thấy anh, tôi đưa tay ra bắt tay anh thì anh bảo ngay : « Tại anh mà tôi bị ... » Anh nói chưa hết câu, thì chiếc roi mây của lính Nhật thọc qua song sắt đập trót-trót vào đầu anh. Trận mưa roi lại chuyển qua đờ đồn lên đầu tôi. Hai đứa cúi xuống chịu trận, và im luôn. Còn hai người lạ kia là ai, tôi tò-mò muốn biết, nhưng không dám hỏi. Lính Nhật bắt chúng tôi bốn đứa ngồi riêng trong bốn xó.

Bây giờ ngó lên tường tôi mới thấy một bảng yết-thị viết bằng chữ Nho, ý-nghĩa như sau đây :

7 điều tâm-niệm :

1. — *Ngồi yên một chỗ, duỗi chân ra.*
2. — *Không được nằm. Không được tựa lưng vào vách.*
3. — *Không được nói chuyện.*
4. — *Không được đòi hỏi gì cả.*
5. — *Nhớ đến cha mẹ.*

6. — *Nhớ đến vợ, con, anh, em.*

7. — *Nếu nghe còi báo-động, và tiếng dội bom trong thành phố, không được xông xáo. Ngồi yên một chỗ.*

Đêm giam đầu tiên không có cơm ăn, không có nước uống. Nhưng, có điều lạ, là tôi không thấy đói, không thấy khát.

Đúng 10 giờ, lính Nhật bảo chúng tôi nằm xuống ngủ.

Tôi tự nhủ thầm : có lẽ đêm nay chúng nó đem mình ra chặt đầu. Tôi nằm yên, chờ đợi.

Nói đúng ra, nghĩ đến cái chết quá gần-gũi, quá khủng-kh khiếp, không phải là mình không sợ. Nhưng có lúc quá sợ mà thành ra hết sợ. Tự nhủ : Sợ cũng chết, không sợ cũng chết, thôi mặc kệ, đã biết trước rằng thế nào cũng chết, dù bị chặt đầu bằng một lưỡi gươm, hay bị bắn vào tim, vào óc, bằng một loạt-súng, nếu quả mình sẽ phải chết như thế đêm nay hoặc đêm mai, âu cũng là cái số kiếp của mình đã đến lúc phải chịu vậy, lo làm chi cho mệt. Nhất là trong nguy-biến, hoạn-nạn, sự tin-tưởng nơi tiền-định khiến cho con người ta tự nhiên can-đảm. Nhất như anh Lê-Cường mà gương mặt của anh cũng không có nét gì lo-âu cho lắm. Anh và tôi ngó nhau, nhếch một nụ cười gượng, nhưng vẫn là một nụ cười. Tôi có cảm-giác như tôi sắp sửa từ-giã anh Lê-Cường, từ-giã không-gian và thời-gian, để khởi-hành một cuộc đặng trình vô-tận. Nhưng tôi bình-tĩnh chờ ngày vĩnh-biệt.

Nằm sát cạnh Lê-Cường, tôi nói thầm vào tai anh : « Đêm nay tụi nó chặt đầu tôi, anh ơi ! » Lê-Cường làm thinh ngó tôi như một lời tiếc mền.

Ngủ một đêm, sáng dậy, thấy cái đầu của mình vẫn còn. Tóc lại mọc dài thêm ra, vài sợi râu đâm lún-phún trên cằm.

Bảy đêm qua, đến đêm giao-thừa. Chiến-tranh nhưng pháo vẫn nổ. Người Tây không cấm đốt pháo. Pháo nổ dồn tan liên-tục, khắp các phố phường Hà-nội. Bốn đứa nằm im phăng-phắc không ngủ. Bỗng có tiếng âm-thầm xáo động. Tiếng cửa sắt phòng giam mở, một làn roi mây đập xối vào chân tôi. Người lính Nhật gọi tôi dậy, bảo tôi bò ra. Hai người Hiến-binh đang chờ ở hành lang. Họ im-lặng và vội-vàng đưa tôi ra ngoài sân sau, hai người đi kèm hai

bên. Một góc sân giáp bờ hồ Thiên-Cuông, nơi đây có một cây đào và một cây mai. Tôi đã thấy một sĩ-quan Nhật đứng bên gốc cây đào.

Họ đề tôi đứng yên đấy, không nói gì cả. Đoán rằng có lẽ giờ này họ sắp sửa hành-hình tôi, tôi cố nghĩ những chuyện khác để bớt lo sợ. Ngó cây đào, sự nhớ mấy câu thơ của Bà Ân Sơn-Tây, Ngọc Anh nữ-sĩ :

Tích niên lang chủng song đào thụ,

Kim kiến đào hoa bất kiến lang...

Định đọc thầm cho hết bài thơ tứ-tuyệt, đề lấy can-dảm, nhưng một tiếng hô lớn của lính Nhật làm tôi dứt mình. Người đội Hiến-binh hô lính chào một viên Quan Ba Nhật ở trên lầu vừa xuống. Hẳn đi xénh-xoáng như say rượu. Viên quan Ba nói với viên Hiến-Binh những câu gì tôi không nghe được, nhưng tôi thấy hắn chìa súng vào tôi, và kể đó hai tiếng nổ vang và tôi ngã xuống hồ.

Tôi không biết gì nữa cả.

Lúc tôi tỉnh dậy, sương mù bao phủ cả chung quanh trắng toát. Lạnh thấu xương. Tôi thấy tôi nằm dưới bờ hồ, cả thân mình ngâm nước, chỉ còn cái đầu gục bên một bụi cỏ. Tôi sực nhớ việc vừa xảy ra, liền lấy tay sờ trên đầu, trên mặt, xem có máu không. Tôi không thấy gì, chỉ biết là ướt, và ngó chung quanh không thấy một bóng người.

Lính Nhật còn thức trong tòa nhà hai tầng, họ ăn uống say sưa, nói cười ầm-ĩ. Họ ăn Tết giữa những tiếng pháo nổ vang dậy đêm giao-thừa. Tôi chưa biết rõ là đã bị trúng đạn ở chỗ nào, vì trời rét buốt, và tôi bị ngâm một lúc lâu dưới nước hồ lạnh như đá, nên không thấy đau. Chỉ thấy lạnh thấu xương. Phần thì sương xuống dày đặc, trắng xóa, cách một thước không trông thấy gì.

Tôi bò nhẹ-nhẹ dọc theo ven hồ, định ra phía đường rầy xe-điền. Tôi vẫn phải bò sát trên mặt cỏ ướt nhẹp sương, chống hai cùi chỏ mà lướt tới, thật nhanh và không một tiếng động. Áo-quần, thì lúc ở trong phòng giam, Nhật đã bắt cởi ra, cả giày, vớ, giầy lừng, cà-vạt, áo mưa, áo len, bỏ hết nơi văn phòng của viên đội-trưởng Hiến-binh. Tôi chỉ còn mặc một cái quần đùi và một sơ-mi. Trong người có đồng-hồ, thuốc hút, con dao con, hay bất cứ vật gì, cũng phải bỏ lại hết trong văn-phòng Đội-trưởng.

Chỉ mặc mỗi một chiếc sơ-mi mỏng và quần đùi, tôi đã cần

răng chịu lạnh, bò thật nhanh ra khỏi giới hạn-khu Kampétai.

Có những sự may-mắn giúp tôi thoát được vô-sự : sương đổ xuống mỗi lúc mỗi nhiều, tiếng pháo giao-thừa của Hà-nội và nhất là ở xóm Khâm-Thiên còn nổ rang cho đến 1, 2 giờ sáng và lính Nhật đóng ở Sở Hiến-binh đang ăn uống say sưa. Họ không còn đề ý đến một thằng tù mà họ đã vội-vàng bắn chết trên ven hồ, ngã nhào xuống nước. Có lẽ họ đề đến sáng mai, hoặc chiều mai, họ sẽ ra vớt xác lên đem chôn nơi một chỗ đất hoang nào đó ? Cũng có lẽ họ cho rằng bắn một thằng tù trong lúc giao-thừa, tiếng súng lẫn với tiếng pháo, sẽ không làm cho ai nghi-rờ, và họ muốn thủ tiêu nó một cách âm-thầm lặng-lẽ, không ai hay biết.

Tôi bò ra đến đường cái lớn, cách xa sở Hiến-binh Nhật độ 100 mét rồi đứng dậy đi về. Phố Khâm-Thiên đã vắng người, các nhà cô-đào đã đóng cửa. Tôi đi trong bóng tối dọc theo các vách tường, như một kẻ vô gia-cư, vô nghề-nghiệp, đêm giao-thừa còn đi lang-thang trên vỉa đường, áo quần chỉ có một quần đùi và một áo sơ-mi ướt đẫm cả máu me và bùn lầy. Nét mặt hốc-hác, râu ria lún-phún đen cặm, dù cho bạn bè gặp tôi đêm ấy trên vỉa hè Khâm-Thiên, chưa chắc đã nhậnra tôi... (Còn tiếp)

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ. — Saigon

Điện-thoại : 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh Giản

SAIGON

★ HỖ-TÍN ★ HỖ-TÍN ★ HỖ-TÍN

● Chúng tôi được hồng-thiệp của ông **Chữ-Ngọc-Liễn**, Bộ Nội-Vụ, báo tin lễ thành-hôn của thứ-nữ, cô **Chữ-Ngọc-Lan-Anh**, đẹp duyên cùng cậu **Đoàn Minh-Châu**, trưởng-nam của Bà quả-phụ **Đoàn-văn-Đông**, 25 Nguyễn-đình-Chiều, Sài-gon — Hôn-lễ sẽ cử hành ngày 17-11-63. Thành-thật vui mừng cùng bạn **Chữ-Ngọc-Liễn** và quý Phu-nhân, và thân-mến chúc đôi tân-hôn được muôn vàn hạnh-phúc.

NGUYỄN-VỸ

☞ Chúng tôi được tin ngày 29-11-1963 ông bà **Lương-trọng-Hối**, Sơn-Châu, Quế-Son, Quảng-Nam, làm lễ thành-hôn cho con trai là cậu **Lương-trọng-Minh**, giáo-sư văn-chương, Qui-Nhon, đẹp duyên cùng cô **Phạm-thị-Lan**, con gái của ông bà **Phạm Châu-Tuân**, 205 Hùng-Vương, Đà-nẵng.

Chúng tôi xin thành thật mến chúc đôi tân hôn được bền duyên cảm-sát.

NGUYỄN-VỸ

● Chúng tôi cũng nhận được thiệp mừng của Bà **Phan-văn-Hùm**, Sài-gon, báo tin đính-hôn của thứ nam, **Phan-tùng-Mai** cùng cô **Marie Louise**, ái-nữ của bà **Louis Antoine**, Sài-gon. Xin thành thật chúc mừng bạn **Phan-Tùng-Mai**.

NGUYỄN-VỸ

TÌM VIỆC

● NAM giáo-sinh năm thứ hai trường Sư-phạm Sài-gon, có **Tú-Tài II** ban Toán, muốn kèm trẻ em tại tư-gia. Điều kiện dễ dàng. Thư cho **Nguyễn-tấn-Tâm** 202 Phó-Cơ-Điền, Chợ-lớn.

● NAM-sinh có **Tú-Tài «Toán»** nhận kèm tại tư gia từ **Đệ-tứ** trở xuống, lương đủ sống để học thêm. Xin thư cho: **Nguyễn-văn-Bum**, Đệ I-B, Trường Lê Bảo-Tĩnh — Trường-Minh-Giang Saigon (chuyển cho **Lê-Dũng**.)

● NAM-sinh nghèo, có bằng **Tú-Tài** phần II, hiền-lành, chăm chỉ và tận tâm trong mọi công việc; muốn tìm một việc làm vừa sức, lương đủ sống để có thể học thêm. Nhờ tòa-soạn **Phổ-Thông** chuyên-giao.

● NỮ-sinh có bằng **Tú-Tài** ban Toán. Có đủ khả năng để dạy học. Nhận kèm học sinh từ **Đệ-Ngũ** trở xuống, hoặc học-sinh chương-trình Pháp từ 12è. Thư cho **Thùy-Oanh**. (nhờ tòa-soạn chuyên).

● Nữ-sinh ban **Tú-Tài** có bằng Trung-học. Nhận kèm học-sinh để luyện thi **Đệ-Thất** vào trường công. Thư cho **Lê-Kim-Ngọc**; 10/4 Ngô-đình-Khôi, Saigon.

BẢO - HIỂM

- XE CỘ ● GHE TÀU NHÀ CỬA
- HÀNG HÓA ● SANH MẠNG, V.V...

VIỆT-NAM BẢO-HIỂM PHẬT BÀ

(Việt-Nam Assurances)

Công-ty bảo-hiểm tất cả các loại rủi ro

Société d'assurances contre les
risques de toute nature

Siège social : 13 Pasteur, Saigon

Téléphone : 23529

Adresse télég. Vietassur

R. C. Saigon
No 3618 B



K.N. số 260 ngày 20-6-63

Optalidon

VIÊN THUỐC MÀU HỒNG

TRỊ ĐAU NHỨC!



Quý vị đã dùng đều
rõng nhận:

Chỉ có **Optalidon**
là **CHÂN ĐỪNG SỰ ĐAU NHỨC**
NHANH CHÓNG HƠN CẢ



KN/349/BYT 7-3-63

HỒ, BỔ-phế linh-dơn Thụy-Lâm loại A

TRỊ: Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho đàm
ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.

Bạch-Đối, Hoàn Thụy-Lâm

TRỊ: Cứng đầu gối, ngứa cửa mình, ra huyết
trắng (các tiệm thuốc Bắc đều có bán)
Nhà thuốc **THUY-LÂM** 191 Gia-Long, Saigon

K.N. số 425 ngày 25-9-63

Gần Đến kinh kỳ, Bần thần đã dượi, hay là đang
hành kinh mà đau bụng, uống:

Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt,
Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên »** Phú-Lâm Cholon

K.N. BYT. số 1-9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó,
không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà

hết. uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**
30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.

Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3-9-5-63)

1) HUỆT PHÁT PHÒNG LAO THẢO

Thuốc trị Ho đàm, Ho siêng. Ho yếu phổi cho người lớn.

2) **AN THẦN BỬU** trị yếu tim mất ngủ, hồi hộp choáng váng
chóng mặt, thần kinh suy yếu.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** trị các chứng mệt mỏi
đau lưng, ít ăn ngủ, lao lực quá độ.

4) **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỔ** trị bệnh phụ nữ kinh nguyệt
trời sợt, thiếu máu mặt mét da xanh, ít ăn ngủ hay đau lưng.

5) **DƯỠNG THAI BẢO SẢN HOÀN** trị quý bà khi có thai
bị ọạ mưa, hán, thai trần, thiếu máu bần thần đã dượi.

6) **THẢO LINH SƠN** trị phong thấp, đau nhức khớp xương.

7) Thuốc **PHONG NGỨA** Di An Hòa trị các chứng phong ngứa,
ghê chốc lở loét ngoài da.

8) **KIỆN NHI THẢO**, thuốc bổ trẻ em, từ vị yếu ăn ít tiêu gầy
còm, đồ mồ hôi trộm, cam tích.

9) **BẠCH TRÂN CHÂU**, trị mụn cám mụn bọc trên da-mặt,
(có đờ bán ở các tiệm thuốc bắc).

Tổng phát hành: Nhà thuốc **DI AN HÒA** 232A Lê-thánh-Tôn
Saigon

K.N. số 385 ngày 21-8-63 đến ngày 20-2-64.

Nước Ngọt «CON CỌP»

*Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi*



Nước Ngọt «CON CỌP» mỗi chai
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

HEPATIC

Ai đau gan.

NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

CƠ BẠN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC ÂU MỸ

HEPATIC

Kiểm nhận số 350/BY.T. ngày 2-8-63



MỸ-DUNG-LÔ

Hồng - Nguyễn

Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết nám đen
Các thối mụn trên mặt,
và hăm da cho trẻ em
Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN
246, đại-lộ Nguyễn-Hoàng
Chợ Lớn

K.N. số 242, NGÀY 20-6-63

CÓ BÁN KHẮP NƠI

Công-Ty Bảo-Hiêm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiêm và Liên-Hiệp Bảo-Hiêm những
tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chánh :

30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigo.

Điện-Thoại : 20.461

● Bồi thường mau lẹ

● Nghị thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiêm.

BAN.NÓNG.CẢM.HO

Euquinol

K.N. số 351/BYT 2-8-63



POLYVIT Ca

TÉVÉTÉ

ĐÀN BÀ DƯỠNG-THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒM-YẾU, ÉO-OT, CHẴM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AU-ĐƯỢC



K.N. số 251 BYT/QCDP/18-10-62



GLUCOCÉ

TÉVÉTÉ

KÉO SINH TỔ
CHỐNG MỆT-MỎI THỀ XÁC và TRI-OC

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AU-ĐƯỢC

K.N. số 252 BYT/QCDP/18-10-62